

NĂM THỨ HAI

SỐ MỚI : 5

SAMEDI 2

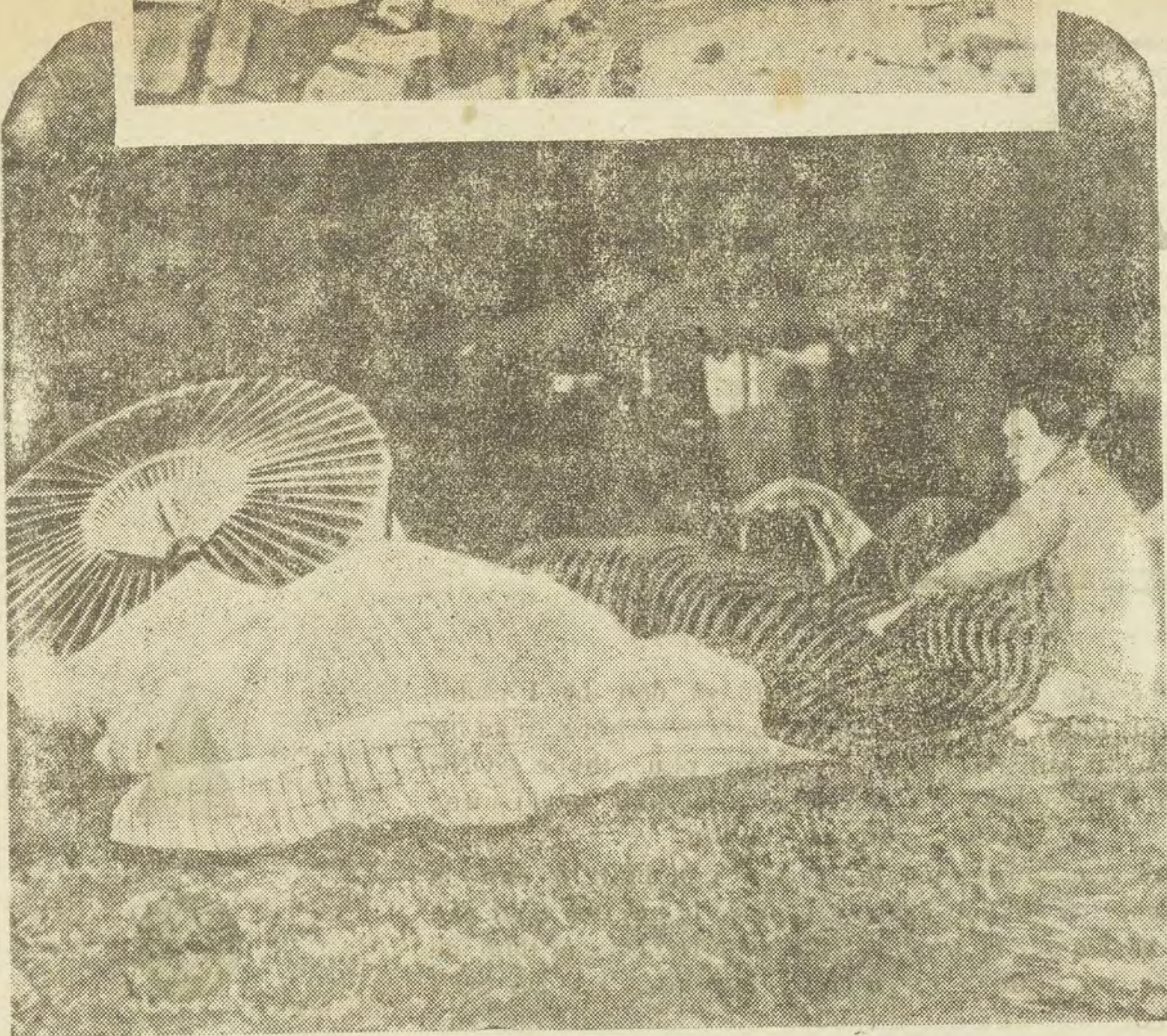
OCTOBRE 1937

mai

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 4.10069

Chu-nhiệm : DAO-TRINH-NHAT • TUAN BAO RA NGAY THU' BAY • Bao-quan : 150, Rue Lagrandière - SAIGON

TRÒI TRÀ THÙ DÙM TRUNG-QUỐC



Đạo trời bão ửng và ra diêm nọ kia để cảnh cáo người ta, có khi cũng có. Trong khi Nhật-bồn đem lưỡi lê và móng ngựa qua mùa man dầy đập ở Thượng-hải và Hoa-bắc, Hoa-nam, thì ở miền Bắc hải-đạo nước họ và ở thuộc-địa Đài-loan, mới đây trời kể tiếp giáng tai họa gió bão, phá hại bốn bản, họ liệng bom phá hại người ta trời phá hại nhà họ, có lẽ là trời cảnh cáo họ về phục thù dùm Trung-quốc đó chăng ?

Nước tràn ngoài Bắc trong Nam !
Bà con ta phải thương-tâm giồng nổi
It nhiều trọng nghĩa khinh tài,
Ao eom chia sớt cùng người âm no.

TRONG SO NAY

Liệt-cương sao không binh Tàu
ÉP NHƯ'T

TỬ-XU'ONG THỮ' HAI
THÂN-THỂ và VĂN-TÀI của NHÌ-MỸ

Trước hêt bà
TA-THU-THÂU

NHỮNG CHỖ SAI LẦM TỨC CUỜ-I
CỦA NHIỀU VĂN-SĨ DANH-GIA

HẠT MU' A SA

TIỂU-THUYẾT, MỜI CỦA « MAI »

— 20 TRUONG — GIA MƠI SƠ 0 ' 12 —

CHỊ EM MUỐN CÓ MỘT BỘ ĐỒ
HẠP THỜI THÌ ĐI NGAY LẠI TIỆM

LIÊN - HOA
110, RUE LAGRANDE

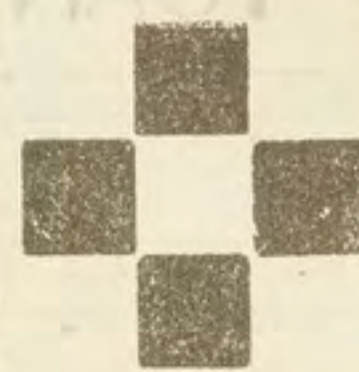
SẼ ĐẶNG VỪA Ý. CÓ BÁN CHEMISES
THÊU NHIỀU KIỂU RẤT MỚI RẤT ĐẸP

**SỮA
COM
CHIM**



MỘT SU' KHONG NGÒ'

Thật vậy, chúng tôi không ngờ, sau mấy lần thí nghiệm, chúng tôi đương nhiên quá quyết tung hô các môn thuốc hiệu « BẮC-ÁI » thật đã chuyên-môn mà cũng không gọi là hư truyền vậy.



Giữa lúc các nhà y-dược cạnh tranh nhiệt-liệt, khắp trong nước cũng đã có lắm nhà bào chế phát hành, mỗi nhà ít ra cũng là 40-50 thứ thuốc; vậy mà « BẮC-ÁI » chỉ đầu độ 16 thứ, thì bà con thử nghĩ xem có mong gì đứng vững được. Nhưng không đâu, họ quá quyết tâm, quá quyết vì nhờ nơi linh nghiệm của thuốc và sự tín nhiệm của khách hàng.

Sự ứng dụng của thuốc « BẮC-ÁI » để làm cho chúng tôi và thân khách của chúng tôi được hài lòng, vì thế mà chúng tôi không phải là người ngoại vậy.

Ái đã dùng rồi lại mách với bà con. Ái chưa dùng lại dùng thử. Ấy là hai đặc-tính của người mắc bệnh mà nước nào cũng vẫn có.

Hỡi người có bệnh! mau mau đến nhà,

BẮC-ÁI DƯỢC-HÀNG

100, Boulevard Tổng-đốc-Phương — CHỢ LỚN

Hay là các nhà Đại-Lý khắp Trung-Nam-Bắc, Mà xin lấy cuốn dược mục để tra cứu từng môn thuốc, từng căn bệnh mỗi khi khẩn cấp.

Phong-tinh, bệnh sơ phát dùng 1 hộp 2 \$ 00 tuyệt nọc ngay.

Bạch-Đái, bệnh sơ phát dùng 1 hộp 0 \$ 60 tuyệt-căn ngay.

Chụp hình { KHÉO TỐT {
Họa hình



NATUREL PHOTO

393-395 Rue Paul Blanchy :- SAIGON

TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN?

Đàn bà không có thai nhen do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, tử cung lạnh thì nên trường phục thuốc **SONG LIÊU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7** thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai dặng. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc tử cung bị bệnh làm trở ngại đường hai dặng. Người bị bệnh tử cung là tại khí huyết hư, sanh đẻ trắc trở làm cho hai sợi giây chẳng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc, bệnh phong tình sanh ra bạch đái dầm dề trong tử cung, hoặc một có nhánh và lở đau nhức trong tử cung, hãy uống **BÁ ĐÁ SƠN QUÂN** chừng vài ba hột thì hết, còn bớt mà chưa hết thì uống thêm cho dứt, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngực quan có bệnh: **TINH LẠNH, DƯỠNG KHÍ SUY, MẠNG MÔN HÒA THẠNH**. Đàn ông tinh lạnh, đầu đàn bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy thì giao cấu không dặng bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh cả ra mà âm nhơn chưa tiếp âm cho trẻ kỳ phối hiệp. Mang môn hòa thành, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mạng nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh cả ra thì cũng trẻ kỳ phối hiệp. Cũng không thai nhen dặng. Vậy cần phải trường phục **TAM TINH ĐÁI CẦU BỔ THẬN HOÀN** dặng cho bổ thận bổ khí, giao hòa Âm Dương phối hiệp đầu kỳ mới có thể làm dặng con nhen. Mỗi hộp 1p.00.

**Nhà thuốc VÔ-VĂN-VÂN
THUDAUMOT**

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442



Dân miền bị lụt nên coi chừng

Khuyến nông-dân ở các miền bị lụt phải cần thận đừng mua lúa giáng của nhiều người đương bả bây giờ hay là sẽ bán với một cái giá mất quá lể. Nhà-nước sẽ xin Tòa buộc tội hết thấy mấy người đầu-cơ bán lúa giáng và mạt mất hơn cái giá vừa phải. Cho dặng giữ giá vừa phải ấy, Chánh-phủ Namkỳ đương mua một mớ lúa ấy dặng bán lại cho nông-gia theo giá thường.

Vậy thì các nông-gia hãy tới các vị Hương-cã trong làng mà hỏi. Mấy vị ấy sẽ dặng lệnh trên thi hành. *Nhơn dân nên nhớ điều này.*

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính xin độc giả lưu ý

1o Sách để làm quà tặng chỉ còn có một số ít thôi, bốn báo kéo dài kỳ hạn tặng sách từ nay tới 15 (ctobre). Xin độc-giả gởi Mandat trả tiền báo, và lấy sách mau kéo hết.

Trọn năm được lựa lấy 3 cuốn trong 7 cuốn.

Nửa năm 1 cuốn.

Ngoài ra tiền báo, xin gởi thêm 0p.30 làm tiền gởi.

2o Chỉ có mấy vị phái-viên kể tên sau đây mới có quyền cử - động và thầu tiền của báo «MAL» bây giờ.

Trước khi trả tiền, xin chú ý độc-giả hỏi giấy và xem hình phái-viên kỹ - lưỡng, có đúng theo danh tánh sau đây mới trao tiền trả.

M. NGUYỄN - ĐỨC - KÍNH, Thủ-dầu-một, Bà-rija, Biên-hòa, và toàn-hạt Cao-miên.

M. DUONG-VĂN-THẮNG đi miệt Giadinh, Cholon, Gocong, Tanan, Mytho, Bentre.

M. PHẠM - THÀNH - CHIẾU, Chaudoc, Longxuyen, Rachgia, Sadec.

M. NGUYỄN-THÁI-BUÔNG, Cần-thơ, Vĩnh-long, Bắc-liêu, Trà-vinh.

M. TRẦN-MINH-LAI, phía Nam Trung-kỳ, và Lào.

Hai kỳ trước, bốn báo có tuyên-bố hai phái-viên Lê-chánh-Dinh và Võ-văn-Trần, nhưng hai vị này mắc bận việc riêng, không giúp được bốn-báo nữa.

Xin độc-giả đặc-biệt chú ý về sự nhận người trao tiền, nếu trả lầm cho ai khác, bốn báo không chịu trách-nhiệm.

MAI

CÒN CHỜ' GÌ NỮA MÀ LIỆT-CU'ONG không chân canh tay ngang tàng của Nhựt bôn lại?

XEM tin tức trong tuần lễ này, ai có chút nhơn-tâm cũng đều phải gớm ghiếc những thủ-đoạn tàn-sát của bọn quân-phon Nhựt bôn đối với nước Tàu.

Hoa Nhựt chiến tranh phát ra từ cuối tháng 7 tới nay, hơn hai tháng rồi. Ở miền Bắc, thiệt quân Nhựt thắng lợi nhiều, là vì quân-đội Tàu ở Hoa - bắc chẳng phải là địch - thù với Nhựt, dầu kẻ binh lực hay khi giới cũng vậy.

Nhưng ở Hoa-trung và Hoanam thì cuộc-diện chiến-tranh khác hẳn. Ban đầu Nhựt cũng tưởng như hồi 1932, cứ làm hăng ít ngày là quân-đội Tàu phải lui phải bại liền. Họ không dè gặp phải những quân-đội trực - thuộc của chính - phủ Trung-ung, tức là của Tưởng-giới-Thạch, chẳng những có đủ các chiến-khi tối-tân, lại binh-sĩ đều có luyện-tập và có đồng-cảm lạ thường. Thành ra ở mặt trận Thuợng-hải là giữa chỗ tai mắt ngoại-nhơn, quân Nhựt dùng cả lực-lượng hải-quân, lục-quân và không-quân, đánh gần hai tháng nay, mà bị tử vong tồn hại vô số.

Chiến - cuộc xem ra có thể kéo dài ra còn lâu. Mà Tàu cốt cầm cự còn lâu, để làm cho Nhựt mòn hơi kiệt sức. Trái lại, Nhựt cần đánh mau và xong gấp mới có lợi, chờ để giặc giả dấy đưa lâu ngày, có thể nguy vong chắc chắn cho họ về mặt kinh-tế. Chưa chi đã thấy cái hại trước mắt : từ hôm đánh nhau tới giờ, mỗi ngày hàng hóa Nhựt cốt bán cho Tàu phải bị ối lại từng đồng cao như núi. Nhựt mất mỗi hàng Trung-quốc tới mấy chục triệu viên mỗi ngày.

Ở vậy, muốn mau kết thúc chiến cuộc với Tàu, cả tuần lễ nay Nhựt-lần không ngại ngừng gì mà không dờ những thủ-đoạn tàn-sát. Họ sai cả đoàn phi-cơ chở đầy trái phá, nhè những nơi danh-đô đại-thị của Tàu là Nam-kinh, Quảng-châu, Hán - khẩu, Hồ-môn v.v... mà liệng xuống như mưa bấc. Có ngày phi-cơ họ bay tới liệng lém một chỗ đôi ba lần, làm cho lửa cháy đen trời, người chết như rạ.

Phải biết những đô-thị kia toàn là đô - thị công khai ; và lại nhơn-dân ở trong các

nơi ấy không phải là chiến-sĩ. Thế mà Nhựt cứ cho máy bay tàn sát không tha. Thủ-đoạn ngang ngược ấy ai nghe cũng phải chầu mày nghiêng rặng. Cảnh-tuong điều-tan kia ai thấy cũng phải thương tâm thâm mực. Những dân-cư trong nấy thì nhai thì nói trên, không có khi-giới chống đỡ trong tay, và không có tội tình gì mà hằng ngày bị trái phá Nhựt-bôn làm họ chết hàng đôi ba trăm mạng người, thật là tệ thắm.

Ấy là chưa nói họ phá hoại cả trường-học nhà thương, bắn chìm cả những thuyền đánh cá ngoài biển.

Đứng trước sự tàn-lạc như thế, mà liệt-cu'ong Âu-Mỹ vẫn mần thình, ai cũng phải lấy làm lạ.

Trước mặt liệt-cu'ong Âu-Mỹ, để Nhựt hoành-hành vô-ky ở nước Tàu tới bực đó, còn gì là thình-thể của Tây-phương? Có lẽ Âu-Mỹ định nhường cái quyền bá-chủ thiên-hạ cho Nhựt-bôn chăng?

Có lẽ Âu-Mỹ chịu để những lợi-quyền về chánh-trị và kinh-tế ở Viễn-đông này cho Nhựt chụp giựt chăng?

(Coi tiếp trương 5)

chuyên mới luận

TÔI Ở GIAI-CẤP NÀO?

NẾU ai hỏi chúng tôi : « anh thuộc về giai-cấp nào ? » có lẽ chúng tôi phải trả lời :

— Không có giai - cấp nào cả. Chúng tôi là hạng người dờ dang trong nước, chỉ ở lơ-lững giữa trời.

Nói vậy người ta phải lấy làm lạ.

Tư - bôn ?

Lao-động ?

Phủ-hào ?

Vô-sân ?

Thế nào mình cũng phải thuộc vào một giai-cấp nào đó, chờ sao lại không được.

Nhưng thiệt là không. Mặc dầu tư tôi cũng muốn được một giai-ấp nào nhìn nhận mình, một là để cho có vậy cánh anh em, hai là có địa-vị xã-hội cho rành, ba là có danh-nghĩa nhứt định cho dễ ăn dễ nói. Nếu cứ bơ vơ lơ lững, thành ra một thằng cô-độc, lắm lúc nghĩ buồn.

Thấy mình bần đồ tussor, thất cả - vát to, mang giày cà-rếp, tay xách cặp-da, nhiều ngư i tưởng đầu mình có bạc trăm bạc ngàn, họ không biết lắm lúc mình không có một cật đi xe, thế nà họ nói :

— Chà ! Ra phải tư-bôn phủ-hào !

Tôi nghĩ hay là mình đứng vào giai-cấp phủ-hào.

Nhưng tới ông Trạch đề xin nhập tịch, ông xua tay đuổi như đuổi tà :

— Bằng-khoán đâu ? Sở gởi tiền bằng đâu ? Giấy làm chủ xe hơi 402 đâu ? đưa coi. Chú mày không có tấc đất cắm dùi, không có một cái chuồng heo là tư-sân, không có một cái xe hơi nhà cho biết cách ngồi nghinh mặt trời mây thế nào? Vậy mà đòi vô giai-cấp phủ-hào chứ ! Đi, đi !

Nếu vậy thì chắc tôi là vô-sân lao-động rồi còn gì ? Thôi thì Trót-kiết hay Sĩ-ta-linh thấy kệ, Đệ-tam hay Đệ-từ gì cũng xong, mình phải nhập với vô-sân lao-động cho chánh danh-nghĩa mới được.

Nhưng mấy anh chánh-thức vô-sân lao-động cũng không nhận. Họ nói hình như phải :

— Anh làm việc kiếm bạc trăm, ở phố mướn mấy chục, diện đồ như ông tướng thế kia, chính anh là hạng « tiểu tư-sân trí-thức ». Anh định xen

(Coi tiếp trương 4)

TÀO-THẢO KIM THỜI ĐANG MÚA MEN



chuyện mỗi tuần

vô giai-cap áo xanh đi guốc chúng tôi để sai khiến lợi-dụng chúng tôi làm cái bàn đạp cho các anh bước lên...đục-vọng 'no kia, ai đại nĩa đầu? Chúng tôi biết rồi! Trước khác, giờ khác.

Năm nĩ thét, "họ bảo tôi đi tìm mấy ông lạnh-tụ mà nõi.

Tôi nhà mấy ông này, họ lỏ mắt lỏm tôi từ đầu tới chũn, coi như con vật lạ. Tôi cũng lỏ mắt dòm họ từ đầu tới chũn, coi như con vật lạ. Họ có xu đầy túi, ở nhà khá sang, tôi tò dạ vàng, áo quần đùng một, nhăm lại họ còn «bua-roa» bằng mười «bua-roa», có ông lại, có tù-sắt và băng-khoán chẳng cộng với ai bao giờ. Tôi không thấy họ lao-dộng vô-sân lờ chỗ nào mà dám mở miệng xin vô giai-cap mà họ đại-biên.

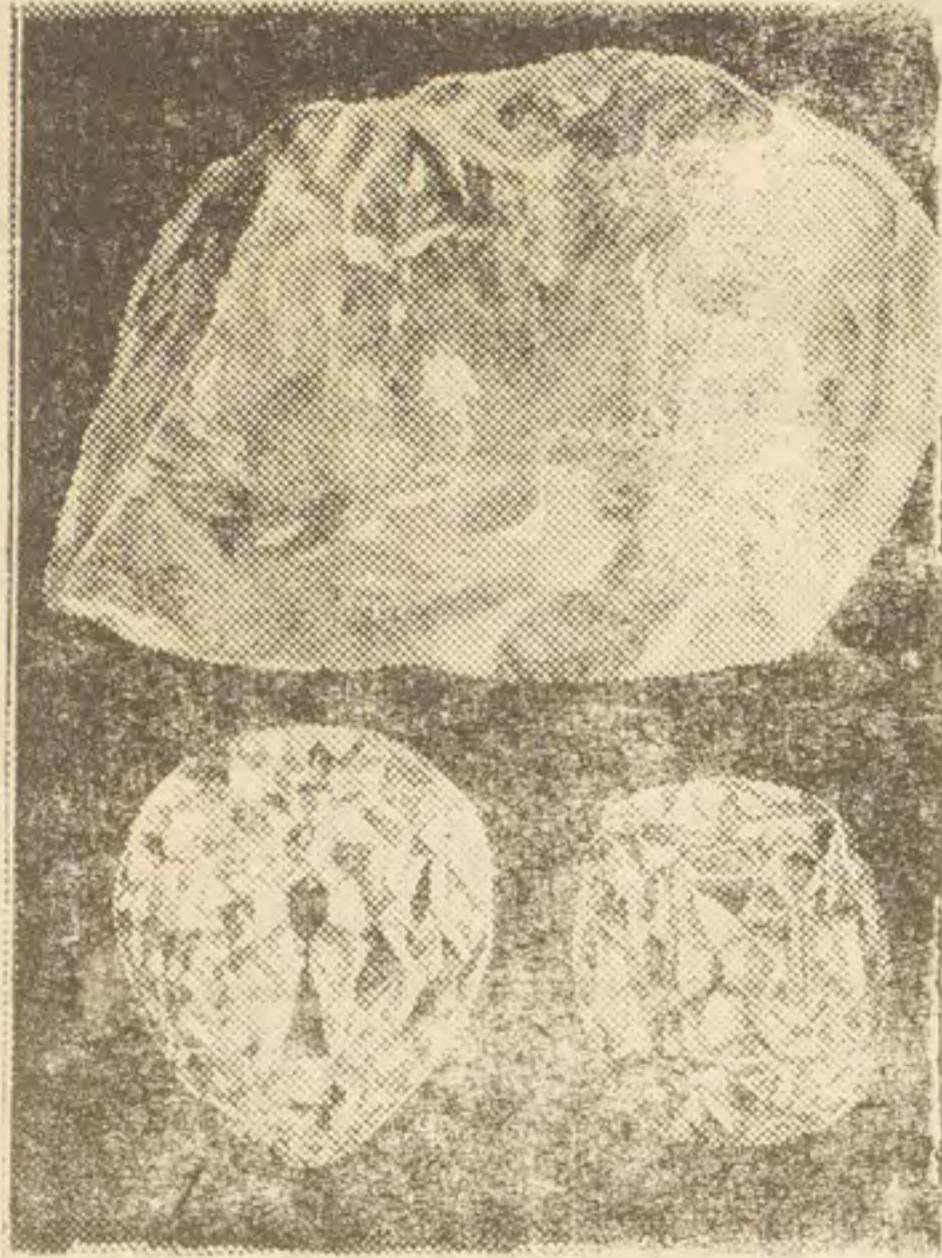
Thế ra tôi vẫn là người dở dang trong nước, lơ lửng giữa trời.

Nhưng sau tôi nghĩ lại; cả nước mình có một giai-cap lớn mà ai cũng phải dự vô, ai cũng ở trong đó, sao người ta không tự biết kia?

Ấy là cả một dân-tộc chung lịch-sử, chung quốc-gia, chung cảnh suy vong hèn yếu, đang phải chung hết một chí-hướng duy-tân tự-cường.

Cũng như bao nhiêu người là dân Việt-nam, tôi là người ở trong giai-cap đó. N. C.

Mây cục đá mắc tiền



Đây là hột xoàn Cullinan của nhà vua Hồng - mao, hột xoàn lớn nhất thiên hạ. Dưới là cục đá chưa mài. Trên là người ta khi đã mài thành hai hột xoàn đáng giá mấy chục triệu.

SAO

59, rue Alsace Lorraine
SAIGON

DÉCORATION INTÉRIEURE
PEINTURE - MENUISERIE
GÉNÉRALE - PORTRAIT

VIVANT

Dirigé par Hoàng-Anh
peintre décorateur
diplômé

CÁC THUỐC THUỐC THÂN CỦA ÔNG

NGUYỄN-AN-CU'

THUỐC RƯỢU SỐ 39

Bổ huyết, trị phong tê bại. Đối mầu ra tốt. Mấy người ốm yếu ăn ngũ không được, uống một hoàn 39 thì thấy mập mạnh. Nam, phụ, lão ấu đều dùng được.

Một hoàn 39 và bột quế ngâm rượu uống 20 ngày. giá: 1 \$ 00.

THUỐC TRỪ LAO SỐ 35

Tram phụ lão ấu bị bệnh lao gặp thuốc này thì lành bệnh. Bệnh lâu thể nao, ho lao, ho tởn, thổ huyết, ỉa huyết hệ gặp thuốc này thì thấy hay như thuốc tiên.

Mỗi hộp 20 hoàn (uống 20 ngày) giá: 2 \$ 00.

KHÂM-LY HOÀN SỐ 34

Thuốc bổ huyết đàn ông và

M. CAO-VĂN-TRỤ C
Số 52 đường Aviateur Garros, (sau chợ) SAIGON

Ở xa mua thuốc sẽ gởi Contre Remboursement. Tiền gởi là 0p.35 về người mua chịu. Thuốc hay lại định giá rẻ cho nên không có cho đại-lý nơi nào cả. Xa gần mua thuốc xin gởi ngay tại số 52 đường Garros.

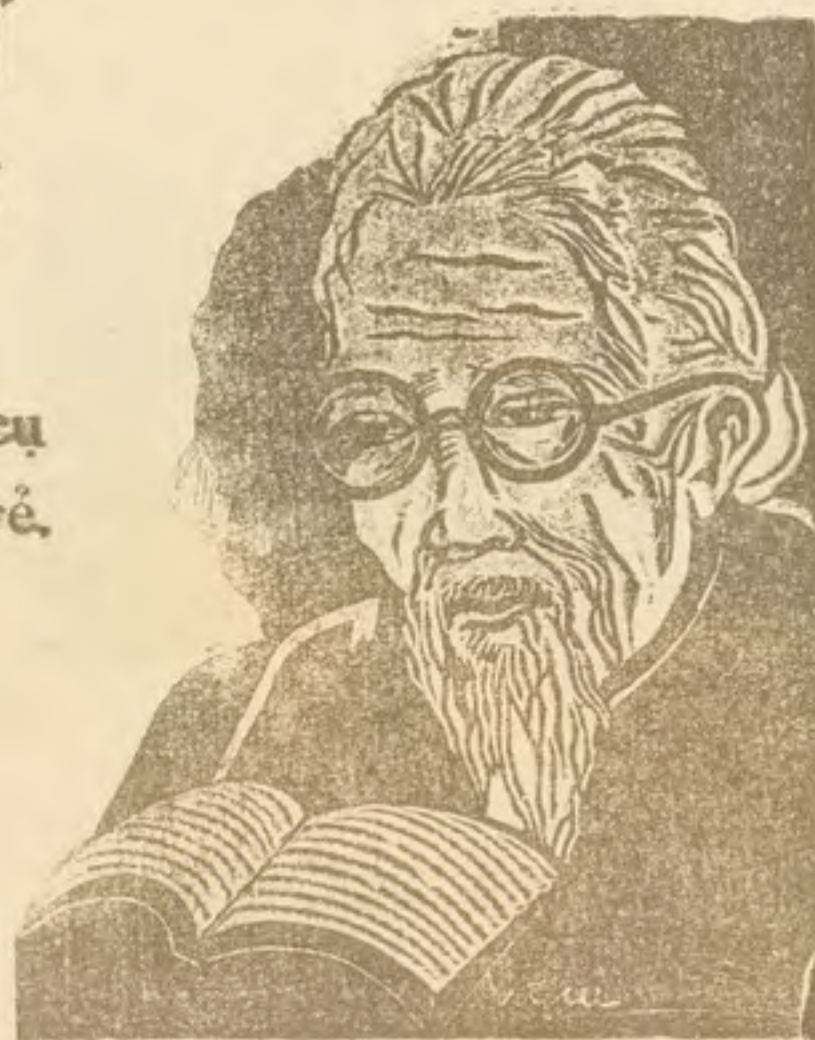
TRẦN-NGUYỄN-CÁT

Nº 81, Bd Charner -:- SAIGON

Bán đủ thứ kiếng rất tốt cho các cụ già, và kiếng dưỡng mục cho người trẻ.

Sửa máy đánh chữ. — Bán viết máy. — Sửa viết máy. Khắc dấu đồng, làm mộ bia.

Nhà đáng tin cậy



TỪ'NG CHUYỆN MỘT

Có lẽ các ông trong Ủy ban ngũ gục

A I muốn nói hột gạo xứ mình lúc này có chũn hay có cạnh bay cũng được, vì nó vọt lên mau quá.

Mỗi tạ gạo 100 kilos mới hồi nào có 4p.50, tuần trước đây chín đồng mấy, bây giờ đã lên giá từ 12 đến 15p.

Chúng tôi không hiểu giá lúa hồi này tuy có lên, nhưng chưa bằng giá năm 1929-30, mà tại sao giá gạo lại mắc hơn trước tới ba lần?

Cứ theo những người thạo nghề lúa gạo họ tiên tri rằng giá gạo rồi đây còn tăng thêm nữa kia!

Nếu vậy thì thầy thợ nhơn dân đến phải ăn khoai trừ cơm hay là nhịn đói uống nước, chờ tiền đầu ăn gạo cho đủ?

Một thực-phẩm cần dùng nhứt trong xứ, nhiều nhứt trong xứ, đến đôi bán ra ngoài không hết, thế mà mỗi ngày nó lên giá mắc quá, thật là khó hiểu.

Thành phố có đặt Ủy-ban kiểm giá sanh hoạt chớ, nhưng chẳng rõ ủy-ban kiểm giá cách nào mà để cho giá gạo tự do lên mãi như thế.

Có lẽ hồi này mất rồi các ông ngũ gục chẳng?

Nhơn dân chúng tôi trông mong sao có mấy con ruồi bọ nhọt trên mếp để các ông tỉnh dậy coi chừng giá gạo cho chúng tôi nhờ.

Nên Xem cái gương của ông Allemand chủ tỉnh Nam-Bịnh

T HEO các báo Hanoi đăng tin thì nhà đưng-cuộc ở tỉnh Nam - định ngoài Bắc đã ra tay đối phó với giá-mực sanh-hoạt một cách hăn hoi.

Ủy-ban kiểm giá sanh-hoạt ở tỉnh Nam-định đã nhứt định giá bán cho ba thứ gạo là 10p., 10p.50 và 11p. chờ không để cho mấy tiệm gạo bán sao tăng sao cũng được.

Quan công-sứ Allemand lại vì dân lao-dộng mà can-thiệp, được hai xưởng công-nghệ lớn trong tỉnh đã chịu:

1.) Mua 6 tôn gạo Saigon chở ra bán lại cho dân thợ trong xưởng với giá phải chăng.

2.) Tăng tiền công ngày lương tháng cho thầy thợ.

Chúng tôi trông mong sao tất cả tỉnh thành châu quận trong cõi Đông-dương, các nhà đưng-cuộc tây nam đều sốt sắng trừ nạn sanh hoạt mắc mớ như cách ông công-sứ Allemand kia.

Muốn trừ nạn này, một mặt xem xét giá-cả vật-dụng đứng cho nó lên mắc quá lỗ đã đành một mặt phải tăng thêm lương bổng cho thầy thợ mới được.

Tám bảng « Trung Hoa Nhựt báo » bị bôi... cứt

C HỈ vì có tin tức sớm và nói ngay thật mà bị rũi như thế, chớ phải có tội lỗi gì sao?

Chuyện dễ tức cười, một là để chỉ tỏ ra người lâu họ thường ái-quốc một cách rất trẻ con, hai là chỉ tỏ ra trong Cholon quanh quẩn có bốn năm tờ báo chữ Tàu, mà họ cạnh tranh xô ngăm nhau có vẻ tiêu nhơn.

Số là hôm đầu tháng rồi, Nam-khẩu thất thủ, nội báo lâu trong Cholon chỉ một mình « Trung hoa Nhựt báo » có điên tin sớm và đăng ra sớm.

Hôm sau các báo kia mới có tin ấy, nhưng họ lại rũi nhau dim đi không đáng, để tỏ ra báo « Trung-Hoa » nói láo, cho công chúng gian chơi.

Quả nhiên có những anh các chú ái-quốc kỳ khôi, gởi báo « Trung hoa » lại trả rằm rằm. Có người lại gởi cứt, đem khuya bôi đầy trên tám bảng « Trung hoa » nữa.

Nhưng thiệt là bữa đó Nam khẩu thất thủ rõ ràng, mấy hôm sau coi báo ở Hường-cảng qua mới rõ.

Người Tàu ở đây, ai nói họ ăn thì họ mừng, ai nói thua thì họ giận, cãi lầy um sùm.

Bởi vậy, một bạn đồng nghiệp Huê-kieu đã nói với chúng tôi.

— Đồng bào tôi có tánh tự-ái quái lạ như thế, cho nên chúng tôi làm báo khó hơn các ông nhiều. Những bữa có điện tin thất thủ Bắc-định hay là thua trận nào ở Thượng-hải, chúng tôi phải khéo chọn câu văn mà nói: « Quân ta tự-động lui về phòng-tuyến thứ hai để dự bị phản-công », như thế thì họ chịu, chớ nói ngay là thua, họ không thêm mua báo mình nữa.

Chớ để quân đầu cơ mua rẻ trâu bò của mình.

S Ờ khổ của kẻ này có khi là sự lợi của người kia, chuyện ấy có thật.

Lúc này ở các miền bị lụt, thiếu gì bọn chuyên môn đầu cơ tới mua rẻ đồ đạc hay súc vật của người ta.

Muốn tránh cái nạn ấy cho nhơn dân miền lụt, cho nên nhà nước mới thông cáo như sau đây. Chúng tôi thiết tưởng ai biết nên chỉ bảo cho những người không biết, kéo họ mất của oan uổng với bọn đầu cơ trục lợi.

« Khuyên nhơn dân ở các miền bị lụt phải cân-thận, đừng tin mấy người mượn có giúp mình, để hồi mua hoặc sẽ hồi mua trâu bò súc vật. Bấy giờ bán rẻ một con thú, sau đi phải mua lại một con rất mắc!

« Nhà nước sẽ giúp các người gìn giữ bò, trâu, heo và gà vịt của các người cần dùng để làm việc ruộng nương và lo ăn Tết. Quan Thống-độc Nam-kỳ để sẵn một số tiền cho các quan Chủ-tỉnh dùng mà cho người nào có cần thì mượn đỡ mà xài đừng khỏi bán rẻ súc-vật, vì nó là một cái vốn quý báu của mỗi người. Các người hãy tới hỏi vị Hương-cả trong làng cho rõ công việc. Vì ấy sẽ định lệnh dạy thi-hành».

Về vụ án quái gở xảy ra ở Baclieu

V ạn gia-đình mới xây ra tại Baclieu khiến cho ai nghe cũng phải rùng mình rợn ớn.

Nguyễn-văn-Trương, 50 tuổi, huoi dao chém bay đầu mẹ vợ rồi tay xách đầu ấy ra làng tự thú mà có vẻ đắc ý, làm như lão-tướng Huỳnh - Trung xách đầu Hạ-hầu Uyên ở ngoài trận về quân-môn lãnh thưởng vậy.

Chỉ vì nó hiệp-gian hai đứa con gái do máu thịt nó chia sẻ ra, bị bà mẹ vợ — là bà ngoại hai con gái nó — cắn ngăn nhiech mắng nên nó giết bà như thế.

Giết cha mẹ và đâm con cái là hai đại-tội đại-ác ở đời đều phạm về một tay Nguyễn-văn-Trương, 50 tuổi, là cái tuổi ai cũng tưởng đầu kẻ dữ đến đâu cũng trở nên hiền lành?

Một hiện-tượng đáng chú ý.

DIA HAT

HAT TIENG RO

VA BEN HON

CAC THU' BAO

KIET CHAC CHAN



MAY HAT

MOI CHE NHIEU

KIEU DEP NHU T

CHAY KHONG

NGHE

Kỷ tôi có bằng kẻ rõ những đĩa Beka mới, rất hay!

Sao Liệt-cường không binh Tàu

(Tiếp theo trang 3)



ĐA vị thân-vương thượng-trưởng-quân của Hải-quân và Lục-quân Nhứt hiện giờ. Hình tay trái là PHỤC-KIÊN thân-vương, tổng tư lệnh hải quân Nhứt qua đánh Thượng-hải, hôm kia bị đạn bên quân Tàu bắn trúng, tính-mạng rất nguy.

Có lẽ Âu-Mỹ chịu để Nhứt-bồn choán lấy thị-trường Trung-quốc một mình mà tổng-khứ người Tây-phương về bên Tây-phương, để châu Á cho người Á chẳng?

Nếu không phải vậy thì liệt-cường còn chờ gì nữa mà không xúm nhau lại chặn cánh tay tàn-sát của quân-nhơn Nhứt-bồn, không cho họ hoành-hành vô kỷ ở Trung-quốc nữa. Vì Trung-quốc là chợ quyền-lợi chung cả liệt-cường, vả lại có những điều ước bắt buộc liệt-cường có cái nghĩa-vụ phải binh-vực để giữ lãnh-thổ hoàn-toàn cho Trung-quốc.

Hình như Liệt-cường đã hiểu cho nên vài hôm nay ta thấy cả nước Hồng-mao bắt đầu tẩy chay hàng Nhứt; thấy trong hội Quốc-liên có 28 nước đồng lòng kháng nghị.

Nhưng theo ý chúng tôi tưởng, liệt-cường phải đối phó với Nhứt bằng cách « hiệp tác thị oai » bằng võ-lực thì họ mới sợ mà chịu lùi, chứ nếu chỉ dùng lối ngoại-giao, gởi tờ kháng nghị, chắc họ không coi ra gì đâu.

Nhứt khôn ngoan quỷ quyết, thừa lúc ngó thấy Âu-Mỹ mắc lo việc nhà và chia-lia ngò-vực lẫn nhau, cho nên họ mới dám thẳng tay làm tới ở nước Tàu. Nếu để họ đè đầu Trung-quốc phen này cúi xuống đất đen, thì đây rồi quyền-lợi họ lãnh-thổ kia của liệt-cường có ở Đông-phương, dám chắc lần-lần phải nguy với Nhứt, đổ chạy đâu khỏi. Vì đó mà lúc này bày tỏ sự hiệp-lực và sự oai-tin của mình, có vậy họ là mới cần được Nhứt không dám hoành-hành vô kỷ mà thôi.

Người Việt-nam chắc cũng một tư-tưởng như người Tàu, chúng tôi ngợi khen Nhứt-bồn về chỗ duy-tân tự-cường thì có, nhưng không khi nào chúng tôi trông mong Nhứt-bồn ra tay thống-trị Á-châu, mặc lòng họ cùng đa-cùng giống với chúng tôi. Phải nói cho ngay, chúng tôi tin chắc cái văn-hóa Tây-

phương còn phải làm chủ thiên-hạ, nhứt là ở còn cần dùng cho cuộc tấn-hóa của Đông-phương này. Để cho Nhứt-bồn đi học một được rồi nghinh-ngang làm thầy Á-châu, thà là Á-châu học trực-tiếp với ông thầy Tây-phương còn hơn.

T.V.

CÙNG CÁC NHÀ GIAO-HUÂN

TRONG các công-sở nhà nước, nếu nói ty giáo-huấn chịu thiệt-thòi hơn hết thì không có ai lấy làm lạ. Đối với Chánh-Phủ đã như vậy, đối với nhơn-dân cũng không khác nào!

Dường như chư-vị giáo-học bị coi như có một phận sự không cần thiết gì trong xã-hội lắm... Đường như chư-vị chỉ vì cai-trị « sắp nhỏ » nên không lợi-ích gì lắm trong nhơn-quần... Thái độ của bề trên và của xã-hội đã làm cho phần-nhiều các ông các bà trong giáo-giới muốn chừa nghề mình.

Bên ngoài thế ấy, còn bên trong, người cùng thuyền cùng hội đối-đãi với nhau như thế nào? Thuở giờ chúng tôi được thấy nhiều chuyện cũ hiếp mới, lớn khinh nhỏ, và những ngôn-ngữ cũ chỉ của kẻ cầm-được ít nhiều quyền hành cai-quản chư-vị ra làm sao, chư-vị giáo-học đã biết chán. Những nỗi lòng buồn-bực của chư-vị, chúng tôi tưởng nó đã tràn-trề. Song bấy lâu chư-vị cứ nén nó, cứ nín thính, cứ ăn-nhân một cách đáng-khen. Vì chư-vị không biết làm sao tỏ-ra.

Sự thiệt theo ý chúng tôi, chư-vị là một bậc người rất quan-hệ lợi-ích trong xã-hội, trường xã-hội và nhà đương-cuộc nên quan-tâm đến chư-vị một cách đặc-biệt mới phải.

Chúng tôi vì muốn chư-vị phần-đầu để sửa-đổi tình-thế của chư-vị bên ngoài và bên trong, nên vui lòng đề-riêng một trường làm diễn-đàn riêng cho tất cả chư-vị trong giáo-giới. Ai có ý kiến gì phò-bày, có sự thiệt-thòi gì muốn binh-vực, xin cứ gởi lại, chúng tôi xem có thể đăng-lên được, thì chúng tôi sẽ đăng-ngay. Chủ-tâm của chúng tôi là muốn làm ống-truyền-thành cho các ông giáo-giới và nhà đương-cuộc.

Các ông hãy bảo nhau để giữ quyền-lợi và thanh-thế của một chức-vụ đáng yêu-kính và có tiền-đồ rất quan-hệ cho nước nhà.

MAI



Dùi đánh đục, đục đánh săn

HỘI-ĐỒNG THÀNH-PHỐ (hỏi chủ phố). — Chúng tôi bỏ thăm tăng thuế lên 5% các anh có buồn không?
CHỦ PHỐ (cười nửa miệng). — Việc gì mà buồn?

LÁT GÙ'NG

CÁC cụ ta ngày xưa đi học tới lớn tuổi thì đậu rồi còn chưa biết chữ tình là cái chi chi. Đời nay học trò 15, 16 tuổi, phần-nhiều đêm tối biết leo tường đi bắt vi-trùng huê-liều. Lắm cậu làm bài võ không hay, chữ viết thơ mèo thì tình tứ văn-chương đảo-đề.

Nhưng xem chuyện này, mấy cậu viết thơ cho người thương một cách văn-chương tình tứ vừa vừa chớ, kéo có lúc mang lấy cái họa « kẻ ăn ốc, người đồ vỏ » vào thân.

Tại một trường trung-học ở Saigon ta mới đây, một cậu đang ngồi học thì có lính tới bắt đi.

Tưởng đầu cậu này ăn trộm giết người hay là theo cộng-sản, té ra trước kia cậu có một người thương mà đã xa nhau 6 tháng nay rồi. Bày giờ có nọ hổ nhà đi theo ai không biết, cha mẹ cô đem thơ từ cậu viết cho cô lúc nọ ra nạp nhà chuyên-trách xem, và chắc cậu dụ dỗ cô đi chớ không ai.

Kỳ thiệt là cô đi heo-cha càng chú kiết nào đâu, nhưng người ta xem những bức thơ tình lúc trước thấy ầu yếm văn-hoa lắm, thành ra cậu mới bị-nghị và mang họa đó.

MỘT người bạn chúng tôi, nhả mặt thờ dài, nói cách nghiêm nghị:

— Lương bổng vẫn có ba cọc ba đồng mà lúc này giá sanh-hoạt lên cao gần 100%, tôi tình phải đổi nghề mới sống nổi.

Chúng tôi ngăn-ngor: — Nghề nào bây giờ mà không phải chịu ảnh-hưởng sanh-hoạt

đó. Nhưng anh tình đổi làm nghề gì chớ?

— Tôi tình đổi nghề: đào lỗ chôn người ta.

— Sao vậy?

— Thì rồi đây người ta thiếu hụt túng-đói mà chết thiếu gì. Tôi nghĩ chỉ còn có nghề làm thùng đào lỗ chôn thầy, nhờ về số chết nhiều mình mới được sống. Tôi có thằng em làm nghề bán giấy nịt lưng bằng da tôi mới bảo nó phải đục thêm hai ba lỗ nữa, để cho người ta thêm siết giấy lưng da tới nút chốt. Ai chưa rút giấy nịt tới chốt hết là thân chủ nó; hết nút chốt đó rồi sẽ là thân-chủ tôi nay mai.

Chúng tôi nghĩ anh này nếu dự thi khôi-hải chắc ăn giải nhứt, nhưng mà mấy lời anh nói nghe đau lòng quá.

KHẮP trong Nam ngoi Bắc lúc này có cuộc « động-viên » từ thiện để cứu tế dân lụt.

Đáng-cảm động nhứt là thấy mấy cậu Đồng-tử-quân ở Saigon ta đi gõ cửa từng nhà để xin tiền gạo cứu giúp nạn-dân.

Ngoài Bắc, các cô đầu ở hai xóm Khâm-thiên Vạn-thái sau khi đã rũ nhau quyền được mấy trăm rồi, đầu tháng này lại tổ-chức ra những cuộc hát xướng làm phước. Hơn nữa, một cô trong đám sẽ lên diễn đàn nói chuyện cho công-chúng nghe, mà đầu đề chính là « thân-thế của cô đầu »! Khỏi nói ai cũng đoán trước rằng thiên-hạ kéo nhau đi nghe đồng-đạo bằng mấy những cuộc diễn-thuyết của cụ thượng Quỳnh hay ông tham Lăng!

Đó, mấy cậu nhỏ và các cô đầu sốt-sắng với việc cứu-tế như thế, những ai có hăng-tâm hăng-sản mà tiếc với đồng-bào trong cơn hoạn-nạn, liệu chừng có đành lòng được không?

MẤY LỜI GIỚI THIỆU

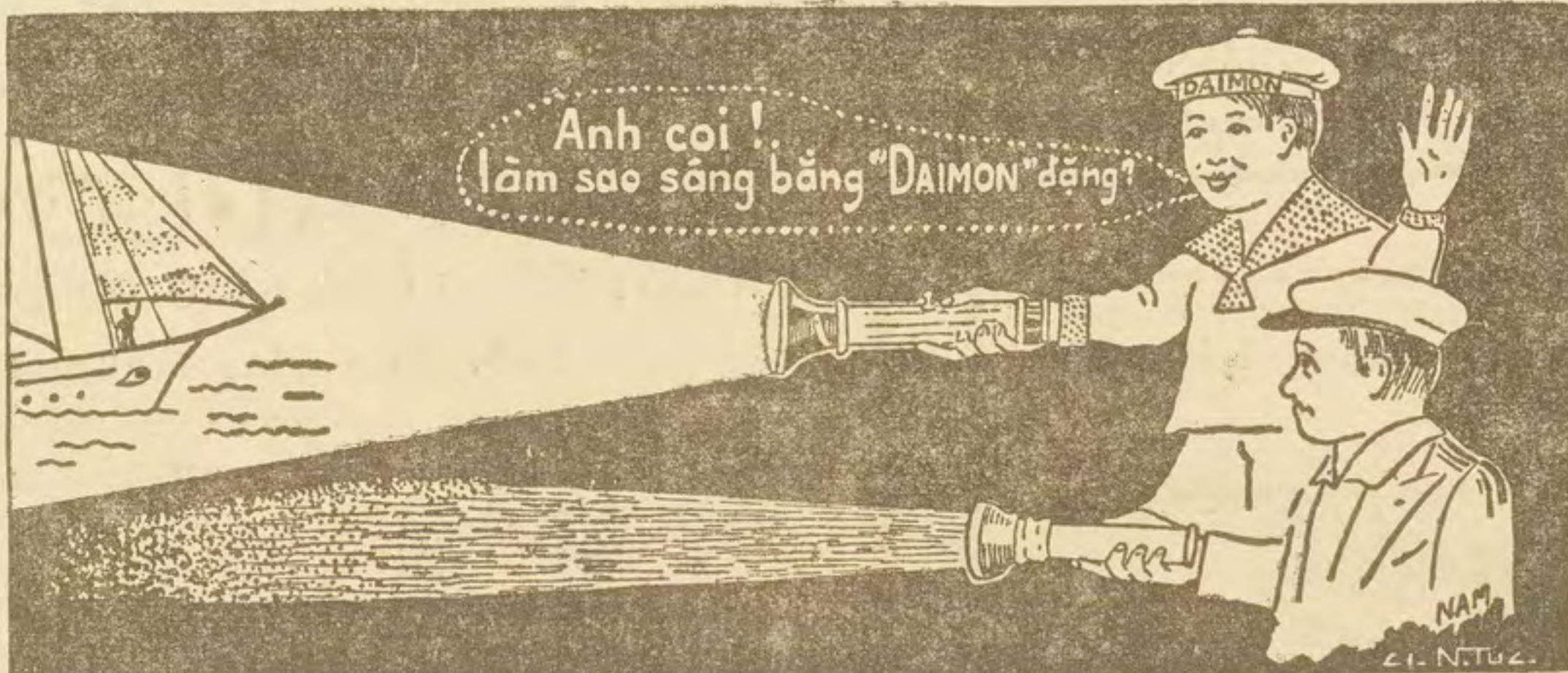
AU CHIC - SAIGON

Tiệm may Âu phục ở đường Amiral Coubert n° 25 chủ nhân là TRẦN MÃN, là một tiệm may kỹ-lưỡng đúng mode 1937 vậy quý ông quý thầy đến đó may một lần thì rõ

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, sáng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Có bán lẻ khắp các Bazars ở Đông-Pháp

Và bán sỉ tại CHỢ LỚN: ĐẠI-TÂN VĨNH-THAI, TRUNG-HƯNG, Rue Gia-Long, HẠP-TAK, Boulevard Gaudot, và tại SAIGON: NGUYỄN-VĂN-HOA, Boulevard Bonard (Chợ-mới) CAM-NGUYỄN, Rue Georges Guynemer (Chợ-củ); LÊ-NGỌC-LỰU, HỒC-MÓN.

những - sự
của
SONG-THU

15 NGÀY Ở NHÀ THƯƠNG BẠC-HÀ

BỮA CƠM THỨ NHẤT TRONG « THẠNH SẦU »

Đầu tiên là trước khi đến lượt tôi « lên bàn » tôi tự biết chắc, là tôi chỉ có cái bệnh giả đi cho được lọt vào Bạc-hà mà thôi.

Quan thầy khám bệnh xong, thì có một thầy điều - dưỡng, chích cho mỗi người một mũi thuốc, lại chích nơi cánh tay lấy ra hai ống máu để gởi đi thử máu.

Khám bệnh, chích thuốc, lấy máu xong thì đúng 12 giờ trưa, có người đưa qua nhà ngủ, chỉ cho mỗi chị một cái giường cây nhỏ, lót ván, trải chiếu và có gối. Lạnh giường rồi đi ăn cơm.

Nhiều chị thấy cơm mà có vẻ không muốn ăn; trái lại, tôi thấy đói, tưởng chừng một mình mình ăn mấy phần cơm người ta cũng hết.

Độc-giã thương dùm tôi từ đêm hôm tới giờ: nào ngũ vạt vơ dưới gạch trong bát, nào cả buổi sáng bị dằn đi hết số nọ qua ty kia, làm người tôi mệt đừ; trong bụng nghe « kiến bò » xốn xang, khó chịu.

Bởi vậy, vô đây tới giờ được ăn cơm, ai lo buồn khóc lóc cũng đủ no, chờ tôi có cái cảm-giác hơn hờ vui mừng như một cậu trai nghèo đi nói vợ nhà giàu, khi được nghe lời

ông cụ gặt đầu ưng chịu như cách Hoàng-đế giảng-chỉ:

— Tao chịu gĩa con hai cho mày đa!

Tôi muốn vô lấy chén cơm nhưng bề ngoài cũng phải làm bộ khoan thai, dò dẫm như mấy chị kia. Rất đỗi vui mừng hơn hờ mà không dám để lộ ra sắc mặt sợ họ chửi mình:

— Con ngựa này bộ được vô nhà thương Bạc-hà lấy làm khoái lắm sao chứ?

Cơm dọn nơi nhà ăn. Mỗi chị có một phần ăn riêng, chứ không đồng bàn, đồng tịch: ai đói gì thầy kệ, mỗi phần ăn có chừng mực như nhau. Nghĩa là mỗi phần ăn có một tô cơm, một tô canh và một đĩa đồ mặn.

Tuy đồ dùng «ngư-thiện» của chị em chúng tôi ở trong Thành-Sầu toàn là chén đá, tô đá, coi xấu xí nhưng nó sạch sẽ ngon lành như cơm ở nhà mình vậy. Bởi nhờ có mấy bà phước.

Tôi càng thêm được chứng cứ để nhìn nhận rằng bất cứ trong nhà thương hay nhà ngục, nơi nào có bà phước tức là nơi ấy có sự tử tế, ngăn nắp, sạch sẽ luôn luôn. Cơm nước trong Thành-Sầu chính nhờ có mấy bà phước chim nom thành ra châu đáo lắm.

— Còn bàn ăn là bàn gỗ kiểu tây hay là bàn đá cẩm thạch?

Chắc có nhiều người muốn hỏi tí mĩ cho biết.

Vội vàng, tôi xin thưa rằng bữa cơm chúng tôi dọn trên gạch tàu lót nhà đã rửa sạch đồ ao, chứ không có bàn ăn ghế ngồi gì hết. Tô đá chén đá, chậu có bàn gạch ghề gạch,



Một đĩa hoa bết nói mà máy chụp hình của «MAI» vô được ở trước nhà thương Bạc-hà hôm thứ bảy rồi.

mới là hấp cảnh với nhau mà.

Tôi lãnh phần ăn của tôi rồi ngồi chễm chệ xuống gạch mà ăn một hơi ngon miệng. Cái bụng xúi bả ăn nửa nhưng không có chị bếp nhà mình kêu bồi thêm cơm, còn trong chén đá không dính một hạt.

Canh cũ cải nấu thịt heo, Cá lóc kho.

Cơm gạo lức.

Ấy là 3 món ăn bữa đầu tiên của tôi trong Thành Sầu.

Thiếu chút nữa tôi quên nói cho độc-giã nghe hết rằng trong này ăn bốc như mấy chú hạch, chứ không có đĩa, có muống.

Cảnh nào, vật ấy.

Nhưng vậy mà bốc miếng cơm đầu bỏ vào miệng nhai, cái mùi thơm của gạo lức nó nhắc liền cho tôi nhớ chuyện năm xưa: mùi cơm thơm tho trong khám lớn!

Trong khi ngồi ăn, trí tôi vẫn vơ hồi tưởng đầu đầu, đến đôi vừa bốc vừa ực luôn miệng, quên cả nói chuyện trời mưa trời nắng với mấy cô ngồi bên mình.

Giờ bốc cá kho mà ăn, tôi cũng suy nghĩ rồi nhớ lại món cá kho ăn trong khám lớn lúc nọ. Từ trong thành sầu, ăn cá kho ngon lành bằng mấy tù ở khám lớn!

Thiệt vậy — ai từng ở khám lớn làm chứng dùm tôi — cá kho khám lớn còn vậy còn nhột thấy ghê hồn! Lấy đĩa dẹt khứa cá lên, nhột dính theo đĩa, làm như có giấy có nhợ. Lúc đó, bọn chị em chúng tôi, như chị K. B. chị T. C. chị H. V. mà nhứt là chị K. B. chị gớm cá kho ấy mà ăn không được. Chị tìm cách kho nấu lại.

Túng phải tình, cần - dùng sanh ra khôn-ngao. Chị K. B. bả chị em khoan ăn để chị nấu lại đã; rồi chị vớt cá lên, rửa sơ, bỏ vào cái ca (quart) bằng nhôm rồi đổ nước lạnh và nước mắm vô kho lại kỹ lưỡng.

Lạ gì trong khám đàn bà chúng tôi có dự bị giấu dút mấy món gia-vị như muối và đường thề; nhờ vậy mà chúng tôi có nước màu để kho cá.

Tùy cơ chế biến, chúng tôi lấy ba cái « ca » khác để dìm lại làm ba ông táo, bắc cái « ca » đựng cá kho lên kho và thắng nước màu bỏ vô. Thường ngày mỗi bữa ăn chúng tôi ăn cấp dành dùm được một mớ dưa, giờ đem ra làm củi chụm. Không dè bữa đó chụm chưa sôi nước thì đã hết dưa làm củi rồi, làm sao bày giờ.

Mấy chị em vừa đưa mắt ngó nhau và cười.

Trong phòng giam từ phía đều là vách tường bằng gạch, cánh cửa bằng sắt, còn có giống gì cho mình quơ tạm để làm củi chụm cho được?

Lửa gần tắt hết, chỉ còn leo lét, chị C. lạnh trí, mau mau xé đại cái lai quần cửa chị ra, rồi lấy ve dầu xỏ rót vào cho ướt mà mới tiếp vô bếp. Nhờ giẻ, nhờ dầu, ngon lửa vô tình sắp tắt kia bắt cháy lại hồng hào cho tôi vừa chín «trách» cá, rồi đó chị em ngồi xúm lại ăn một bữa cá kho ngon lành.

Nghe nói trong khám đàn ông, mấy anh chế biến ra đèn ra ống để hút á-phiện được, đầu này chúng tôi chế biến kho cá còn thua xa. Người ta nói trong khám thiếu tự do thời chờ không thiếu các phương-tiện nào hết.

Mấy chị em bạn giam chung với Song-thu hồi đó, sau ra tấn tác kẻ một uoi, người một ngả, giờ nếu mấy chị đọc thấy đoạn này chắc hẳn mấy chị cầm động mà tức cười. Đố ai bùm miệng họ được mà họ không mắng tôi:

Con Song-Thu theo leo quá! Nói chuyện thành sầu thì nói đi cho chị em xem văn cũng như gặp mặt, chờ ăn cơm gạo lức nhớ chuyện năm xưa, làm chi nhiều chuyện!

(Còn tiếp)

RƯỢU THUỐC ĐẠI BỒ NÉO - TONIO

Của Bác-sĩ PÉRIÉ

TRỊ:

Đau máu, Đau mới mạnh, Lúc có thai
Và sau khi sanh sản, Ngừa bệnh Lao

Bán tại: PHARMACIE KIM-QUAN
Số 90, đường Bonard SAIGON

AI ĐAU RĂNG ??

nên mua thuốc:

NHA-THÔNG-THỦY

Trị bệnh đau răng (hiệu CÁI RĂNG)

của nhà thuốc

VIỆT-NAM-ĐƯỜNG

N° 23, Quai de la Marne SAIGON

Xức thuốc này thì hết nhức
liền, Giá lại rẻ. Mỗi ve 0p.20

Trữ bán tại: THÁI-SƠN-QUẢ
Dentiste 58, Bd, Bonard, SAIGON

ÉCOLE PASTEUR

103-107, Rue Chaigneau - Saigon
(GẦN CHỢ CÚ)

Trường dạy: 1^{er} ban ngày: từ lớp chót tới lớp nhất
2^o Ban đêm: a) lớp dạy chữ tây cho người lớn
b) lớp luyện Pháp văn cho các trẻ đi thi sơ học hay
vào trường Trung-học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

ALLO-ALLO-ALLO

NÊN TỚI VIẾNG ÔNG GIÁO-SƯ ĐẠI-TÀI H.H.A.AMIL
164, Rue Mac Mahon-Saigon

ĐOÁN VẬN MẠNG — COI CHI TAY — CÁC KHOA HỌC KÍN
Quý ngài có thể làm cho đời mình được sung sướng hạnh phúc, nếu muốn nhờ ông
giáo sư AMIL giúp hộ cho.

CÁC VIỆC — HÔN NHON — LẬP NGHIỆP — GIA TÀI

Những sự bí mật của xứ An đô sẽ giúp cho quý ngài được người mình thương
cầu. Trong trường tình, ông giáo sư AMIL sẽ là người dắt đường chỉ neo chắc
cắn hơn hết (việc vẫn giữ kín).

QUÁ KHỨ — HIỆN TẠI — VỊ LAI (lời tiên đoán không sai lầm)

Muốn được mạnh, chiến thắng và đạt được mục đích: BỮA CHỖ theo cách thức
ở An đô.

Tiếp khách mỗi ngày, nghỉ ngày thứ sáu

SỜM MAI: từ 8 giờ tới 11 giờ. CHIỀU: từ 3 giờ tới 7 giờ.

Những người nào bận việc không đến được ban ngày, xin mời lại nhà từ 9 giờ tới sắp
tối và trong tuần, ngày thứ sáu không tiếp khách.

Librairie Papeterie générale NAM-KY 17, boulevard Francis Garnier, HANOI
Nouveau Stylo «LA JEUNESSE»



Plume en or 18 carats avec agrafe doublé or — Long 11 c/m — Garanti: un an — PRIX 2.20
ACHAT. VENTE ET ECHANGE DES LIVRES D'OCCASION
LUYEN MUA SÁCH CŨ GIÁ THẬT CAO VÀ BÁN SÁCH CŨ GIÁ THẬT HẠ

NGHĨA VỤ LÀM NGƯỜI

MA-CHI-NI

NGƯỜI MÀ ÔNG PHAN
TÂY-HỒ TA SÙNG BÀI NHƯT

TRONG thi-ca hiện đại ở nước nhà, thường thấy người ta đem những tên Mã-chi-ni hay Long-thanh vô câu thi bài hát để biểu-lộ cái chí-hướng anh hùng.

Ví dụ bài hát « Con gái kén chồng » của Đông-kinh Nghĩa-thực đặt ra đề dạy học trò, có hai câu kết như vậy :

**Có chàng Long-thanh Chi-ni
anh hùng
Lấy chồng cho đáng tầm chồng!**

Một người con gái Việt-nam cao thượng mà kén chồng là muốn lấy hạng anh hùng như Long-thanh Chi-ni, chứ không như thường-tình, chỉ ao ước lấy chồng có bằng-cấp tấn-sĩ cử-nhơn hèn tây về, cho là tốt bậc danh giá.

Cụ Tây-hồ Phan-châu-Trinh ngày trước tự đặt hiệu riêng cho mình là « **Hg-mã** », nghĩa là cụ tổ mình ước mong cố gắng làm sao lập nên sự nghiệp với quốc-gia được như là Mã-chi-ni vậy.

Hai người có tên đề trong văn-chương thi-ca thường dùng dần chừng và làm gương như thế, tưởng chừng ta nên biết là ai. Nhứt là nên biết Mã-chi-ni là ai? Sự bết ấy, chúng tôi thiết tưởng cần dùng và bổ ích cho bà con ta giữa lúc này là lúc có nhiều tư-tưởng lý-thuyết tràn tới chơi nhau ở đất này để giành giật lấy tâm-não người Việt-nam. Trình-độ tinh-thần minh còn thấp mà muốn leo cao, thành ra nhiều tư-tưởng lý-thuyết nó chấp chồng ve vãn ta, làm cho ta vờ lộn xộn, rồi hoặc phải đi xa tròn lạc đường, hay là tần ngần ở giữa ngã ba, không biết đi qua đường nào cho ích mình lợi nước.

Vậy Mã-chi-ni là ai?

Trả lời cho câu hỏi ấy chúng tôi có thể nói trùm một câu rằng: Là một anh-hùng cứu quốc, người Ý, ở cuối thế-kỷ trước, đã là người thiên-cổ lâu rồi, nhưng mà chủ nghĩa ông ta vẫn sống, thứ nhứt là sống với những dân-tộc yếu-hèn đang muốn tự cường tấn-hóa như dân-tộc mình đây.

Trước hết, tưởng nên nhắc lại trong tờ báo « TIMES » ở Luân-đôn, ngày 12 Mars 1872 có một bài văn ai-điều Mã-chi-ni rất là thống-thiết, đại-khai như là đoạn này :

« Ngày hôm nay chúng tôi buồn rầu báo tin rằng một bậc « vĩ-nhơn đã chết mất rồi.

« Hồi ông còn sống, từng « gánh vác một nhiệm vụ lớn « lao碌 rõ phi-thường ở trên « đài chánh-trị Âu-châu.

« Tên họ của ông từng được « người ta xem dường một tấm « gương sáng cách-mạng; muốn « nói cho đúng, thì ông được « thiên hạ coi như dấu hiệu « thiêng liêng của chủ nghĩa « cộng hòa vậy.

« Tánh cách của ông có nhiều « chỗ tốt đẹp cao quý, rất đối « những kẻ ganh ghét ông cũng « phải mến yêu thương tiếc « ông. Nay ông từ già cõi đời « hoạt-động mà đi luôn một « mạch không trở lại nữa ; « cái tin tức ấy đối với bọn « thống-trị Âu-châu ta, từ vua « chúa cho đến hạng quý-tộc hay « không phải quý-tộc, ai nấy « nghe cũng đều vui mừng hơn « hờ ».

« Sanh-bình ông vì cộng-hòa « chủ-nghĩa mà hoạt-động « tranh-dấu, đem hết tinh-lực « ra, tới nỗi mòn hơi kiệt-sức, « ngày mừng 10 tháng 3, ông « nằm xuống ở Pisa, ngũ giác « thiên-cổ.

Người ấy là ai mà báo « TIMES » phải tiếc thương bằng những lời thống thiết như thế.

Thì người ấy chính là ông Mã-chi-ni.

Trên kia, nói tuy ông là người ở cuối thế-kỷ trước đã qua đời rồi, nhưng mà chủ-nghĩa và sự-nghiệp vẫn sống mãi.

Đây, tôi muốn nói riêng về quyền sách « **Nghĩa vụ làm người** » của ông là tác-phẩm nổi tiếng vang dậy hồi đó. Nếu chúng ta nghiên-cứu học-vấn mà chỉ biết có học thuyết của những người như Rút-sô, bỏ quên học thuyết của Mã-chi-ni, thật là một sự thiếu sót. Đọc tới, chừ vị đọc giả sẽ biết vì sao kẻ viết bài này muốn nói riêng về quyền « **Nghĩa vụ làm người** » và lý thuyết chủ nghĩa tổ bày trong đó có ích cho cuộc tấn hóa thời của ta ra thế nào?

Có nhà phê bình đã nói rằng đọc quyền sách này, kẻ có tâm lòng nguội lạnh như tro tàn, có khối óc khô khan chai đá tới đâu, cũng phải bùng lên

phừng phừng như nổi lửa cháy lại. Kể nào dầu chán nản việc đời và nhát nhỡm cho mấy, đọc cũng phải hăng hái phấn khởi.

Tổ-quốc của Mã-chi-ni ở vào cảnh đắm chìm, bị áp bức, bị chia xé, tình trạng yếu hèn khổ não hết chỗ nói, thế mà bỗng chốc sôi-nổi lên những tiếng kêu gào, những lần sóng hoạt động, tới làm cho nước Ý được thống nhứt, dân Ý được phục-hưng. Tiếng kêu gào ấy và lần sóng hoạt-động ấy chính là nhờ có tác-phẩm của Mã-chi-ni, mà quyền « **Nghĩa vụ làm người** » nói đây là một.

Bây giờ chúng ta trước đây nên biết về người rồi sau hãy nói về chủ nghĩa.

Mã-chi-ni (Giuseppe Mazzini) sanh ra ở thành Gênes năm 1805 (ngày 23 Juin) Lúc nhỏ đã có tư-chất thông minh khác thường. Ngay lúc Mã-chi-ni chưa đi học nhà trường, đã nhờ có cha mẹ giáo-huấn ở nhà và các giáo-sĩ rèn tập bảo ban, khiến cho ông đã có chứa chan tư tưởng cộng-hòa chủ-nghĩa trong tim óc. Tới 14 tuổi, được chọn vào học trường đại-học mà khỏi phải thi hạch gì hết. Sự học của ông luôn luôn ở trên các bạn đồng-thời đồng-bối.

Năm 1821, bắt đầu sửa soạn dẫn mình vào sự nghiệp cách-mạng : trước hết ông bơi lội trong biển sách minh mông, đọc hết những sách hay của Ý, của Pháp, của Anh. Khiến ông cảm-động sâu xa nhứt, là Thánh-kinh cùng là những tác-phẩm của Dante, Spencer, Kant v. v. ... Bởi đó, trọn đời Mã-chi-ni không những là một nhà cách-mạng anh-hùng mà thôi, lại cũng là một nhà văn-học, một nhà thi-ca có biệt-tài đại-danh nữa.

Ông bước lên đàn cách-mạng lần thứ nhứt là mở ra tại Gêne một tờ báo nghị luận quốc sự, bị bọn quan lại bắt phải đóng cửa. Nhưng trong óc có cái tinh thần phản đối chuyên chế rất mạnh, rất hăng, Mã-chi-ni không chịu khuất phục mà để cho sức mạnh đè ép được mình. Rồi đó ông leo lên một tầng nữa, là dự vào một hội bí-mật lúc bấy giờ : hội **Carbonari**, mục-dịch vận-động cứu-quốc.

Nhưng qua 1830, vì những sự hoạt-động bí-mật mà ông bị bắt hạ ngục một độ.

Lao-tù đối với người thanh tâm cứu quốc như Mã-chi-ni vốn không phải là « ông kẹ » để nhát sợ phải lui, mà chính là thứ thuốc luyện cho tâm chí càng thêm cứng như sắt. Cho nên sau khi ở ngục được ra rồi, Mã-chi-ni liền lập ra một hội-kín, là « Thanh-niên Y-đại-lợi đảng » (*La Giovine Italia*). Tư tưởng của ông ta bây giờ chuyên chú vào một việc là gây nên cuộc cách-mạng thống-nhứt Ý-quốc.

Nhưng ở trong nước, bị bọn quan-lại hăm he dữ quá, nên chỉ năm 1831 ông phải bỏ xứ đào-vong ra ngoài cho được yên ổn suy nghĩ kế hoạch rồi trở về hành-động. Ông qua nương náu quanh quần hai thành Lyon và Marseille nước Pháp, ở trong một cái nhà nhỏ xiu, tối tăm dơ dáy đảo đẽ, song tâm-hồn ông thì trái lại, lúc này phát thêm sáng suốt, hăng hái. Đối với sự cứu vớt ò-quốc, giờ ông chủ-trương

nhứt định như vậy : muốn thống nhứt thì chỉ có cách lấy võ-lực ra phản-kháng; muốn cải lương xã-hội thì nên dùng cách hoạt-động chánh-trị và giáo-dục.

Đảng Thanh-niên Y-đại-lợi của ông tiếng là có chủ-trương thì công khai, có đều những thủ-đoạn làm sao cho đạt mục đích của chủ-trương ấy thì đành lẽ là phải bí-mật.

Các bạn đồng chí, đem những bài văn cổ-động cứu-quốc của ông đã viết mà in ra thành những tập sách nho nhỏ, để lên phân phát cho anh em nông-công trong nước. Sự cử động này khiến cho trong năm 1833 chánh-phủ Áo-quốc, — là nước áp-bách Ý-quốc lúc bấy giờ, — phải thi-thố hình-phạt rất nghiêm trọng : hề bắt được đảng-viên Thanh-niên thì đem xử tử-hình lập tức.

Nhưng Mã-chi-ni đâu có phải thấy vậy mà sợ hãi, thụt lùi. Càng khó, ông ta càng làm; càng nguy, ông ta càng tới.

(Còn tiếp) PHÙ-VÂN

CÓ PHẢI LÀ BINH «CẢI TRÒI» CHĂNG ?



Bức 'sốt' sao mà mặc áo bông.

Tưởng là đau ốm hóa ra không?

Ấy là hai câu thi của nhà thơ khôi-hài Trần-kế-Xương có ý chế nhạo mình chơi bởi quá rồi cảm-thể hết c'áo quần, đến đổi giữa mùa nực phải đồ áo bông là đồ ngự hàn mà bận. Chỉ vì hết áo rồi, phải mặc trái mùa thế ấy, chớ không đau ốm gì hết.

Ai dè chuyện đời lại có cái trường-hợp đúng cảnh của thi-sĩ ta cười, mà chính là sự tự nhiên mới kỳ.

Thiệt vậy.

Nhơn có bài thuật chuyện xứ nào nóng nhứt, xứ nào lạnh nhứt trong số này, chúng tôi muốn nhắc lại bài cần bịnh lạ này hiện có ở Âu-châu mà không y-sĩ nào xét ra nguyên nhơn mà trị.

Một người giữa mùa viêm-nhiệt, thiên-hạ nóng đỏ mồ hôi như tắm, mà anh ta lại thấy lạnh buốt xương buốt thịt, đến

đổi khi ra đường phải bận hai ba lớp áo ngự hàn mới chịu nổi. Trời càng nóng thêm chừng nào, anh ta càng bận thêm áo lót chừng ấy.

Đó, như anh này có đau đớn gì mà trời nóng phải mặc áo bông!

Còn anh bên kia thì trái hẳn lại : giữa mùa đông - thiên-nhiên hàn ở châu Âu, mặc chữ hàn-thử-biểu xuống tới mười mấy độ (degré) dưới con số 0 mà anh ta phải bận đồ mát. Thậm chí ra đường phải cỡi áo ngoài ra lấy khăn chùi mồ hôi luôn tay.

Hai trường hợp này có trái ngược lạ đời không.

Y-sĩ Âu-châu chỉ biết đó là một bịnh nhưng bịnh như mấy năm nay chưa tìm ra được là bịnh quái gì.

Các ông lang ta thử phát-biểu ý kiến coi.

Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THÁI-PHONG
72% dầu — 186 Quai de Belgique — Saigon

Ngục Trung Thu



X. — TÔI TRÒN SANG TÀU — GẶP CỤ NGUYỄN-THUẬT và LƯU-VĨNH-PHÚC Ở QUẢNG-CHÂU

NAY tôi vãng mạng của
đăng sai khiến xuất-
duơng là lần đầu hết.

Tôi đi đây, vốn lấy tư-cách
là đại-biên của đảng cách-mạng
một nước mà đi cũng tức là đại
biểu cho toàn quốc-dân một
nước mà đi.

Nếu như tôi là người tài cao
trí giỏi, học rộng biết nhiều,
về mặt ngôn ngữ văn tự và
chánh-trị học-thuật của ngoại-
quốc mà tôi thông thuộc nắm-
lòng, như kẻ nhớ biết mỗi món
đồ quý trong xó nhà họ kia
thì tiếng là mình mang cái hồ
vong-quốc mặc dầu, nhưng
được đều không thẹn mình
là giống người giỏi-dang trên
đời. Được vậy chẳng phải đủ
làm vẻ vang cho dân ta nước
ta ở xứ ngoài sao!

Tiếc thay người thứ nhứt
được đi ra ngoài cùng thế-giới
hội-diện, lại là người ngu đốt
quê mùa như tôi; tài đã không
có tài, học cũng không
nhằm học. Trừ ra ba câu chữ
Hán, có đây bụng cũng như
không. Tầm thân đã là con
người mất nước, tánh mạng
vốn không đủ gì trọng khinh,
tài học cũng không đủ gì phẩm-
lượng, thật mình làm truy-lạc
mất cả giá-trị của quốc-dân
mình tới đâu mà nói cho xiết.
Như vậy thì trời đất mình
mòng có chỗ nào dung được

mình? Đêm khuya nhìn bóng
hồ thăm đến đôi lệ tuôn như
màu. Tôi nay tôi nghĩ lại việc
cũ, chỉ xin quốc-dân ta lượng
xét cho tôi là may!

Nghĩ coi mình sanh nhằm
non sông còn ấu-trĩ, nòi giống
còn mẹ muối chưa được mỡ
mang, cho nên vừa lọt trong
bọc mẹ ra không ai chỉ vẽ diu
dắt để mở trí cho mình, lại
gặp phải cái cảnh giam hãm
xiềng khóa đêm ngày, người ta
chỉ sợ mắt mình được thấy,
tai mình được nghe, như thế
làm sao mình không ngu cho
được!

Dầu vậy mặc lòng, lúc ban
đầu tôi mới phụng mạng của
đảng cử đi ra ngoài, thật tôi
chưa biết rằng có nông nỗi
khổ nhục thế ấy đâu. Con chim
bị nhốt trong lồng lâu ngày,
ngó thấy trời rộng mây xanh,
thèm thường hết sức. Thỉnh
lình bây giờ có dịp thoát mình
ra khỏi lồng được, thì trong
óc hơn hỡ, chỉ biết cái vui
được cỡi mây lướt gió, phóng
khoảng tự-do, chớ đâu có vội
nghĩ tới sau khi ra khỏi lồng
rồi thì gặp phải tình trạng ra
làm sao. Vì đó mà tôi mạnh
bạo vãng mạng của đảng ra đi.

Hạ tuần tháng chạp năm
Giáp-thìn, tôi tới kinh yết-kiến

Hội-chủ dẫn dò công việc sau
khi tôi đi rồi. Lại đi thăm viếng
hết thấy những người trọng-
yếu trong đảng, bàn bạc mọi
việc quan-hệ.

Sắp đặt đầu dò xong xả rồi,
liền từ Quảng-nam lên đường
khởi hành.

Cùng đi với tôi có hai người,
là ông Tăng bát-Hổ và ông
Đặng-tử kinh.

Tăng-quân lúc trước từng
làm mại-khách, giúp bàn việc
quân cho Lưu-vĩnh-Phúc, có
dịp đi chơi hầu khắp hai tỉnh
Quảng và Đại-loan, hơi thông
tiếng nói Quảng-đông.

Tháng 4 năm đó, Tăng-quân
mới ở hải-ngoại về, nay lại
cùng tôi lo lắng việc đảng, và
đảng lựa chọn cùng xuất-duơng
với tôi, thật là xứng đáng.

Mùng 2 tháng giêng năm Ất-
tị chúng tôi tới Hải-phòng.

Từ đây trở đi, chúng tôi đề
chọn vào con đường nguy-
hiểm rồi.

Chánh-phủ bảo-hộ không cho
người mình có quyền tự-do lai
vãng. Phạm ai muốn ra xứ
ngoài du-lịch hay là buôn bán,
nếu không xin Bảo-hộ cho phép
đi, thì tất là bị buộc tội ngầm
thông nước ngoài, mưu chuyện
lâm loạn. Có đều ai được Bảo-
hộ cho phép đi, phải là người
có tư-cách chịu lòng tin cậy
mới được. Tôi vốn không có
tư cách ấy, thành ra tôi phải đi
trốn.

Tăng-quân đi trốn nhiều lần
rồi, đường xá rất là quen
thuộc thông thạo, bèn chỉ vẽ
cho tôi cái kế thay hình đổi
dạng đề qua cửa quan-ải cho
lọt.

Từ Hải-phong ra Moncay, tôi
giả làm chủ khách đi buôn, cạo
đầu kết bìn, đắp một chiếc
tàu buôn mà đi.

Lúc tàu đến bến, chúng tôi
đợi đêm khuya mới dám mướn
một chiếc thuyền đánh cá nhỏ
nhỏ, lén qua Trúc-sơn. Trúc-
sơn là bờ cõi huyện Phòng-
thành nước Tàu.

Chuyến đi này tuy là nguy-
hiểm, nhưng mà vui thú lạ
thường.

Ra khỏi bờ cõi rồi, các món
giấy tờ quan hệ và tiền bạc
của chúng tôi đều còn nguyên
lành. Ôi! người ta nghiêm
cấm mình chừng nào, kết quả
bà con mình càng thêm giỏi cái
ngón phá cũi xỏ lồng chừng
này, không riêng gì một mình
tôi. Theo churen nổi gót chúng
tôi đi ra hải-ngoại, còn thiếu chỉ
người!

Ở lại Trúc-sơn một tuần-lễ
mới đáp ghe buôn Khâm-châu
mà đi Bắc-hải.

Lúc bấy giờ đã bước qua sơ
tuần tháng hai, còn có ngọn
gió đông bắc thổi khá, thành
ra ghe đi chỉ có 7 ngày tới
Hiệp-phố. Chúng tôi đổi sang
tàu buôn Hồng-mao mà đến
Hương-cảng.

Tàu đến bến, chúng tôi lên
bờ, ở lanh-quanh hết hơn một
tuần-lễ. Trong óc tôi lúc này
thấy sự vui sướng không biết
sao mà nói, cảm sự đau khổ,
cũng không biết sao mà nói.

Vì tôi mới bỏ nước trốn
đi, người Pháp chưa hề nghe
biết. Lúc ra khỏi bờ cõi bó
buộc rồi, mình thấy hoàn cảnh
mình đều là không khí tự do.
Mặc ý mình đi lại thông thả.
Chớ mình về trước không khác
vì thân con ngựa hay, bị nhốt
trong chuồng, lại bị người ta
may kín cả hai mắt lại tối đen,
bỗng chốc được cắt chỉ mở mắt
ra mà chạy nhón như dung ruối
ở giữa khoảng đồng rộng minh
mông, sung sướng thảnh thơi
biết mấy. Nhưng nghĩ mình
thì vậy, nhớ tới cái cảnh đồng-
bào đang bị bó buộc, thì ruột
mình muốn đứt ra từ khúc.

...Tại Hương-cảng, thấy học
trò đi học vui vẻ đông đảo,
cảnh buôn bán tấp nập đêm
ngày; giọc đường không hề
thấy ai bị lính bắt đứng lại xét
hỏi giấy thân; không có ai đi
đêm không đèn mà bị lính

thộp ngực dẫn về bót; không
có thứ lính tuần lung bạo,
ngang tàng, bắt bớ người vô
tội ở giữa đường; không có
cảnh-tượng người bần xứ bị
người Âu-tây bắt nạt mà phải
núp mình một bên đường. Ôi!
Hương-cảng cũng là đất dưới
quyền ngoại-nhơn cai-trị,
nhưng Hương-cảng có vẻ mùa
xuân tươi cười, chớ phải như
đâu...

Lúc này, tôi nghe nói quan
Hiệp-đốc đại-thần Nguyễn-Thuật
trước kia vì quốc-nạn mà chạy
sang Quảng-đông, giờ đang ngụ
trong nhà thờ họ Lưu ở Sa-
hà. Nguyễn-công là người
ngang-hàng với bực thân-phụ
tôi, lại là một tay cần-vương
ngày trước, nay tôi sang tới
đây, chẳng lẽ không nói cho
cụ biết.

Tôi bèn đi Quảng-đông, tìm
tới viếng cụ. Thấy tôi, cụ hết
sức vui mừng, rồi dắt tôi đến
yết kiến Uyên-đình Lưu-vĩnh-
Phúc.

Lưu bây giờ già rồi, nhưng
cùng tôi nói lại chuyện cũ ở
Bắc-kỳ, thỉnh thoảng Lưu còn
vỗ bàn hét lớn, khiến cho tôi
tưởng thấy cái hùng-phong của
Lưu y như hồi đánh nhau với
quân tây ở Cầu-giấy gần Hà-
nội vậy.

CÒN TIẾP

LU'U-VĨNH-PHÚC toan làm vua ngoài Bắc

NHON nay, đăng tôi
chặng sách « Ngục
trung thu » của cụ
Phan, cụ thuật
chuyện năm 1905 mới sang Tàu
có tôi Sa-hà ở Quảng-đông yết
kiến Lưu-Vĩnh-Phúc, chúng tôi
muốn nhắc lại một chnyện về
họ Lưu mà ít ai biết.

Ấy là chuyện Lưu-Vĩnh-Phúc
muốn chiếm lấy xứ Bắc của
nước Nam ta mà lên ngôi hoàng-
đế.

Câu chuyện khá dài, để viết
tiếp « Việt nam Tây-thuộc-sử »
(1) tôi đoạn này tôi sẽ thuật
rõ, ở đây giấy mực có hạn,
chỉ xin nói đại-lược vậy thôi.

Sau khi thất thủ Nam-kỳ rồi
vua Tự-đức nhà ta cũng không
biết lo phòng bị tự-cường gì
hết, để lúc quân Pháp ra đánh
Bắc-kỳ, quân lính ta chưa đánh
đã thua chạy dài. Một mình
Francis Garnier, năm 1872, với

Đã ra cuốn thứ I, do nhà Đệ-nhương-
quốc xuất bản, giá 0p.60



LƯU-VĨNH-PHÚC

mấy chục tên quân, mà trong
mấy ngày hạ thành Hà-nội và
ba bốn tỉnh khác như đi chơi.

Nhờ tướng giặc Cờ-đen là
Lưu-Vĩnh-Phúc mà vua Tự-Đức

cầu viện, dùng mưu kế giết được ông F Garnier, tráo đình ta liên phong cho Lưu làm Tam Tuyên đề-đốc, đem hết binh quyền phó thác cho Lưu để giữ xứ Bắc chống với binh Pháp.

Song bên trong thì tráo-đình vẫn có ý nghi sợ cho nên mặt dụ Hoàng-tá-Việt là tổng đốc Bắc-ninh coi chừng. Lúc quốc-gia hữu sự, mà dùng người không chuyên, không khi nào thành việc gì được, bất cứ ở trời đất nào cũng vậy.

Lưu - Vĩnh - Phúc thấy vua quan nước Nam yếu hèn, đã nhờ tới sức mình để chống giữ đất Bắc mà còn có lòng nghi kỵ, khiến Lưu giận lắm. Có lúc quân Pháp đánh phá nguy-cấp quá, Hoàng-tá-Việt sai ngựa lưu-tinh chạy lên Bảo-thăng cầu Lưu cứu viện, nhưng Lưu làm cao, không thèm phát binh. Tráo đình phải đem cửa hồi lộ qua lo lót tổng đốc Quảng đông xin dùm Thanh-trào hạ chỉ cho Lưu-Vĩnh-Phúc phải ra binh cứu Việt.

Thanh-trào sai Đường-cảnh-Tùng đi sứ qua Bắc-kỳ để điều-đinh việc này.

Theo trong tập nhứt-ký của Đường-cảnh-Tùng thì Lưu-vĩnh-Phúc có thành-tâm muốn giúp nước Nam, nhưng chẳng là giữ vững Bắc-kỳ thôi, lại có ý muốn kéo binh vào Nam-kỳ toan bề khôi phục dùm nước Nam nữa. Song bị vua quan nước Nam quá ư bất lực, lại còn nghi Lưu nọ kia, rồi theo lời Đường khuyên Lưu có ý rắp ranh chiếm lấy Bắc-kỳ mà làm vua. Nghĩa là lấy hẳn đất Bắc của vua Tự-đức rồi sau đem vô hẳn đồ nước Tàu, hầu lấy đường trở về quê-hương. Vì họ Lưu vốn là giặc cỏ ở miền biên-cương Quảng - tây, bị thua bên Tàu mà chạy qua nương náu ở nước ta, gặp lúc nước Nam có việc, tráo đình ta lợi - dụng ngay binh lực của Lưu đối với binh Pháp.

Khúc bi-sử này ta nên biết, nó chứng tỏ ra lúc đó Lưu-Vĩnh-Phúc giúp tráo đình Tự-Đức mà chống giữ Bắc-hà mười mấy năm, chỉ vì cái óc tư-lợi phần nhiều, chứ không vì công-nghĩa gì như lắm nhà chép sử ta lầm tưởng vậy. Nó càng thêm chứng tỏ rằng người ta nên hư hay dở chi, đều nên tự mình lo lấy việc mình, chứ nên đợi chờ trông cậy vào ai giúp mình hay cho mình một sự nào mình muốn. Không tự lo thân trước hết, mà chỉ trông chờ nơi người, nếu không phải thất vọng thì cũng bị thiệt thòi luôn luôn.

- N. -

PHỤ-NGÔN — Tấm hình in ngoài bìa kỳ rồi, chính là chon tướng quân-linh của Lưu-Vĩnh-Phúc hồi đó. Nghĩ coi thứ quân còn cầm giáo mác mà tráo đình ta lúc bấy giờ tưởng là đồng minh đặc lực, nên mới phó thác cho công việc giữ Bắc-kỳ chống cự với binh Pháp là thứ binh đã có tàu to súng lớn, thì chống cự sao nổi không! biết

MỘT VÀI CÁCH GIẢI-TRÍ TRONG GIA-ĐÌNH

NHỮNG lúc trời mưa đêm buồn, cha con, vợ chồng anh em bầu bạn ngồi co-ro trong nhà, mỗi người một xó, ai cũng buồn rầu mà không biết lấy cách gì để giải trí mua vui với nhau.

Đưa bộ bài tứ-sắc các-tê ra chơi với con nít thì không nên, vì e tập chúng cờ bạc. Ngã bàn cờ tướng ra giải buồn với nhau cũng đỡ, nhưng không phải ai cũng biết đánh cờ.

Tóm lại xứ mình không có những trò chơi giải trí trong nhà.

Bên Âu-châu, gặp phải cảnh buồn ngồi nhà, người ta có những bài toán đem ra đồ nhau ngộ lắm. Đại - khái như mấy bài sau đây, ai bày ra từ hai ba thế - kỷ không biết, nay vẫn phổ - thông thanh - hành trong mỗi gia-đình đều có.

Biết 'một' con số trong óc người ta to' tưởng

Mình biểu một người suy nghĩ lấy một con số ở trong trí, rồi xin họ lấy con số ấy mà tính toán thăm trong trí, nghĩa là họ giữ bí - mật, chỉ cho mình biết cái kết quả thôi. Với cái kết quả ấy mình tìm được liên con số suy nghĩ trong óc họ là con số gì. Bối vậy người ta gọi là thần-toán.

Có hai cách.
1— Lúc họ suy nghĩ trong

trí đã nhứt định một con số nào rồi, giờ mình nói với họ như vậy :

— Anh đem phân nửa con số ấy (hay là phân nửa nhỏ (1) của nó, tùy theo trường-hợp) mà thêm vô 1 rồi nhân với 6 ; xong rồi anh đem chia 3 và nói cho tôi biết số thành đó là bao nhiêu ?

Mình lấy hai số thành ấy bỏ bớt đi 2 (hay là 1, nếu như lấy phân nửa nhỏ), tự nhiên lòi ra con số ở trong trí người kia.

Ví dụ : người ta suy nghĩ số 14 ở trong óc, mình biểu họ lấy phân nửa, tức là 7, thêm vô 1 là 8, nhân lên với 6 thành ra 48 ; rồi lấy 48 chia làm 3, được 16. Họ tính thăm trong trí này giờ, tới con số 16 nói cho mình hay. Mình bớt nó đi 2, tự nhiên lòi ra : 14.

2— Biểu họ đem con số to' tưởng của họ nhân lên 3 lần nhiều hơn, được bao nhiêu, thêm vô số 1 nữa, rồi lại nhân ba (triple) hay là *bội tam* số thành đó, và thêm con số của họ to' tưởng vô.

Kết-quả tới đó là bao nhiêu họ nói cho mình hay, mình trừ bỏ đi 3 : con số ở hàng chục tức là con số họ nghĩ trong trí.

Độc-giả thử làm xem.

Kỳ sau còn nhiều bài thần-toán khác nữa.

(1) Phân nửa nhỏ (*petite moitié*) : Ví dụ con số 19 họ suy nghĩ trong óc, thì phân nửa nó là 10, còn phân nửa nhỏ tức là 9.

CON CHÁU CỦA THẦN



A I cũng nghe nói dân Nhật cổ lai có sự tin tưởng chôn chặt trong trí rằng vua Nhật là con dòng chánh thống của Thần trên trời xuống trị vì, chứ không phải giống như người thường. Đức Chiêu-hòa Thiên-hoàng hiện tại tại là đời vua thứ 124, từ lúc Nhật-bổn lập quốc tới nay. Hình in trên đây, cô thiếu-nữ như con búp-bê dễ thương, là Trưởng-công-chúa, còn hình bên là tờ yết thị mạng-danh cho Thái-tử mới sanh : tên là Minh-nhon (Akibito), hiệu là Kế-cung (Tsugumiya).

TAILLEUR AN-THANH

132-134, Bd Albert 1^{er}, Dakao

Mới lại — Mới lại — nhiều thứ hàng rất đẹp
May khéo — Giá rẻ

ĐI CHƠI CHỢ LỚN DỰ TIỆC TRUNG-HOA



Ai đã đi tới Chợ-lớn, mà chẳng hề bước lên « Thái-Hồ-Lầu » thì cũng thiệt ! Vì chốn này : đã dành sẵn đủ thức sơn-trân hải-vị, để cho ta cùng bạn-hữu năm ba đánh chén trong khi nhàn-hạ, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống đủ mùi, mà lại một tòa nhà nguy-nga : lầu cao sảnh rộng ; Có vườn hoa đẹp, có gió thanh-tân, muốn an-bộ đương-xa, lại sẵn sàng thang điếu. Ta có thể đến đây :

Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có đề sẵn cờ tướng) ;

Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên !

Thật là vô-cùng hứng-thú, lắm điều thanh-tân !!

@@@

Ban ngày từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều :

Có bán trà, bánh, mỳ, cháo đề diêm-tâm ; theo giá kinh-tế. Có ca-nữ thổi giọng du-dương, giúp vui cho quý khách.

Lành tiệc lễ đám, đề đãi đằng khách-quí, phòng huê rộng rãi, tiện lợi nhiều bề. Xin quý-khách chiếu-có, ắt sẽ đẹp lòng !

« THÁI-HỒ TỬU-LẦU »

284, Rue des Marins 284

Téléphone Automatique N° 30351, CHOLON

TRƯỜNG HỌC

PHẠM-KHẮC-MINH

72 à 80, Boulevard Kitchener -- Cầu Ông Lãnh -- SAIGON

Trường đáng cho phụ-buynh
học-sanh tin cậy



Đồ Xít-bô (sport) với gái
Mô-đêch (moderne)

Cái gì mới mẽ nên ưa,
Áo dài quần rộng một xưa, xưa rồi !

Vận vào, cho mất vẻ người !
Cởi ra cho được, chết toi thì-giờ
Chi bằng, ời các tiểu-thơ !
Văn-minh nên thơm thứ đồ «xít-bo» !

Ra đường đi đứng tự-do,
Trên cho nẩy-nẩy, dưới cho lùm-lùm.

Đẹp thôi! ai chẳng khen rùm,
Thấy thời công-tử xum-rum
trông vào.

Nhà xăm (1) đón bước hồi chào,
Khom lưng du khách đua nhau
chụp hình

Hình lồng khuôn kinh đã xinh,
Chưng lên mặt báo càng tinh
mười mười

Bà con cứ đó mà coi,
«Xít-bo» một bộ, trăm người
trăm ưa.

Nhà ai có gái đương tơ ?
Nên cho ăn-bận toan đồ xít-bo,
Bao lắm đồ thứ vãi thừa ?
Phải như quần lụa áo tơ đồng tiền ?

Đề tiền mua cái... nghị-viên;
Còn hơn may sắm mình riêng
con mình !

(1) do chữ Chambre mà ra, nghĩa là phòng ngủ,



Mai viết thơ về... .

Mai viết thơ về « mẹ nó » chơi
Ràn cho con bạn một tân-thời
Tư-trang sắm-sửa dầu hao-

kém
Hại một mà sau lợi đến mười !

Cứ bữa, tân-thời «mốt» diện
vỏ

Nhưng đành xin xúp vủ cao-xu

Để cho ngực lép, xen vào
tiệm,
Vớit đồ hàng sẽ độn to.

Bớt đầm lại cặp ở trong tay,
Cứ nhét cho đầy ! nhét thật
đầy !

Dầu lúc không may, ai có
thấy ?
Sấn giầy «cao căng» chạy ai
tày ?

Đừng ngại nhơ danh hời «mẹ-
mi» !
Danh nhơ ? áo sạch lấy che
đi !

Trông ra phong - dạng nhà
quyền quý
Ai thấy con ta mà dám
nghĩ !

ĐẦU TIẾP

MUỐN ĐĂNG TRÚNG MÙA TO
HÃY DÙNG PHẦN

TAM SẮC (Agrophos)

Quý ngà, nếu muốn đăng
ruộng của mình sẽ gặt được lúa
nhiều, và nặng cân thì xin quý
ngài hãy dùng thứ phân Tam
Sắc (Agrophos) đảm bảo kết
thêm huê lợi 50 phần trăm. Vì
dự năm rồi không bỏ phân
Tam Sắc (Agrophos) quý ngài
đã gặt được 100 gia lúa, năm
nay quý ngài có bỏ phân Tam
Sắc thì quý ngài sẽ gặt được 150
gia chẳng sai. Mỗi mẫu chỉ bỏ
từ 2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn « Trường Sanh »
bảo kiết nếu quý ngài rải phân
Tam-Sắc mà không đăng kết-
quả mỹ mãn thì xin trả tiền
cho quý ngài đã mua phân ấy lại.
Giá mỗi bao 100 kilos. . 4 \$ 40

TỔNG ĐẠI-LÝ

L'Industrie Sino - Annamite

TRƯỜNG-SANH

N° 68-69 Quai de Belgique Saigon

Téléphone : 21.088

Cần dùng nhiều nhà đại-lý,
giá đặc biệt lời to.

VỊ TRẠNG-SU'

TRONG SU' GIAO-THIỆP VỚI THÂN-CHỦ

TRONG một số báo trước, ông bạn chúng tôi—trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo tấn-sỹ luật—đã có viết một bài nói về quyền bình-vực của vị trạng-sư giữa tòa án, được bạn đọc hoan-nghinh lắm. Nhon đó, có nhiều vị độc-giã trung thành của « Mai » yêu-cầu ông chủ-nhiệm xin một người thông thạo pháp luật viết cho vài bài vấn tất nói về sự giao-thiệp giữa trạng-sư và thân-chủ, gọi là chỉ về cho công-chúng rõ về vấn-đề ấy một cách đại lược.

Được Đào-quân phó thác cho công việc ấy, tôi chẳng nệ sự thấy biết hẹp hòi, viết một đọc bài mà bài này là bài thứ nhứt.

I. — Sự nhận lãnh một hồ sơ

Trừ ra khi nào vị trạng-sư được quan thủ-lãnh (bâtonnier) cử mình ra mà cãi trong một việc thì không kể, còn thì mình trọn quyền nhận một hồ sơ (dossier) hay không nhận. Hơn nữa, sau khi đã nhận rồi, mình lại có quyền từ khước nếu mình với thân-chủ không thuận nhau về thái-độ phải giữ trước tòa án, hay mình xét rằng những tờ giấy của bên địch thông tư đã làm cho mình thấy rõ mặt thiết của vụ kiện mà trước kia mình không ngờ. Trong trường hợp này, vị trạng sư không phép bất thình lình từ khước, phải từ khước cách nào cho thân-chủ mình có thể mượn vị khác thay thế.

Trong việc xét coi có phải nhận hay không nhận một hồ-sơ, vị trạng - sư không phải tung - quyền ai hay pháp-luật nào, chỉ có hỏi lấy lương tâm mình mà làm theo vậy thôi. Vả lại, quyền-lợi của vị trạng-sư cũng bắt buộc mình phải làm như vậy. Một vị trạng - sư trứ danh Pháp có viết : « Mục-đích của trạng - sư là phải làm cho quan tòa tin theo thuyết mình . . . Quan tòa chỉ tin theo vị trạng-sư nào mà họ nhìn nhận là người xứng đáng . . . Ấy vậy, biết cứ trong trường hợp nào, vị trạng - sư không được làm cho hao mất sự tin nhiệm của quan tòa . . . »

Nhưng, không nên lộn, « lương tâm » với những thành-kiến hay sự ham lợi gấp, trước mặt. Ví dụ, người ta có thể lãnh hội rằng một vị trạng-sư không chịu bình-vực — trong một vụ kiện về chánh-trị — những bị cáo mà mình cho ý tưởng chánh trị có tánh cách phá - hoại ; trái lại, và có thể bình-vực họ khi thấy họ sắp bị một hình phạt quá giới hạn, hay khi thấy người ta vu cáo cho họ, hay nửa khi thấy đạo luật người ta buộc họ không thể thực hành với họ, vân vân...

Ví dụ khác: một vị trạng-sư có thể không nhận biện-hộ một tên trọng-tội về pháp-luật phổ thông (criminel de droit commun) nên mình nghĩ tên này không có chỗ nào dung thứ ; nhưng nếu khi mình không nhận biện-hộ cho nó vì sợ dư luận công chúng, bất bình, thì như thế là mình thiếu can đảm và không có đức trung lập.

Lại một cái ví dụ khác : một vị trạng sư có thể nhận biện-hộ cho vô luận tên trọng-tội nào, nhưng mình thiếu công-tâm (désintéressement) nếu mình chỉ vì số tiền mượn được to tác mà nhận, hay chỉ vì vụ ấy có thể làm sôi nổi dư luận mà nhận mà thôi.

Trong những vụ kiện về họ, vấn đề « lương tâm » không giống như về hình. Tuy nhiên, vị trạng sư cũng phải luôn luôn giữ cái công-tâm của mình và sự mong mỏi tìm ra chân lý của mình. Nói như thế nghĩa là vô luận về hình hay bộ, vị trạng sư không bao giờ nên lấy sự tư lợi làm cái nguyên-do xúi mình nhận hay không nhận biện hộ một vụ. Đầu tiên thân chủ mượn (honoraires) là to thế nào đi nữa, vị trạng sư có cái phận sự thiêng liêng không thể nhận biện hộ cho một vụ nếu mình nhìn rằng lý sự về bình-vực cái thuyết mình không thể đứng vững.

Nhưng, chúng ta phải để ý rằng : Vụ kiện (procès) với người thân chủ (le client) là hai việc khác nhau : một tên đại vô lương có thể có một vụ kiện vô cùng tốt đẹp hay trái lại !

Vị trạng - sư lại phải biết trọng sự trung lập của mình đối với thân chủ. Khi nào thân chủ buộc mình theo một phương pháp thủ-tục riêng, hay viện những lý lẽ không vừa ý mình, thì mình nên từ - khước ngay hồ sơ ấy.

Có khi đối với mình, vị trạng sư cũng không được hoàn-toàn trung-lập : Ví dụ như khi thân chủ mình yêu cầu mình bình-vực một cái thuyết mà trước kia mình đã kịch bác rồi, trong trường hợp này luôn luôn mình phải từ - khước, không chịu biện hộ.

Đối với bên địch, vị trạng-sư phải không có hi vọng về tư vị chút nào. Ví dụ : vị trạng sư thù nghịch riêng với một người thì không nên nhận biện hộ cho bên địch-nhơn của người ấy. Cũng không thể nhận biện hộ trong một vụ mà mình đã vào đơn kiện thân - chủ bên nghịch vì tội phỉ báng.

Điều cần hơn nữa là vị trạng-sư phải tránh sự hiềm nghi là « phi ơn » hay « phản phúc » đối với thân-chủ cũ, bởi vậy — và nhứt là vì cần giữ sự mật nhiệm về chức nghiệp — vị trạng-sư phải từ khước đừng nhận biện hộ cho một người nghịch với thân - chủ cũ của mình nếu có một chút gì dính líu giữa vụ kiện cũ và vụ kiện mới.

Cũng vì một lẽ ấy nên theo thường lệ của nghề, một vị trạng-sư đã có nghe một bên đương sự và đã từ chối không giúp họ thì không nên, cũng trong một vụ, nhận biện hộ cho bên kia. Sau rốt, vị trạng - sư cũng không phép can thiệp vào một vụ mà trước kia mình đã



có đứng ra toan tính giải hòa cho hai đảng.

Chính vì những lẽ kể trên, nên Hội Trạng-Sư Paris đã xử rằng một trạng-sư làm một điều « phản phúc » khi nhận cái nghịch tặc Thành-Phố mà mình là hội-đồng, nghịch với Hạt mà mình là nghị-viên tại hội-đồng hỗn-hạt, hay nghịch với Quốc-gia khi mình là nghị - viên tại Hạ hay Thượng nghị-viện.

Điều lệ cần thiết khác mà vị trạng-sư phải giữ cho nghiêm là : khi nào nhận một hồ-sơ là để biện hộ cho thân - chủ hay làm cố - vấn cho thân - chủ mà thôi.

Có nhiều người thừa kiện tưởng chắc được kiện khi mình mượn một vị trạng-sư « ó thể » ». Họ chỉ cầu cho vị trạng sư ấy đ « lo liệu » giùm cho họ. Không phải nói, đó là một sự tưởng rất nhục nhã đối với quan tòa. Hạng người thừa kiện này họ kỷ cho đến đời lắm khi trong một việc họ muốn tới hai vị trạng-sư, một vị để biện-hộ, một vị để « lo liệu » ngoài phiên nhóm của tòa-án (démarches extra-judiciaires).

Muốn trxnh sự ấy Hội trạng sư Paris có ra lời thông-tr ngày 23 tháng chạp 1930 và

ngày 23 tháng giêng 1934 nhắc nhở « các vị trạng-sư phải lấy làm nghĩa vụ mật-thiết của mình sự không hề đi « lo liệu » trong một vụ mà mình không có ý quyền biện hộ cho thân-chủ. Lại cấm không cho các vị trạng-sư xin xỏ các quan tòa những đặc-án mà pháp luật không cho họ có quyền xin, trừ ra sự xin án-xá là công việc làm thí công cho thân-chủ... »

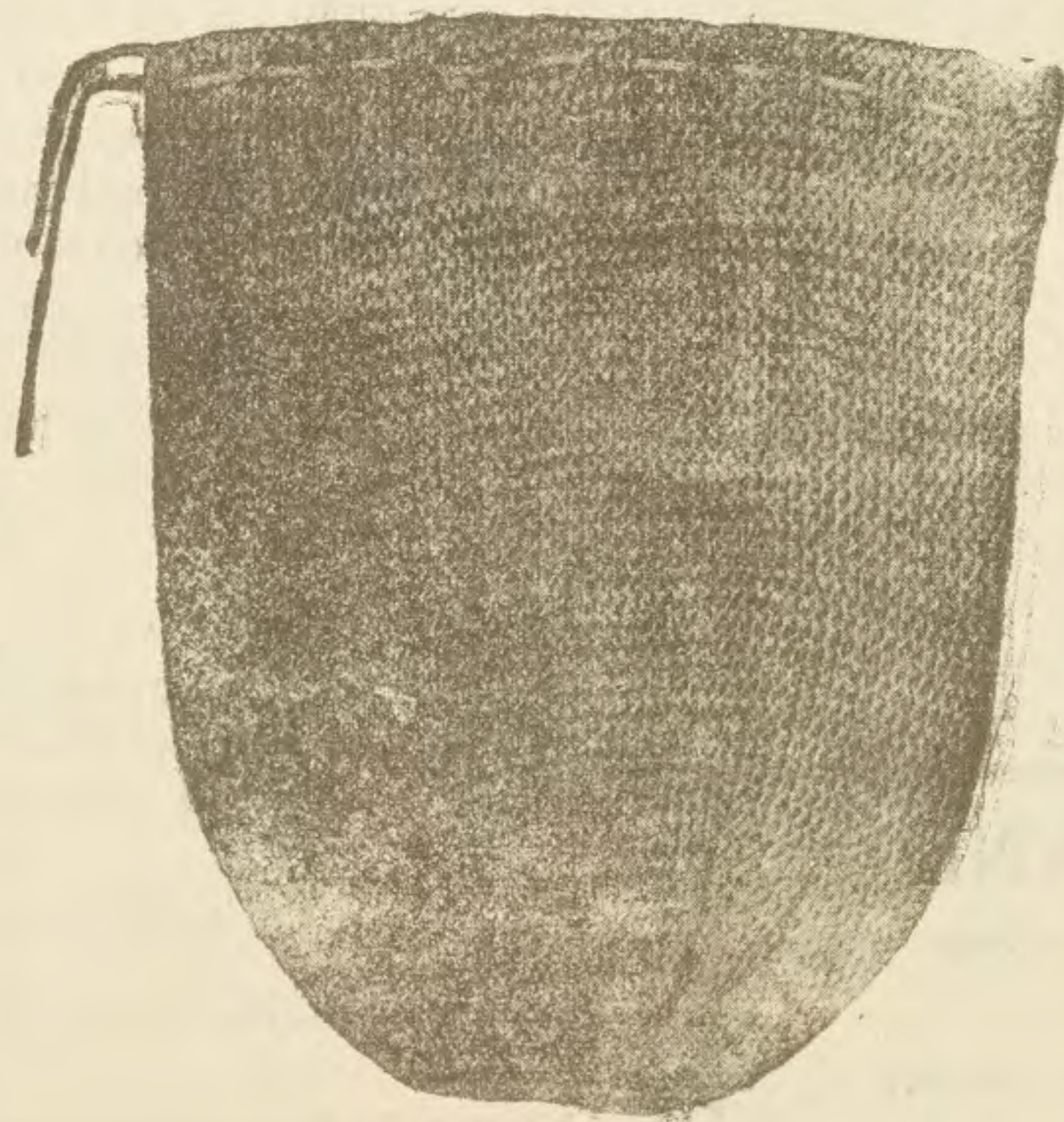
Trong số tới, tôi sẽ nói qua

« Tiền công của Trạng-sư »
PHAN-VĂN-THIỆT

MANCHON C I D

Autoform Soie GARANTIE. KIỀU 81/3716 BÁN LẺ 0,28

Importé d'Allemagne



Sáng, Bền, Rẻ
Thắp đèn Noel
Succès Aida
Continental
V. . . V. . .

EXCLUSIVITÉ
E^{ts} F. Van-Vovan
164, Rue Colonel Boudonnet
SAIGON
TÉ : 21.475
SUCCUSRALES : BENTRE ET MYTHO

nhà vẽ hình
nguyên van khương
140 QUAY - KHUẤT QUANG TÀI
THUẬT VẼ HỌA KHÁC THƯỜNG
KHÔNG ĐỒNG CÒI TRẢ LẠI

hình nửa thân 0,50 x 0,60 màu đen 3,50	hình nguyên 0,60 x 0,80 màu đen 9,00
--	--

đưa ra gói (R) không lĩnh tiền gói

BÂY GIỜ MỚI KHỎI SỢ ???

Người dương ghien Á phiện nên nhớ Phù-Dung trực độc số 20 là thánh dược uống vào từ bốn uất, ăn ngủ ngon tây nhựt, dầu và độc Á phiện tích tụ lại thán cảng cố để trong ruột gan ra hết thấy mà ghê sợ, thì khỏi sợ mặt sưng da chỉ mới xanh má cốp mà trở nên mặt đẹp hồng hào.

Người muốn giải nghệ sau khi đã uống Phù-Dung rồi thì uống Đông-Pháp giới yên 3 19 chắc chắn bỏ ghien rất mau và dễ dàng thuốc làm tiêu tan nỗi các độc Á phiện trong óc gây thần kinh, đã được 1 bác sĩ Langsa công nhận thật hay.

Nhà thuốc

ĐINH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne SAIGON

THÂN-THỂ và VĂN CHU'ÔNG ÔNG NHÌ-MỸ

CỦA SAO-MAI

Vài lời cùng bạn đọc

Tôi xin trân trọng giới-thiệu với các bạn một nhà thi-sĩ đây, không phải có ý cổ-động cho lối thơ Đường-luật khi đã đến thời-kỳ bị đào-thải, và những lối tiêu-sảo trong văn-chương của các ông nho cổ ngày xưa.

Hiện này phong-trào thơ mới đang thịnh-hành nói đến thơ cũ hẳn có người cho là không hợp.

Nhưng hỏi các bạn ! hãy khoan bình phẩm khi chưa đọc kỹ nó.

Tôi không nói đến Đờ-Phủ, Lý-Bạch, những thi-bá đời Đường, mà trái mấy ngàn năm nay người nước ta vẫn hằng ca tụng. Tôi chỉ nói đến mấy nhà thơ nước mình như cô Hồ-xuân-Hương, bà Thanh-Quan, ông Tú-Xương v. v. . . sao vẫn được ta tán-dương mà liệt vào hạng Đại gia thi-sĩ ? Sao quyền Kiêu của ông Nguyễn-Du ta vẫn phải nhận là một tác phẩm bất-khủ ?

Đó ! những thi-sĩ ấy có phải cũng làm thơ mới như bây giờ đâu ? Thế mà tên tuổi vẫn sống đến ngày nay.

Cho nên, thơ : không kẻ mới cũ, miễn hay là sống đời đời.

Mấy trăm năm nữa lối thơ bây giờ có thể gọi là mới được chăng ?

Vậy tôi mong rằng các bạn sẽ xem văn về mặt nghệ-thuật, không phân cũ mới, để cho khỏi phụ bạc với tấm linh-hồn của một nhà thơ đã quá cố.

Nhà thơ ấy là : Ông Nhì-Mỹ.

Thuở nay không mấy ai nói đến văn ông, nghe đến tên ông, ông hầu là một người không có trong văn giới. Nay có một người biết mà chép truyện ông, để cho chư vị đọc bài này biết đến tài văn-chương của ông.

Rồi đây tên ông sẽ ngang hàng với Yên-Đỗ Tú-Xương Tên ông sẽ còn mãi mãi trong văn học-sử. Tập truyện này là tác phẩm ông, là cả một quãng đời ông vậy.

SAO - MAI.

SAU khoa - thi cuối cùng ở Namđinh 1916, ông Nhì-Mỹ cảm thấy cảnh :

Thầy đồ nhấp-nhóm thời văn Hán
A-ph khóa xi-xảo học tiến, Tây.

Ông cũng như các ông đồ khác có khi khải, không đành « vất bút lông đi giặt bút chì ». Nên đều ngửa mặt lên trời mà than rằng : « Văn chương đã đến ngày tàn... ! Chẳng đến cảnh về nhà ẵm con và đuổi gà cho vợ ; này văn chương, này chữ nghĩa, cũng lại theo lều chiếu mà không hợp thời nữa rồi ».

Anh học trò dài lưng tốn vải không còn có cái mơ ước ông cống ông nghè, được vồng anh đi trước, vồng nàng...

... Anh học trò bây giờ lại vẫn chỉ là anh học trò dài lưng tốn vải.

Ông Nhì-Mỹ có làm một bài thơ bát cú, tả cảnh anh học trò, trong đó câu nào cũng có một chữ chỉ về thân-thể người ta :

Dài lưng tốn vải lại ăn no,
Nghĩ ngán cho thân phận học trò
Thù nước thù vua ngay mặt chịu

Công-sưu công-ích cầm đầu lo,
Văn dương mặt ếch mà ra quáng
Còn ngậm lòng mè, chả sợ họ
Nói đến truyện đời tại diệc đặc

Rung đùi chỉ nghĩ « tám đầu » to
Đọc bài thơ trên đây ta có thể thấu rõ tâm-sự và hoàn-cảnh ông lúc bấy giờ. Ông cũng muốn đem tài chí của mình ra để giúp vua giúp nước. Nhưng than ôi ! cơ chẳng đến tay, cá không gặp nước... Song lẽ đâu chỉ ngồi rung đùi gõ găm mấy câu thơ bát-cổ hay sao ?...

Hồi ấy, ông huyện sở tại, là một tay một già có tiếng. Ông huyện này vốn trước trọng nhậm ở huyện Ý-Yên, về sau được phép ra cai - trị huyện Vụ-bản, nên chính-sự của ông thế nào, nhân-dân Vụ-bản đều biết.

Ngay đêm hôm ông huyện đến, ông Nhì ta tinh-ngịch viết một câu đối, rồi sai người nhân đêm khuya lên đến gián trước cửa huyện. Câu đối như vậy :

Ý-yên hữu phúc tổng ma vương
Vụ-bản vô duyên nghinh quỷ sứ

Sáng hôm sau, có tên lính trông thấy câu đối ấy, liền đem vào trình ông huyện. Ông huyện lấy làm tức giận lắm, mà không biết là ai làm, sai người dò la mãi, nhưng về sau cũng đành thúc thủ, rồi cho là một vụ « nghi-án ».

Trong làng ông Nhì có kẻ thù ông, nhân nó thuộc lòng bài thơ kia, liền lên hót với quan huyện là ông Nhì Mỹ có chỉ làm cách - mạng, vì chữ « Thù nước thù vua... » Quan huyện bồng nhớ lại câu đối ngày trước, có ý ngờ la của ông. Quan huyện liền sai thầy Đề-lại đem lính về khám nhà ông và bắt ông lên huyện để tra xét.

Trong khi thầy Đề đương hạch-sách rồi - rit, tuy trong nhà ông không có đồ vật gì có thể nghi là tay cách - mạng được; nhưng chủ-ý thầy Đề là cốt chân chờ cho đến bữa để ông Nhì phải chạy cơm rượu hân hời. Trong khi đó ở nhà trong bà Bá-Huệ ngồi dả-diệt bà Nhì, để đòi món nợ cựu-trào chưa trả được mấy may vốn lãi.

Phần lo cơm rượu, phần nóng ruột về nợ nần đời hời, ông Nhì có buột miệng đọc ra hai câu :

Bà bà « cá riêng » đòi lấy nợ,
Thầy đề « hành tố » bắt làm cơm.

Về sau ông cho hai câu này là lý thú lắm. Lý thú ở chỗ « cá riêng » đối với « hành tố ». Lại lý-thú nhất là đương cảnh mà đọc ra một hời.

Việc này sau ông được vô can, nhưng quan huyện cũng bắt giam ông được 15 ngày rồi. 15 ngày nếm cơm trong khám hẳn ông cảm thấy mình chưa chan nhiều thi-vị thi-hứng nên ông có làm một bài gởi về cho bà Nhì. Tiếc rằng chúng tôi chỉ nhớ được có 4 câu dưới :

Thằng cu túng tằng hình như
muốn...

Cụ lớn ơ hờ chữa xé cho !
Ai về nhả nhũ bu mề nhé !
Mê ngủ năm canh chỉ chực bỏ...

Nói vậy mà chơi, chờ bà Nhì có biết chữ gì mà đọc được thơ của ông chồng.

Đó chẳng qua là cái thi-hứng của ông Nhì nó bắt ông Nhì đọc ra đó thôi.

« Cụ lớn ơ hờ chữa xé cho... »

Câu này thật tỏ ra rằng « Cụ lớn » huyện bấy giờ là người quá « thanh-liêm » vậy.

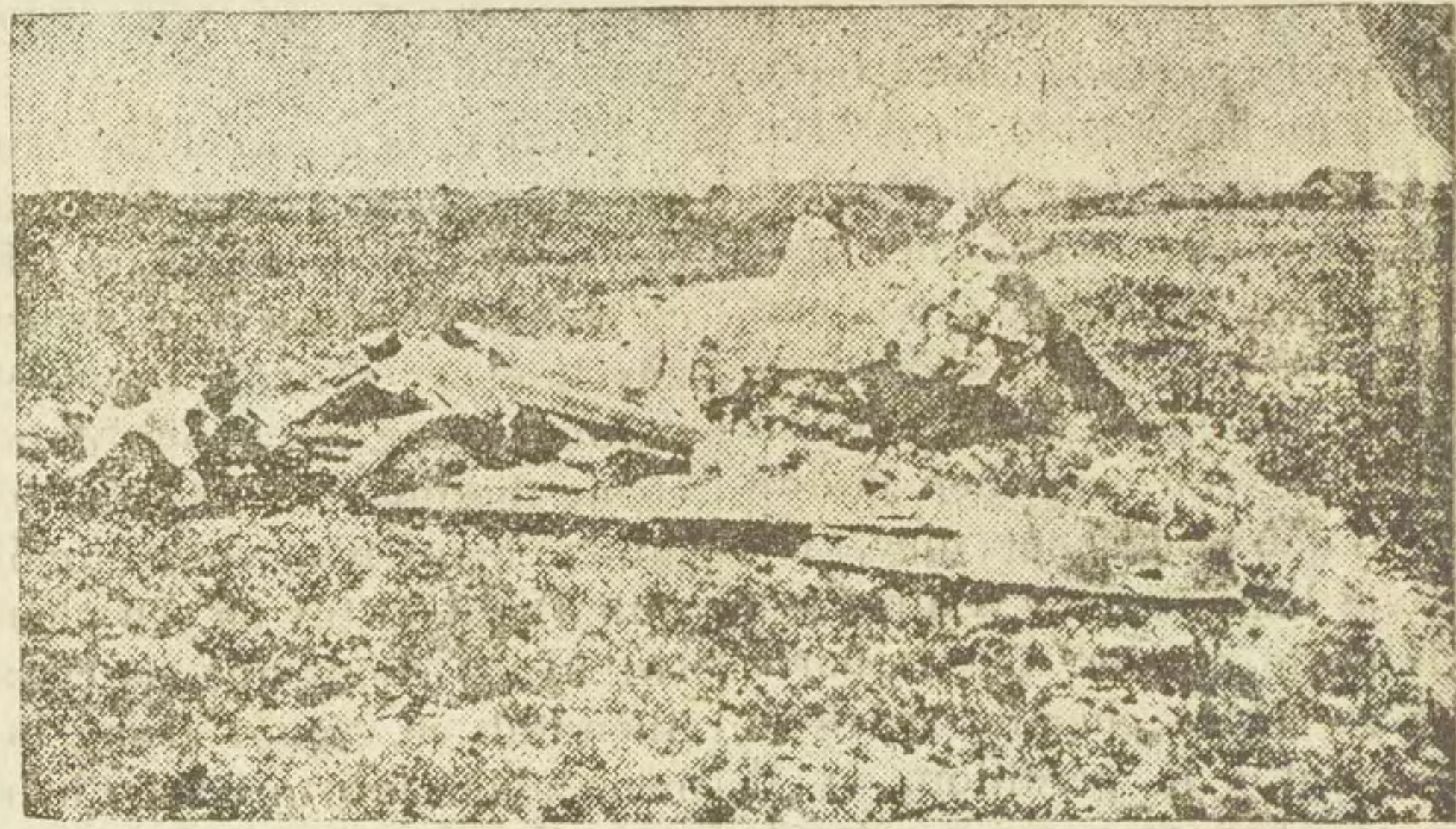
SAO-MAI

(Kỳ sau còn tiếp)

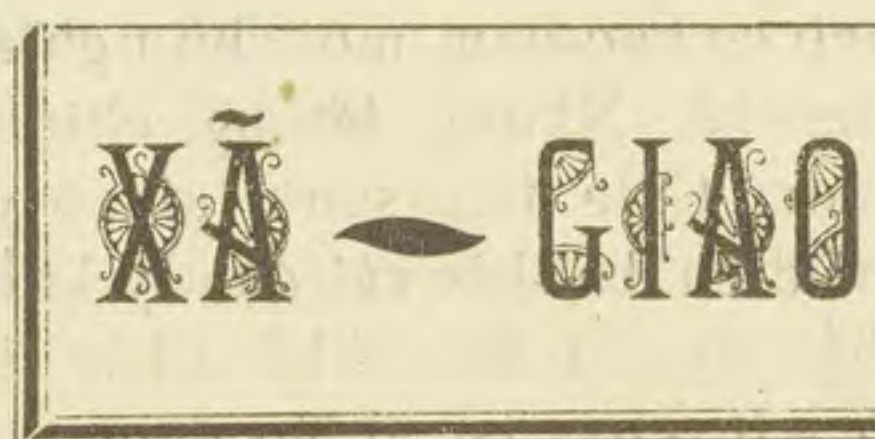
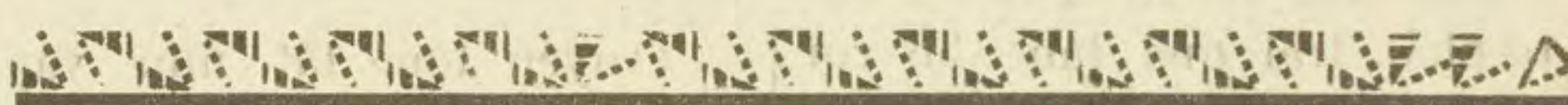
Chế Giới

I heo tin hôm đầu tuần lễ này, mặc dầu ở miền Bắc, quân nhứt đã chiếm Bão-định, nhưng ở mặt trận Thượng hải, Nhứt bị thất lợi nhiều lắm. Đến đời 7, 8 lần lần bắn phá Nam-kinh không an thua. Còn đánh La-diêm thì bị quân Tàu đánh lui, Nhứt chết mấy ngàn người. Tổng-tư-linh Nhứt là Đại-xuân đã bị cách chức.

Hình bên đây một tên



lính tiền-y của Tàu bị quân Nhứt bắt được tại Hồng-khẩu. Dưới là một chiếc máy bay Nhứt bị Tàu bắn ngã ở gần Nam-kinh hôm rồi.



DÂN ĐỐI VỚI QUAN

NHÂN vì quan chủ-quận Long-phủ (Sóc - trắng) Trịnh - tâm - Truyện đối đi quận khác, hôm 17 septembre rồi tất cả thân thương làng tổng trong quận thiết một tiệc trà để tiễn-bành quan và để tỏ lòng dân đối với ngài rất có cảm tình kính mến.

M. Châu-tông-Thọ rồi kể ông Lư-khả-Tý, cựu hội-đồng Địa-hạt thay mặt cho hơn sáu hương chức Long-phủ đứng lên đọc bài chúc-từ, bày tỏ những lời thành thật của nhân-dân đối với công-nghiệp quan chủ quận Long-phủ và nay ngài đi nhơn dân mến ước ra thế nào v. v. .

Cứ tọa vô tay như pháo nổ. Quan chủ-quận thấy lòng dân đối với mình chưa chan tình từ như thế, ngài cảm động hết sức, đến đôi nghẹn ngào trong 2 phút mới nói được. Ngài ngỏ ý tuân cảm lòng tốt của dân.

Sáng hôm sau, lúc ngài lên xe đi, hương chức và dân sự đi đưa tới ông mới chia tay bịn rịn lâu lắm mới trở về.

Ở giữa dân quan, người ta ít có thấy sự lưu luyến tương-tuần như thế.

MAI

ĐÊM HÁT LÀM NGHĨA

RACH-GIÁ. - Gánh Huynh-Kỷ lại hát tại chợ Rạch-giá trong khi các báo đang đăng tin miền Bắc bị lụt, và tả tình-hình thế-tham của đồng-bào bị thủy-tại : không có cơm mà ăn, không áo mặc, không nhà ở, v. v. .

Bởi vậy chúng tôi đã động lòng từ-thiện, lại sẵn có dịp tốt, nên trư ngày 18 septembre 1937 chúng tôi đi thỉnh ông chủ gánh hát Huynh-Kỷ là M. Phước Georges, để xin ông cho hát giúp một đêm làm phúc cho dân bị thủy-tại. Ông vui vẻ đồng tình và nhận lời chúng tôi yêu cầu liền.

Nhờ lòng sốt-sắng của vài ông bạn đồng-ý và mấy anh em Hướng-đạo, trong ít tiếng đồng-hồ, (vừa đi xin phép quan Chánh chủ tỉnh, vừa đi mời các viên-chức tây nam, vừa xếp đặt các việc trong ngoài ở nơi rạp hát và đi bán giấy hát), buổi hát hôm tối 19 septembre đã cho chúng tôi cái kết-quả sau này có thể gọi là mãn-nguyện, nếu ta biết rằng công việc tình rất gấp rút, đêm đó lại mưa, và dân Rạch-giá lúc này cũng đang buồn vì nạn năm nay nước quá lớn, làm lúa ngập ruộng hư, ở quận Châu-thành thiệt hại rất nhiều.

Tiền bán giấy thầu được 218p.40
Tiền xai hết
Tiền tiền gánh hát 100p.00
Mướn xe rải giấy 2p.50
Mướn Chà gác cửa và cu-li 2p.60
Mướn bóng đèn 1 và xai lật vật 5p.82

Cộng... 410p.92

Còn lại :
Phần giúp cho dân bị lụt miền Bắc 107p.48

Số tiền này (107p.48) chúng tôi đã nộp cho quan Chủ-tỉnh để ngài gởi lên Saigon cho ban cứu-tế dân bị lụt miền Bắc.

Vậy chúng tôi xin thay mặt dân bị nạn mà cảm ơn quan Chủ-tỉnh Rạch-giá, Ông chủ gánh hát Huynh-Kỷ, Ông chủ rạp-hát (là M. Trần, đã giàu lòng nghĩa cho mượn rạp không ăn tiền) và hết thầy đồng-bào đã lại coi hát, giúp kẻ tai-nạn.

BAN-TỔ-CHỨC



Một câu liên khóc những ai chết vì nước

Ái cũng biết trong chiến-cuộc Hoa-bắc hôm cuối tháng bảy, đạo binh 29 vì cái khí phách cự địch mà chết nhiều lắm.

Thấy báo Tàu đăng có một danh-sĩ hay tin một người bạn mình chết trong trận đó, bèn soạn câu liên ai điếu, nghe rất làm-ly hùng tráng, như vậy :

« Hảo - nam - nhi nghĩa phần
« dền hung bất tự do, vô nình
tử.
« Đự-trương-phu nhiệt thành
« ái quốc, hữu sát thân dĩ
thành nơn.

Nghĩa là :

« Vất tài trai tức giận đầy
« gan, không tự do thả là
chết.

« Kẻ trượng-phu sốt sắng
yêu nước. « am giết mình để
nên danh.

Chúng tôi tưởng bất cứ a là người hảo hơn trượng-phu, chết vì việc nước, người ta chấp y câu liên này mà điếu cũng được, chứ không riêng gì với tướng sĩ của Nhị-thập-cửu lộ quân !

"TIẾNG ĐOẠN - TRU'Ò'NG"

TÁC - GIẢ : ANDRÉ GIDE
DỊCH - GIẢ : ĐỖ ĐÌNH THẠCH

Hiệu sách Nam-ký ở Hà Nội mới xuất bản cuốn tiểu thuyết « Tiếng Đoạn Trường » do ông Đỗ-Đình-Thạch dịch nguyên bản Pháp văn « La porte étroite » (Cửa hẹp) của nhà văn - hào Pháp hiện thời là André Gide.

« Cửa hẹp » nghĩa là gì ? Hai chữ đó lấy ở trong Thánh-Kinh có câu rằng : « Phải nên qua cửa hẹp, vì đường lớn của rộng sẽ đưa ta đến chốn nguy vong, mà nhiều người đi vào nơi đó; còn cửa hẹp đường chật dẫn ta đến cõi sống, mà ít ai kiếm thấy. » (Entrez par la porte étroite. Car la porte large et le chemin spacieux mènent à la perdition, et il y en a beaucoup qui y entrent; mais la porte étroite et le chemin étroit mènent à la vie, et il y en a peu qui le trouvent.)

Đại khái lời Kinh đó là nói ta phải trải qua tân khổ rồi mới tới vinh hoa. Những sự khoái lạc ở đời đều hữu hạn và nhưثر thoảng, dù người có ước vọng cao xa cũng khó mà vừa lòng thỏa dạ được. Vậy nên phải bỏ những cái khoái lạc ấy đi để mưu cầu cái hạnh phúc tuyệt-đối về lai - sanh, ở nơi thiên-đàng cực-lạc.

Cái đạo-lý ấy, như ta đã thấy, đã thấm nhuần tâm trí cô A-lich-xa, là « vai đạo chánh » trong tiểu-thuyết này. Cô là người trong sạch thanh cao, thể mà tuổi còn thơ đã thấy trong gia đình mẹ lừa cha, khiến cô riêng ngậm-ngùi đau đớn. Cô thường bàn luận với người anh họ là Di-Lâm. (Phải nhớ rằng ở bên Pháp anh em họ có thể kết-hôn với nhau được.) Một hôm Di-Lâm gặp cô trong phòng kín đang khóc lóc, bên sanh lòng thương cô. Nhưng, éo le thay ! chính em cô là Duy-Liệt cũng thương Di-Lâm. Cô biết vậy muốn nhường tình-nhơn cho em, nhưng ái-tình cô phải là thứ nhường đôi được đâu...

Thế là chưa ra khỏi gia-đình cô đã nếm mùi tân khổ của cuộc thế ! Từ đó lòng tôn-

giáo của cô mạnh hơn tình ái. Cô quyết bức giải đồng để mong gặp tình-nhơn, chẳng phải ở cõi trần, mà ở nơi cực - lạc huyền-bí... tự gây cho mình và bày cho người một cuộc đoạn trường thê lương.

Tháng ngày qua... chẳng bao lâu chỉ còn lại chàng Di-Lâm với người em là Duy-Liệt đã có chồng. Tâm sự hai người này thiệt là rắc-rối: Duy-Liệt thương chàng mà không được chàng thương, còn Di-Lâm thì lưu-lạc mười năm với một mối tình. Duy-Liệt tuy đã yên phận với người chồng quê mà chưa quên tình cũ. Người trong họ hàng lại lần lượt qua đời. Chiều xuân lần lần xế bóng, mọi việc theo thời gian đi, rút lại cái nguyên vọng của nàng vẫn là một đời bất-mãn; đoạn trường thay !

Truyện tóm tắt như vậy. Độc-giả có lẽ tưởng là cuốn sách có bao-hàm một chủ nghĩa yếm-thế. Nhưng không, chính André Gide tiên-sanh lại có ý chế-diễu, bài-bác cái đạo-lý khổ hạnh ấy, vì cho khổ hạnh là vô ích, cực lạc thiên đàng là mộng ảo, hảo-huyền. Song tiên-sanh tin rằng trong một « tác-phẩm mỹ-thuật » không nên đề xướng một lý-thuyết chi cả. Sự đời là một cái trường cạnh tranh của mọi lý-thuyết. Ý của tiên-sanh trong truyện này chỉ là tả tâm tình của một người con gái đa-tử, đa-tình, lại có lòng tin ngưỡng tôn giáo.

Nhưng thường thường trong các tiểu-thuyết, hề nói đến người hay thì hoàn toàn hay, người dở thì hoàn toàn dở. Theo cách ấy cái tâm-lý-học còn thô thiển và chưa mấy đúng sự thật: tiên-sanh biết rằng trong lòng người ta có nhiều cái nó tương-phản nhau. Như trong truyện một người thanh cao mà nhứt-ký của cô A-lich-xa có chép một đoạn hơi khiếm-nhã nhưng rất tự nhiên: Cô đứng gần Di-Lâm bỗng bất ngờ thấy dục cảm bùng lên, phải đứng dậy đi chỗ khác!! Lại

khi cô sắp mất, những lý-trưởng tôn-giáo trước đã diu-dắt cô tới phút đó, bỗng hình như không còn nghĩa lý chi nữa; cô thấy đời cô tro-troi, lạnh-lẽo, ngán-ngâm vô cùng mà la lên rằng: « Oi ! làm sao đến lúc chết mà đừng có một lời oán-thán. » Cô oán ai vậy ? - Oán cái lý-thuyết tôn-giáo nó lừa dối mình. Nhưng những điều đó tiên-sanh không hề nói rõ, chỉ nói thoáng qua mà thôi. Người đọc phải chú-ý mới nhận được.

Còn cách xếp truyện của tiên-sanh thì cực kỳ khôn khéo. Một phần là đề Di - Lâm kể chuyện xưa, nghĩa là đứng ở ngoài mà tả đời cô A-Lich-Xa, ở hiện thời mà kể chuyện dĩ-vãng, khi lòng đã yên rồi, mới có thể bình tâm để nói mà nói đúng. Một phần là nhứt - ký của cô khi bỏ nhà ra đi, nghĩa là đang cơn đau khổ, viết lúc đó cũng như chép ra những tiếng than khóc ở trong lòng. Phần nữa là khi mười năm sau Di-Lâm gặp em gái của A-Lich-Xa là Duy-Liệt, cùng nhau nhắc lại chuyện người chị, thành thử có ba cái ảnh đèn khác nhau cùng chiếu vào hình ảnh một người, thấy rõ mọi

nỗi.

Nội truyện lại thu hết vào một cái nhà ở tỉnh nhỏ (Havre) gần biển, mà sanh ra lại tự trong cái phòng kín: ý hẳn cái nhà đó là biểu-trưng cái gia đình giáo-dục; cái phòng kín là cái tâm của cô A-Lich-Xa hay cái cảnh eo-hẹp của đời mỗi người; còn gần biển thì tất có tiếng sóng ầm-ỹ, xôn-xao, như dục người nhớ nỗi xa-xăm, muốn đi xa... Bởi vậy cô A-Lich-Xa, sau cũng bỏ nhà đi xa, trước khi chết. (Cái dục vọng đó tiên-sanh có tả ở trong « Les nourritures terrestres ».) Cõi bấy nhiêu đủ biết truyện có nhiều nghĩa bóng, cao thượng, thâm trầm.

Lời văn tuy dẫn-di những chữ chan sáu-xa, nhiều cảm tuông, cảm ở chỗ không nói hơn là ở chỗ nói ra. Người đọc sách phải biết lắng tai nghe và phải giàu tình cảm. Ở xứ ta cũng như ở bên Pháp, chỉ có hạng thượng-lưu trí-thức mới ham đọc và hiểu rõ văn của André Gide mà thôi. Ông Đỗ - Đình - Thạch chẳng ngại công mà dịch sang quốc - văn thiệt cũng là tin ở cái trí-thức của ta nhiều lắm vậy. Ông đã

cho tài-liệu mới để đáp thêm vào nền quốc-văn ta. Đáng khen ông lắm, nếu ta biết ông là một nhà tây học uyên bác, qua Pháp từ thuở nhỏ, xa cách cổ hương đã mười mấy năm; văn Việt-Nam, thật là một việc táo-bạo cho ông lắm vậy.

Bởi thế cho nên cũng có chỗ ông viết tiếng ta không mấy xuôi, nhưng không phải một vài tiếng hay một vài câu mà làm mất được những ý cao và văn hay của toàn-bộ tiểu-thuyết. Ông đã hiểu rõ cuốn « La porte étroite » của André Gide nên mới không dịch theo là « Cửa Hẹp » mà lại nhan-đề là « Tiếng Đoạn Trường ». Ba « chữ Tiếng Đoạn Trường » đủ tả hết một đời thê thảm của cô A-Lich-Xa, cũng như cuốn « Đoạn Trường Tân Thanh » là tên cũ của « Truyện Kiều » đã cho ta đoán trước khi đọc truyện, đời cô Kiều tất là đời « đứt ruột » đáng thương.

Bên Đông cô Kiều, bên Tây cô A-Lich-Xa, âu cũng là « Tiếng Đoạn Trường » của hai người bạc-mệnh, chẳng hay Đỗ-quân có biểu - đồng - tình với tôi ở chỗ đó chăng ?

B. S. Lê Minh.



MU'Ò'N THỨ TIÊU SÂU

NGẦU ĐỀ
(tặng bạn M-T)

Trai ba mươi tuổi, tuổi đương xuân,
Vận thời lo chi chẳng tới tuần ?
Lưu-lạc mới hay mùi thế thái,
Giang-hồ cho phỉ chí nam-nhân.
Còn thân ắt hẳn thời còn của,
Có phước rồi ra cũng có phần.
Chung thủy giữ cho tròn bần-phận
Hoàng-thiên bất phụ hảo tâm nhân
ĐÀO-THẠCH-HỘ

KÍNH TẶNG VONG LINH BÀ CẦN
Vợ thứ ba của Đề-Thám tự tử ở Guyane
Ánh trăng dịu nhạt gieo trên đồi
Cây cỏ thêm xanh lồng bóng soi;
Trên nước như in hình đảo ngược.
Đập dòn theo gió thổi ton trời...

Kề sóng, có Ba đưa mắt trông...
Trời mây man mác, bể mênh mông.
Chạnh lòng nhớ lại thời oanh-liệt,
Trong chốn ba quân thương vẫy vùng.

Súng nổ, đạn bay, gươm sáng lòa.
Càng thêm phần khởi trí quân - thoa;
Một tay quán-xuyến vùng Yên-Thế.
Lừng lầy, nguy-nạn từng trải qua.

Nhưng nay gặp bước thất-cơ rồi;

Sống cũng bằng thừa, chết quách thời,
Sống chịu lẽ loi thân chiến-bại;
Thà đem cái chết tạ ơn người.

Ơn người đề sống đến ngày nay,
Dần đến phương xa, trời nước, mây,
Là cảnh thương ua người tuần-tiết,
Là nơi tiêu diệt khách anh tài.

V. Q. LÊ

KỶ NIỆM CỤ TIÊN-ĐIỀN NGUYỄN-DU
Bài tập kiêu đọc trong ngày kỷ-niệm

Thương thay cũng một kiếp người,
Tài tình chi lắm cho trời đất ghen.
Tài tình tay thảo một thiên.
Phong-tình cổ lục còn truyền sử xanh.
Khen rằng bút pháp dã tình,
Văn chương nét đất, thông minh ánh trời.
Dạ - dài cách mặt khuất lời,
Còn về còn nhớ đến người hôm nay.
Rằng hay thì thực là hay.
Nghề này thì lấy ông này tiên-sư.
Nỗi niềm tâm sự bấy giờ,
Thoạt xem dường có ngần ngơ chút tình.
Thêm nền giá, đốt hương bình
Chờ xem ắt thấy hiền linh bấy giờ,
Mỗi tình đời đoạn vô tơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.
Bằng khuâng nhớ cảnh, nhớ người,
Sân đây ta thấp một vài nền hương.
Đêm thu khắc lậu canh tàn,
Họa là người dưới suối vàng biết cho.

M. NGUYỄN - HỮU

Chiromancien (Coi tay theo tay)

Thời-vận làm-án, si-tình, kiện thưa, đời mình có trúng số được không ? Chẳng những biết mấy điều vừa kể trên, ngoài ra coi tay còn biết được bệnh; vậy mới là lạ. Nếu, muốn biết tương lai đời mình; chỉ có M. Nguyễn-Hữu, có thể coi trúng cho anh, chị em mà thôi.
Vì M. Nguyễn-Hữu, có biệt tài về nghề coi tay, và cam đoan coi trúng 100 %.
Xa không đến được, xin in 2 bàn tay vào giấy; với một số tiền bằng mandat, 7 ngày có thư trả lời; và nên cho biết bao nhiêu tuổi.

1 \$ coi 2 năm, 3 \$ coi 10 năm, 5 \$ coi suốt đời.

Thư từ xin do địa chỉ trên đây.

THANH - TÂN - NỮ - CÔNG

54-56, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên rông các khoa
Nữ-Công và Nữ-Nghiep

THÊU - MAY - BÁNH MỨC - NẤU ĂN

VĂN-SĨ DANH-GIA

NGUỒI Việt-Nam có cái tánh quá tin nơi sách vở. Hễ đã là sách vở xuất bản, truyền bá cho công chúng thì vị độc giả an nam cho là đúng đắn, hoàn toàn, không thể có chút sai lầm cả. Sự thật thì nào phải vậy đâu ! Trước hết, vì cái lẽ « *trên đời này không có cái gì là hoàn thiện* » nên không thể có sách vở gì cho hoàn toàn đúng đắn được. Lẽ thứ nhì là « *những vị tác - giả cũng là người như mình, họ luôn luôn có thể sai lầm như vô luận ai khác* ». Bởi cớ đó mà trong tác-phẩm của họ không khỏi có chỗ không đúng.

Sự sai trật một cách sở sàng thì thật là ít khi có, bởi vì ai đã viết sách thì trước khi cũng xem đi xét lại kỹ rồi, đều đã đành. Nhưng, đến những sự vì vô ý mà thiếu sót hay không đúng thì không mấy ông tránh khỏi, dầu là những đại-gia văn sĩ đi nữa !

Dưới đây, tôi kể một ít sự sai trật của mấy nhà đại-trước-tác, không phải để mà kiêu-ngạo biếm - nhẽ (chúng mình không tới gót cẳng của người ta kia mà) nhưng cốt để mua vui với độc-giã, và nhứt là muốn nhơn đó mà nhắc nhở bà con: « nếu nhầm mắt mà tin nơi sách vở thì thà là đừng đọc sách còn hơn ». Lời của Mạnh-tử nói vậy đúng lắm.

Ông Anatole France, trong tiểu-thuyết « *Cái hình nộm bằng mây* » (Le mannequin d'osier) có viết một đoạn như vậy :

« Nhà người thấy đó, dưới nước xứ Crète, chánh-phủ cộng-hòa lợi trong đám liệt-cường, ví chẳng khác một con gà sao trong một đám chim miền bắc-hải... » (1)

Ông Anatole France quên rằng con gà sao là giống không hề biết lợi bao giờ.

Ông Paul de Kock trong tác-phẩm « *Ông Dupont* » (Monsieur Dupont), có viết :

« Ông hãy định tĩnh lại, này ông... mười một trăm ngàn quan, đó là một sự - sản lớn nhưng dầu sao ông cũng chưa phải là nhà triệu-phủ... » (2)

Thật, ông Paul de Kock không biết tính, vì nếu biết thì ông đã thấy rằng mười một trăm ngàn là hơn một triệu rồi (một triệu mười vạn !)

Ông Henry Murger, trong quyển ký-sự « *Scènes de la Vie de Bohème* » có viết mấy câu ngộ nghĩnh như sau này :

(1) « Tu vois, dans les eaux de Crète, la République nager parmi les Puissances, comme une pintade dans une compagnie de goélands. »
(2) « Remettez-vous, monsieur... onze cent mille francs, c'est une belle fortune, mais enfin, vous ne serez pas encore millionnaire ! »

Nhiều ông viết văn vô ý đến đời bão cá biết cười, bão lưng người ta có mắt biết ngó, bão trái tim có đầu có cẳng và bị lột da v... v... Ấy là những tay danh-sĩ mà lúc viết bài vô ý như thế mới là tức cười.

« Marcel thấy, cách đó vài bước, một thiếu nữ vừa bước xuống xe vừa để lộ ra một chót vú trắng.

— Ấy kia ! Marcel nói, thật là một cái đùi đẹp đẽ, tôi muốn dâng cho nó cánh tay tôi... » (3)

Dâng cánh tay cho một cái đùi ? bà con có bao giờ thấy như thế ?

Nhà hàn-lâm trú danh André Theuriet trong một bài viết cho một tờ báo ở Paris, có lần đã viết một câu :

« Những trái fraises còn ít đỏ hơn là sự muốn của nó... » (4)

Sự muốn đỏ (désirs rouges) không hiểu là sự muốn có tánh cách cọng sản hay là gì ?

Ông Jules Verne là một nhà văn-sĩ Pháp thế-kỷ 19, có viết nhiều bản phiêu lưu tiểu thuyết rất tiếng tăm. Trong một bản tiểu-thuyết : « *Hai chục ngàn dặm dưới biển cả* » (Vingt mille lieues sous les mers), có viết một câu như vậy :

« Mấy ngón tay của vị chúa tàu chạy trên mặt đờn... chỉ đập vào những nút đen vì thế mà những bản của ông ta đờn có cái màu xứ E-cốt. » (5)

Tại sao mà những nút đen làm cho bản đờn có cái màu E-cốt (couleur écossaise) ? Và màu E-cốt của bản đờn là màu gì ? Bản đờn có màu sao ?

Goncourt huynh đệ, người lập ra Hàn - Lâm Goncourt, trong tiểu-thuyết « *Germaine Lacerteux* » có vô ý viết :

« Trên chỗ ngồi, cái lưng của tên đánh xe lấy làm lạ mà nghe khóc lớn tiếng như thế... » (6)

Cái lưng mà có lỗ tai, chắc không có ai trong chúng ta đã hân hạnh được thấy !

Cũng chính hai nhà văn-sĩ trú danh ấy đã viết trong bản tiểu-thuyết « *Zemgario huynh đệ* » (Les Frères Zemgario) :

« Một người ốm và dài có cặp giò của một cục bột nhồi bị ho tổn... » (7)

Một cục bột nhồi (pétrin) mà bị bệnh ho tổn (phtisie) lại còn

(3) « Marcel aperçut, à quelques pas de lui, une jeune dame qui, en descendant de sa voiture, laissait voir un bout de bas blanc. »

(4) « Parbleu ! dit Marcel, voilà une jolie jambe, j'ai bien envie de lui offrir mon bras. » Dâng cánh tay : offrir le bras có nghĩa là mời một người, mời cặp tay vào tay mình mà khiêu vũ hay đi dạo...

(5) « Les doigts du capitaine couraient sur le clavier de l'orgue... n'en frappaient que de touches noires, ce qui donnait à ses mélodies une couleur essentiellement écossaise. »

(6) « Sur le siège, le dos du cocher était étouffé d'entendre pleurer si fort... »

(7) « Un homme maigre et long qui a des jambes de pétrin phtisique... »

thêm có cặp giò nữa, quái lạ chưa ?

Ông Léon Cladel, trong tiểu-thuyết « *Dân chợ và dân vườn* » (Urbains et Ruraux) có viết :

« Con chồn ấy lại gần tôi, đi từng bước chó sói » (9).

Con chồn mà bước... theo chó sói !!!

Ông Gustave Droz, trong quyển « *Ông, Bà và Bé con* » (Monsieur, Madame et Bébé) làm cái lỗi vô ý buồn cười này :

« Tôi nghe như nước mắt đi lên trên họng tôi » (10).

Nước mắt đi xuống họng thì họa may chờ làm sao mà lên được ?

Về trái tim của loài người, các nhà văn-sĩ có nhiều câu rất lý thú :

Ông Molière, ông tổ của hí-kịch Pháp, trong tuồng « *Les Précieuses Ridicules* » có viết :

« Trái tim của anh la lên trước khi người ta lột da nó... » (11), và kể đó : « Trái tim tôi nó đã bị lột da từ đầu tới cẳng... » (12).

Trái tim mà biết la, rồi lại có đầu, có cẳng, nghĩ cũng ngộ chứ !

Nhưng, nhà văn-sĩ Marivaux lại bạo gan hơn nữa, ông đã viết :

« Hãy đánh mạnh đi, trái tim tôi có cái lưng giỏi chịu đòn... ! » (13)

Trái tim mà có lưng. ngộ chứ ? !

Chưa mấy, nhà viết kịch đại tài Pierre Corneille, trong tuồng Mélite, đã không ngần ngại gì mà hạ bút :

« Trái tim tôi... »

« Hầu dễ thấy mình nên ra đứng dựa cửa sổ. » (14)

Trái tim, theo ông Pierre Corneille lại thêm có con mắt, biết dòm ! thật là cổ kim hi hữu !!!

Đành rằng những bức « hình » (images) của mấy vị văn - sĩ vừa kể trên có hơi trái mắt, có lẽ khi viết vì họ quá lo cho văn chương được linh động hay vì họ quá có cái ý trào phúng mà vô ý không kịp xem xét lại chẳng ? Nói về văn Đông-phương mình, có nhiều cái « hình » nếu dịch ra văn tây thì

(9) « Ce renard qui s'était approché de moi à pas de loup... »

(10) « Je sentis une larme me monter à la gorge... »

(11) « Votre cœur crie avant qu'on ne l'écorche. »

(12) « Il est écorché depuis la tête jusqu'aux pieds. »

(13) « Frappez fort, mon cœur a bon dos... »

(14) « Mon cœur... Afin de mieux se voir, s'est mis à la fenêtre »

khó nghe, nhưng dễ trong văn ta thì không có gì là trái tai cả ! Ví dụ trong Bích-Câu Kỳ-ngộ có câu :

*Thành tây có cảnh Bích - Cầu
Cổ hoa góp lại một bầu xinh
sao !*

*Bà chen thu cúc, xuân đào,
Lụa phun lửa hạ, hoa chào
gió đông.*

không khỏi cho đó là một cái « hình bạo dạn » (mage risquée) !!!

Càng « bạo dạn » hơn nữa là cái câu này của cụ Đồ-Chiêu :
« *Thác gánh lên xuống trái bao
Trên nhánh chim hát, dưới
ao cá cười !* »

Cá cười ! Người tây có ngôn ngữ « cảm như cá » (muet comme un poisson), thế mà con cá cụ Đồ nhà ta không thêm biết nói lại còn cười là khác ! Chỉ không biết nó cười « miệng chi » hay cười « ra tiếng » !

Cái « hình » sau này cũng của cụ Đồ, nếu dịch ra chữ tây chắc mấy ông văn-sĩ phía bên kia Biển Đỏ họ phải cười bật nghiêng bật ngã :

« *Vân-Tiên nghe nói động tình
Hai hàng nước mắt như
bình nước nghiêng !* »

Chỉ như câu của cụ Nguyễn-Du :

« *Vàng trắng ai xẽ làm đôi,
Nửa in gối chiếu, nửa soi
dặm trường* »

mà dịch ra chữ Pháp thì nghe trái tai, còn theo văn Đông-phương thì nghe êm tai lắm. Bởi vậy, lần kia, cụ Thượng Phạm-Quỳnh đã phải mất công đem câu ấy ra mà diễn giải trong một buổi diễn-thuyết ở Hội Hàn-Lâm Paris.

Câu chuyện « *Cà kê dè ngỗng* » của tôi tới đây đã hơi dài, không lẽ còn lạm dụng sự nhẫn nại của bà con nữa. Trước khi dừng bút, tôi xin bạn đọc sách đề ý rằng có lắm nhà văn có cái tật « nói thêm » lắm, ví dụ

ông Lamartine. Không phải ông ta là một người cổ - tâm nói láo mà chơi. Vốn là thi-sĩ trăm phần trăm, ông có cái quan niệm vĩ-đại, cao siêu, mỹ-thuật cho đến cực điểm. Ông xem xét coi cảnh trí nào, phong cảnh nào hấp với nhơn vật trong truyện ông viết rồi thì, bằng một cách thật thà tự nhiên, ông sửa đổi câu chuyện y theo như ý ông nghĩ và cho ra cái kết cuộc ông muốn. Ví dụ, khi chép lại cái lịch sử của nhà ông, ông có thuật lại rằng năm 1793, ông thân sanh ông vì sự hoạt - động cách mạng mà bị bắt cầm tại nhà tù Usurlines trên từng chót vót. Mẹ của ông và ông (ba tuổi) thì ở cái nhà bên kia đường, chờ ngày ông thân ông được phóng - xả. Vì tánh muốn « *làm cho đẹp* » (embeller) của ông thái quá nên ông không ngần ngại gì mà viết « *láo* » rằng bà mẹ ông muốn cho chồng thấy cái cảnh tượng « *gia đình âu yếm* » nên ra cửa sổ âm con (chính ông) cho bú để chồng bị cầm tù bên kia ngó thấy mà hả bớt sự buồn.

Tội nghiệp ! ông quên rằng lúc ấy ông đã hơn ba tuổi còn bú gì nữa, mà dầu cho ngay cái lúc trong nước có cách mạng, một bà hiền-mẫu thế nào đi nữa cũng không cho con bú cho đến ngoài ba tuổi ! Giả - sử nhà thi-sĩ ta viết rằng bà thân mình âm mình ra đứng cửa sổ vừa dòm chồng vừa nựng con thì cũng đã « *âm động* » chán rồi, lựa là phải thêu dệt quá cho sai sự thật như thế !

Tuy nhiên, với một thi-sĩ như hạng Lamartine, người ta chằm chế cho đủ mọi việc xấu : cái tật « *thêu dệt* » của ông đã được một vị văn-sĩ khác cho là « *sự thần-linh trong sự nói sai* » (le génie de l'inexactitude) !

Tôi ước ao các bạn thi-sĩ xứ mình đừng bắt chước « nói sai » theo kiểu Lamartine mà bị các tay phê-bình (!) gắt gao họ mặt sát như họ đã mặt sát hầu hết các thi-sĩ, vì những lỗi lớn hay nhỏ chẳng hạn : họ không thể chịu rằng hề là « thi sĩ » thì đầu óc phải viên-vòng ! !

Phan-văn-Thiết

MAY MAU !

CẮT KHÉO !

GIÁ RẺ !

LÀM KỸ !

NHÀ NAM

TAILLEUR MODERNE

16, Amiral Courbet - SAIGON

Có nhiều hàng tốt mới lại

BỘ PHE THÁNH DU'OC

Bồn-đường dùng phép khoa-học chế ra thứ thuốc này chuyên trị các chứng ho như ho lao, ho tổn, bất luận nam phụ lão ấu, bị bệnh lâu mau đều dùng được; tánh chất thuốc không nóng gắt, rất hòa bình, nhưng công phạt rất lạ lùng. Chư tôn có mua phải nhìn hiệu Phật - Bà Quan-Âm cho rõ ràng.

ĐỒ-TRẠCH-SANH ĐẠI DƯỢC PHÒNG

425, Rue des Marins CHỢ LỚN

XỨ' NÀO NÓNG NHỨT? XỨ' NÀO LẠNH NHỨT?

XỨ Nam-kỳ ta, trong mùa nắng, hàn-thử-biểu thường vào lối 33-34 độ. Năm nào nóng lắm, ta thấy chỉ tới 38. Ấy là cực cao hơn hết ở Nam-kỳ từ mấy năm nay. Chỉ có tới 33-34 độ mà chúng ta la nóng liền miệng không biết khi đến 37 độ, ta phải khó chịu tới cực nào.

Bắc-kỳ nóng nhiều. Thường hàn-thử-biểu chỉ 42 độ. Năm nóng hơn hết chỉ 45 độ.

Lúc nào nóng bức, thấy người ta đem ghế bõ, trải chiếu ra hai bên hè để ngủ, không áo, không mũ. Họ quạt luôn tay, nhưng mồ hôi vẫn vẫn nhễ nhại. Họ than phiền dữ lắm.

Nhưng nhiệt-độ ấy còn thấp và nó làm cho ta bức bối chút ít vậy thôi, vì phong thổ ở đây chỉ là một phong thổ mực trung độ (climat tempéré). Trong thiên hạ còn có chỗ nhiệt-độ cao gấp mấy ở đây, mà mình chưa biết đó thôi.

Lạnh. Ở xứ Nam-kỳ ta, còn nhớ cách 5 năm rồi, ta gặp phải một lần hàn-thử-biểu chỉ 17 độ. Lạnh lắm! Lạnh ghê! Ra đường ta thấy ai nấy cũng mặc áo ngự hàn, hai tay thọc tay vào túi. Lúc ấy ở Dalat, sức lạnh xuống tới 4 độ, dưới 0. Một người ở Lục-tĩnh lên đây để đổi gió «trái mùa», lạnh quá đến đổi nứt tay, nứt chon, và hơ lửa đến phỏng da mà không hay.

Nhưng Nam-kỳ không phải năm nào cũng lạnh như thế. Chỉ có Bắc-kỳ, lạnh thì lạnh dữ, cũng như nóng thì nóng ghê. Đến mùa lạnh, hàn-thử-biểu xuống tới 12 độ. Năm lạnh hơn hết chỉ tới 8 độ.

Với tánh quen ở Nam-kỳ ta, ai cũng bảo rằng lạnh làm cho ta khó chịu hơn nóng. Nhưng mà ở xứ khác quen lạnh người ta lại bảo mùa lạnh giúp cho người ăn ngon ngủ yên, thân-thể mập mạnh. Dầu sao đi nữa nóng hay lạnh ở xứ mình so sánh với xứ người ta có thắm thắp gì đâu!

Bên Pháp có năm 1905, ở tỉnh Montpellier, hàn-thử-biểu chỉ 43 độ trong bóng mát. Đó là năm nóng hơn hết. Còn năm lạnh hơn hết là giữa cuối năm 1879 và đầu năm 1880. Một đêm, hàn-thử-biểu chỉ 32 độ dưới 0!

Nhưng đó cũng vẫn chưa là bao!

Bãi cát Sahara mình mong bát ngát ở Phi-châu người ta cho là một lò lửa. Nghe thế, ta tưởng ở đó không bao giờ lạnh. Lắm to. Có đêm lạnh buốt như nằm giữa đồng nước đá. Nhưng ít khi lạnh lắm; còn thường thì chỉ nắng và nóng. Trong bóng mát, nhiệt-độ lên tới 51! Chỉ hơn ở Montpellier có 8 độ. Nghĩa là còn có chỗ khác nóng hơn nhiều.

Ta hãy sang qua Thế-giới mới (1-é qu').

Tại Californie, gần Nevada, mà cái tên có nghĩa là «phủ đầy tuyết» lại phủ đầy cát!

Một đồng cát mình mong, không có một con rạch nào và suốt năm không có một giọt mưa. Những hòn đá lồi chồm đầy trên mặt đất, màu đỏ chói như những viên gạch trong lò mới lấy ra. Trừ ra vài cây xương rồng trụi lủi, lưa thưa, tuyệt nhiên không còn một thứ cây nào khác. Trừ ra vài giống rắn ban ngày thì núp trong những lỗ hang moi dưới cát nóng hầm, ban đêm thì bò ra để bắt mồi, tuyệt nhiên không còn một giống thú nào khác. Và trong giải đất mình mong ấy, chỉ rải rác chừng vài người. Nhưng nếu nói vài bộ xương khô héo thì đúng hơn. Họ vào đây để tìm vàng. Một hai người may mắn sống sót trở về nói lại rằng trong đồng cát đó hàn-thử-biểu luôn luôn 57-58 độ! Ấy là chỗ nóng hơn hết trên mặt đất này. Còn một chỗ nữa, cũng có nhiệt độ đó, là bãi sa-mac Lybie cũng ở châu-Phi. Nhưng chỉ nóng dữ có một lúc thôi, lúc ấy ở vào năm 1922.

Nãy giờ có lẽ ta thấy nóng bức lắm. vậy hãy đi «đổi gió». Hãy sang những xứ lạnh.

Nói đến xứ lạnh ai cũng cho là miền Bắc-cực và Nam-cực là lạnh nhất. Nhưng trước là không ai ở lâu ngày trong miền ấy để biết sức lạnh đến cực nào, sau, vì những lý-sự dài dòng không tiện giải ra đây, hình như không phải ở hai miền đó là lạnh nhất, mà thiệt là ở miền đông xứ Sibérie, trong vùng Verkhoiansk. Tại đây hàn-thử-biểu đã có lúc xuống đến 73 độ dưới 0! Lạnh chết người!

Đó có phải là chỗ lạnh nhất chưa?

Vẫn chưa!

Cách mấy năm về trước, một đoàn thám-hiêm người Nga sang qua đảo Nouvelle Zemble trong biển Arctique, khi về họ bỏ lại một vài vật dụng về hóa-học, trong ấy có cả một ống hàn-thử-biểu. Vài năm sau một đoàn thám-hiêm khác đi tới gặp được ống hàn-thử-biểu ấy lấy kiến hiên-vi ra rọi để xem xét kỹ, thấy có dấu thủy ngân chỉ tới 75 độ dưới 0! Sức lạnh ấy vào đêm mùa đông nào? Không một ai được biết. và mãi mãi về sau cũng không ai biết được. Ta chỉ biết chắc rằng là sức lạnh ấy có thiệt, vì sao khi xem xét kỹ lưỡng ống hàn-thử-biểu, người ta thấy nó vẫn còn tốt, còn dùng được như thường.

Thế là trên mặt đất này đã có chỗ lạnh đến 75 độ dưới 0. Thì ra với cái trời lạnh 18 độ Saigon ta đã chịu năm nọ, vẫn còn cách xa sức lạnh trên kia.

Trở lại vùng Verkhoiansk. Nhơn dân vùng này vẫn thường chịu khí lạnh 70 độ dưới 0 đó quen rồi, thành ra sức lạnh ấy không lạ lùng khó chịu gì với

họ. Người ta định rằng sanh đẻ trong xứ ấy nên họ quen hạp với phong-thổ xứ ấy từ bé. Cũng có phần đúng, nhưng còn nhiều lẽ khác nữa. Nhà thám-hiêm Nansen, trong lúc sa vào miền Bắc-cực, gặp phải lạnh 40 độ dưới 0. Nhưng vài giờ sau sức lạnh bỗng bớt một cách rất mau chóng: 30 độ dưới 0. Nhà thám-hiêm thấy trong mình nóng bức lạ thường phải cởi bớt áo ra. Theo lẽ đó, ta có thể đoán rằng: nhơn dân vùng Verkhoiansk về mùa đông phải chịu lạnh lắm, và sang mùa hè sức lạnh cũng không bớt bao nhiêu, nên tuy lạnh suốt năm mà họ vẫn dễ chịu vì phong-thổ ở hai mùa nóng và lạnh không khác xa nhiều.

Tóm lại, trên trái đất này chỗ nóng hơn hết có tới 58 độ, chỗ lạnh hơn hết 75 độ dưới 0.

Thấy hai sức nóng và lạnh đó mới biết với phong-thổ xứ này trời cho ta vẫn còn sướng chán!

ĐỨC-VĨNH



BÀ VỢ. — Người ta đăng hình và nói tên mình trên báo hoài, chắc mình vinh-diệu lắm, mình hả?

ÔNG HỘI-ĐỒNG. — Chớ sao! Minh khéo nói chuyện khờ in đàn bà

BÀ VỢ. — Tôi thấy mình có tên và có hình trên mặt báo lần này là lần thứ 10 rồi.

ÔNG HỘI-ĐỒNG. — Có chồng bảnh vậy còn nói! Mà báo họ khen tôi sao đó, mình?

BÀ VỢ. — Chười chớ khen! Họ nói mình là hội-đồng «huyền» với «gật»...

Nên tin hay không?

Một người đi bộ 18
muôn 2.000 cây số

VỪA rồi, ở Gênes, một nhà kỹ-sư Ý đáp tàu sang Nam Mỹ-châu.

Việc ấy không có gì lạ cả. Lạ chính ở chỗ ông kỹ-sư ấy, từ năm 1910, có đánh cuộc với ông vua xe lửa Huê-kỳ, ông Astor. Số là hồi đó ông kỹ-sư tỏ ý mình muốn đi bộ được tới 182.000 ki-lô-mét, nghĩa là bề dài của tất cả các đường xe lửa của ông Astor nối lại! Sự muốn này, ông kỹ-sư tuyên-bố rùm trên các báo.

Cho là một lời nói quái-kỳ khoác lác, nhà triệu-phủ Astor bèn ra mặt thách đố ông kỹ-sư kia đi thử. Ông Astor chịu thua một số tiền 100.000 đô-la nếu kỹ-sư ta đi hết khoảng đường dài đó trong kỳ hạn 30 năm, kể từ 1911 tới năm 1940.

Ông kỹ-sư Ý vô ngại chịu liền, vì tin mình có tuổi trẻ có lòng quyết thắng và có sức mạnh của cặp giò.

Lúc khởi-sự đi, kỹ-sư ta mới có 25 tuổi. Đến nay thắng cuộc ông đã 50 tuổi rồi. Dầu sao đi nữa, trong một phần tư thế kỷ-thiệt ông ta đã lóc-cóc đi bộ được 173.000 cây số, đi qua 56 nước.

Vừa đi như thế, ông ta vừa học, và học được nhiều lắm, thành ra bây giờ ông ta biết được 14 thứ tiếng ngoại quốc.

Đã nhiều phen ở giốc đường ông ta gần chết trong những lúc nguy hiểm. Trong cuộc bộ hành này nhiều năm ông ta đã đi mòn 84 đôi giày. Có lẽ ông này là người xài giày nhiều nhất và xứng đáng nhất trong thế giới.

Hiện giờ ông ta chỉ còn phải đi 9000 cây số nữa thôi. Nên chỉ vừa rồi ông đáp tàu sang

Nam Mỹ-châu để đi bộ từ đó qua Hiệp-chúng-quốc là đủ số đánh cá.

Sau này chắc ông kỹ-sư hào thắng này sẽ mệt lắm, nhưng chừng đó được phép nghỉ ngơi và được hưởng 100.000 đô-la!

Đám cưới ở trong núi lửa

NGUỒI Nhật lắm khi có nhiều ý-kiến lạ-lùng. Tỷ như một cặp trai gái Nhật vừa làm đám cưới nhau một cách lạ.

Lễ cưới làm ở trong lòng núi lửa Shikota, giữa đảo Hon-do. Người ta cất một gian nhà nhỏ trong ruột núi lửa để tiếp cặp tân-hôn và những người dự lễ.

Họ chuyền giấy mà xuống trong miệng núi lửa, và sau khi làm lễ xong lại leo lên cũng bằng cách đó...

58 thứ tiếng trong
một óc người

XỨ Islande có một nhà thám-hiêm vừa chết; hưởng thọ được 72 tuổi.

Nếu chuyện chỉ có thể thì không lạ liệ gì.

Nhưng nó lạ như đời là ông già này sanh hình biết được 58 thứ tiếng khác nhau. Vì thế ông từng là người giúp sự giao thiệp cho muôn ngàn thủy thủ ở khắp các nước để chọn lên đất Islande; ông cũng thông ngôn cho người ta ở trước tòa án nữa.

Một cái óc người ta có bao nhiêu mà nó chứa một lúc năm mươi tám thứ tiếng, không phải là dở! Nhưng hình như có người biết nhiều hơn nữa. Thế

gian có một vài nhà thông thái biết đến một trăm hai mươi tám quốc-ngữ và thổ ngữ. Chỉ biết mấy thứ tiếng ấy, cũng không có gì hay. Biết mà không lộn xộn trong óc mới kỳ!

Cóc và rắn cũng có
ích lắm

DẢO Martinique, lúc vào thế-kỷ thứ mười tám những sở trồng mía mệnh mông đều bị chuột phá tan.

Muốn trừ nạn chuột, nhơn dân ở đó mới sang Huê-kỳ bắt rắn đem về vô số.

Rắn tìm chuột để ăn. Thế là loài chuột phải tiêu-tan.

Ở Porto-Rico người ta vừa mới đem cách ấy ra lợi dụng. Nhưng không phải để trừ chuột mà để trừ giống sâu cắn phá rễ mía. Họ mua cóc ở đảo Barbades và Jamaïque đem về.

Giống cóc ấy tìm bắt sâu bọ để ăn. Thế là nạn sâu bọ không còn nữa.

Coi thế thì biết rắn và cóc có ích cho người ta biết bao nhiêu. Như là có ích cho nông-gia.

Nhưng không ai lại muốn công-rắn vô nhà mình hay đi săn cóc bao giờ.

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN - CHANH - TRƯC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet - Saigon

Lãnh sửa đủ hiệu đồng hồ.
Chuyên môn sửa compteur
xe hơi, máy chụp hình và
máy đánh chữ v. v.

DI TÌM HỎI MẤY BÀ CÓ CHỒNG
NHỊN ẮN TRONG KHÁM MỚI RỒI

CỦA
LONG QUAN

TRU'ỚC HẾT, BÀ TẠ-THU-THAU

NAY nghe tin Tào Thâu bị bắt.

Mai xem thấy t n Thâu Tào với ba anh nữa nhin ắ trong khám !

Nay nghe tin ! hú Tiến ở Ha-noi ra tòa bị án rồi bị giam.

Mai xem báo thấy tin ở hỏa lò Hanoi Phú Tiến cũng nhin ắ để tỏ ý phân khắ g sự giam cầm mình !

Rồi đó hằng ngày nhiều báo la rùm rền là mấy người nhin đôi trong khám đã yếu sức lắm rồi, những là anh em viết báo, ở Hanoi thì lên yết kiến kêu nài cùng quan Thống sứ Châtel, ở Saigon thì chung nhau đánh giầy thép vô tuyến về bên tây kêu nài với quan Tổng trưởng Thuộc-địa và tin các nhà trong chánh-trị-giới ra tay can thiệp v...v...

Những tin thế lương đồn dập ấy, cứ lấy tâm - lý mà đoán, chúng tôi thấy đã làm xôn xao vô số tấm lòng đin bì. Nhất là những người đin bì ở cảnh có chồng, mà có thien - tạnh hay mũi lòng, nhẹ dạ, lo xa. Họ thấy những người cũng là đin bì như mình, có chồng bị bắt lên bắt xuống, nay nhin nước, mai nhin ắ hoi như thế, bắt giắc họ phải động tâm thương cảm. Họ vẫn vơ lo nghĩ nếu như chồng họ lâm vào bước hoạn nạn đó thì họ ra sao? Rồi họ thờ ải và hỏi chuyện nhau :

— Không biết những người làm vợ mấy ông bị giam và nhin đó lúc nầy phải lo nghĩ rầu buồn tới đâu mà nói !

Ấy à một câu hỏi tâm - lý thường tình, bỏ hết tư tưởng chánh trị và đảng phái ra ngoài không cần nói tới.

Ai thì cũng nhơn-tâm ấy, há thien-ly nào ?

Bởi vậy chúng tôi bỗng nảy ra cái ý-kiến đi tìm mấy bà có chồng bị giam và nhin đôi hôm rồi mà hỏi.

Trước hết chúng tôi đến nhà bà Tạ-thu-Thâu.

Làm vợ của một người bôn-tần hoạt-động chánh-trị, bà Thâu chắc bao giờ ở trong trí cũng không hề quên được những ngày giờ không may nó xảy tới cho chồng một cách bất ngờ. Thế ra bà vẫn có nhiều mối lo, lo cho xong phận sự ở gia-đình mà lại còn lo những nỗi bất trắc thien-ly đưa đến cho đức ông chồng nữa.

Gánh nặng của hạng phụ-nữ như bà mang trên vai trừ phi

— « Nhà tôi tuy đã bị lên án, nhưng vẫn còn chống án thì cũng chưa hẳn là cái án kia thành tội được ».

« Dầu có thành tội, tôi vẫn coi đó là sự thường, nhà tôi cũng vậy ».

Ấy ư bà Thâu nói với chúng tôi.

người đin-bà có đủ can-đảm thiết-tưởng không sao chịu nổi những sự lo lắng đau thương. Không biết bao nhiêu kẻ khác cũng một phái yếu như bà ở vào địa-vị ấy, có lẽ quăng gánh giữa đường. Rồi một giọt nước mắt, một lời nói nỉ non, giang-sơn kia còn nghiêng đổ, đừng nói tới là gan của người chồng.

Ông Thâu ở trong khám tuyệt-thực cùng nhiều người nữa để phân-đổi những điều-luật buộc ông, ta cũng nên biết coi đối với sự nầy bà Thâu có những cảm-tưởng thế nào ?

Tại căn phố bán chiếu ở đường Lagrandière, tôi ngồi đợi bà đi chợ về vào buổi ban mai hôm ngày thứ bảy.

Gặp mặt bà vồn vã hỏi :

— Ông tới có chuyện chi không ?

— Tôi muốn hỏi thăm tin tức ông Thâu hiện nay ra làm sao, ông đã bình phục rồi chớ ?

— Còn yếu lắm, tôi sắp sửa chiều nay vào thăm.

— Bà vẫn đi thăm thường lắm ? Và hiện nay ông đã được đem về khám lớn rồi chớ ?

— Phải, nhà-tôi đã về khám rồi. Mấy bữa nhà-tôi còn tuyệt thực tôi đi thăm được 4 lần.

Trả lời cho câu hỏi cách thức đi thăm ra làm sao, bà nói tiếp :

— Mỗi tuần tôi được thăm hai lần, phải có giấy phép của quan Biện - lý. Mà người vợ muốn đi thăm chồng phải có hôn thư đảng - hoàng mới xin phép đặng, chỉ như mình nói là bà con thì phải có làng hay là cô-bót chứng nhận.

— Thế cũng cam go lắm ! chúng tôi nói.

— Có phải như thế rồi mình vô nói chuyện chỉ với chồng mình cũng được sao. Có người họ đi theo mình để nghe câu chuyện của mình.

— Mấy lần đầu, khi bà vào thăm, ông Thâu còn nhận được bà chớ ?

— Vô thăm 3 lần đầu nhà-tôi tuy yếu nhưng cũng còn nói chuyện với tôi được, đến lần thứ tư nhà-tôi không còn nhận ra tôi nữa.

— Trong lúc chuyện vãn ông Thâu có tỏ ra vẻ chi làm cho bà phải buồn lòng không?

Nở một nụ cười tự-nhiên, bà Thâu nói tôi dường như cho tôi là một người có tánh tọc mạch, rồi nghiêng nét mặt lại, bà nói :

— Không, chúng tôi chỉ cho nhau biết về cái dư-luận ở ngoài với cuộc bãi-thực ra làm sao vậy thôi. Và ông nên biết rằng nhà-tôi không bao giờ có tánh thối-chi dầu ở cảnh nào cũng vậy.

Muốn đổi phương - pháp, chúng tôi vừa cười vừa hỏi bà Thâu :

— Nhưng còn bà, có lẽ là thấy ông trong cảnh ấy, chắc bà cũng khó chịu lắm ?

Với một giọng khẳng khái bà trả lời :

— Tôi thú thật với ông rằng không phải là lần thứ nhất mà tôi gặp cái cảnh như vậy. Đã có nhiều lần rồi, ông còn nhớ chớ. Tôi không hề tỏ một điều chi cho ở nhà-tôi phải nghĩ xa nghĩ gần gì hết,, tôi vẫn thần nhiên vì tôi xem sự gian nan đó vốn là một sự thường..

— Nhưng dầu vậy đi nữa, chắc ông cũng có khuyên nhủ sao cho bà yên tâm chớ ?

— Lại chẳng đúng nữa. Nhà-tôi không phải xa lạ gì tôi mà khuyên nhủ tôi,

Song, thưa bà, đến lúc sau cùng, khi mà có tin truyền rằng ông Thâu với ông Số tánh-mạng nguy kịch quá lẽ, bà vào thăm lúc ấy bà có cái cảm tưởng làm sao ?

— Lần sau chót hết, như tôi đã nói với ông, là nhà-tôi không còn nhận ra tôi là ai nữa. Bây giờ tôi có ý lo một chút, tôi chỉ lo thôi !

Cái tiếng lo của bà Thâu lặp lại hai lần không phải là không có một cái ý-nghĩa sâu-xa của nó.

Vợ lo cho chồng chết cái đó là sự hiển nhiên. Nhưng biết đâu còn những cái lo xa vơi, viển vông mà người lo đó chỉ biết lo tron thôi, chớ không thể giải quyết được.

Bà Thâu lo cho ông Thâu trong trường hợp nầy nó có

7 CUỐN SÁCH TẶNG ĐỘC GIẢ

của Đào - trịnh - Nhất

PHAN ĐÌNH - PHÙNG, truyện lịch-sử anh-hùng 10 năm chống với Bão - hộ.

VIỆT-NAM TÂY-THUỘC-SỬ, tập thứ nhứt, tìm nguyên-do người Tây-phương bắt đầu đè chun vào nước ta..

của Nguyễn - đồ - Mục

VÔ-GIA-ĐÌNH bản dịch « Sans Famille » là tiểu-thuyết rất hay của Hector Malot, ai có em nhỏ cũng nên cho đọc.

của Phó-bằng Bùi-Kỷ

QUỐC-VĂN CỤ-THỂ, chỉ về đủ các lối thi ca từ phú nước nhà.

của Phan - văn - Thiệt

VIỆC LÀNG TỔNG, ai ở hương thôn, ai muốn làm việc làng tổng đều nên đọc cho biết.

ÁN TÒA HỒ, ai có ruộng nương, vườn tược, cửa tiền, sự-sân đều nên đọc cho biết cách thức và luật lệ mua bán giao nhượng v. v... ra thế nào ?

LUẬT LAO-ĐỘNG, ai muốn người làm công, ai là người làm công, phải đọc cho biết chế-độ lao-động mới thi-hành có ích cho mình.

Thế là 7 cuốn sách đủ các phương-diện cần dùng bổ ích cho độc-giả: Lịch-sử, Văn-chương, Tiểu-thuyết, Pháp-luật, Chánh-sự, Lao-công.

MUA BÁO TRẢ TIỀN MẶT VÀ TRẢ NGAY CHO NHÀ BÁO—CHỖ KHÔNG DO NGƯỜI TỚI THẦU— THÌ MỚI ĐƯỢC THƯ ỪNG SÁCH.

GUỐC PHÙ-LƯU

ĐỦ KÈU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN
RẤT KHÉO, GIÀY CỦA CÁC VỊ
HOA - KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO :



PHAM-VAN-VIÊN

106, 111 Lagrandière Saigon

Được thưởng mẽ-đay ở Hội-chợ Nam-vang

Guốc Phù-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giắc Bôm-bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tỉnh.

Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ: valises, cartables, giầy giép tân thời.

XIN GIỚI THIỆU

TRƯỜNG TƯ HỌC

ĐẠO THẠO VỸ

32-34, Roland Garros

Dạy từ lớp nhứt trở xuống. Thầy giáo toàn là bậc mô phạm chuyên môn. Ai có tre nhỏ nên cho học trường nầy tấn tới mau lắm

khác hơn một tí, đin bì khác lo cho chồng họ. Và cũng trong cái cảnh-ngộ chồng thokhôn, bà Thâu lại có cái cảm-tưởng khác hơn ai.

Sợ để lạnh câu-chuyện, tôi hỏi phăng tới :

— Bây giờ ông Thâu bị tội như thế, bà mới nghĩ làm sao ?

— Mới phải nghĩ làm sao bây giờ, bà vừa nói vừa cười. Nhà-tôi tuy đã bị lên án nhưng

vẫn có chống án thì cũng chưa hẳn là cái án kia thành tội được.

Song vì dầu mà có thành tội đi nữa thì tôi vẫn coi đó là sự thường, nh àtôi cũng thế, vì chúng tôi không phải là không ngó thấy trước chỗ đó.

Tuy nhiên tôi vẫn tin rằng việc làm của nhà-tôi đó không đáng làm tội, vì có phạm luật đâu.

LONG-QUANG

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẻ và thơm.



7 CON BÒ ĂN CÔM... NHÀ HÀNG CONTINENTAL

BAY anh cu-li, quần ngắn, áo cụt, có hai anh ở trần, đứng trước mặt quan tòa Bonnet.

- Anh làm nghề gì?
- cu-li... đi làm mướn
- Anh
- cu-li...
- Anh?
- Cu-li... cu-li...

Thế là bảy anh cu-li nghèo khổ, không áo quần mặc sạch sẽ, bị giam 11 ngày, ra hầu trước tòa tiểu hình Saigon.

— Các anh hay ăn cắp đất (1) Có hay không?

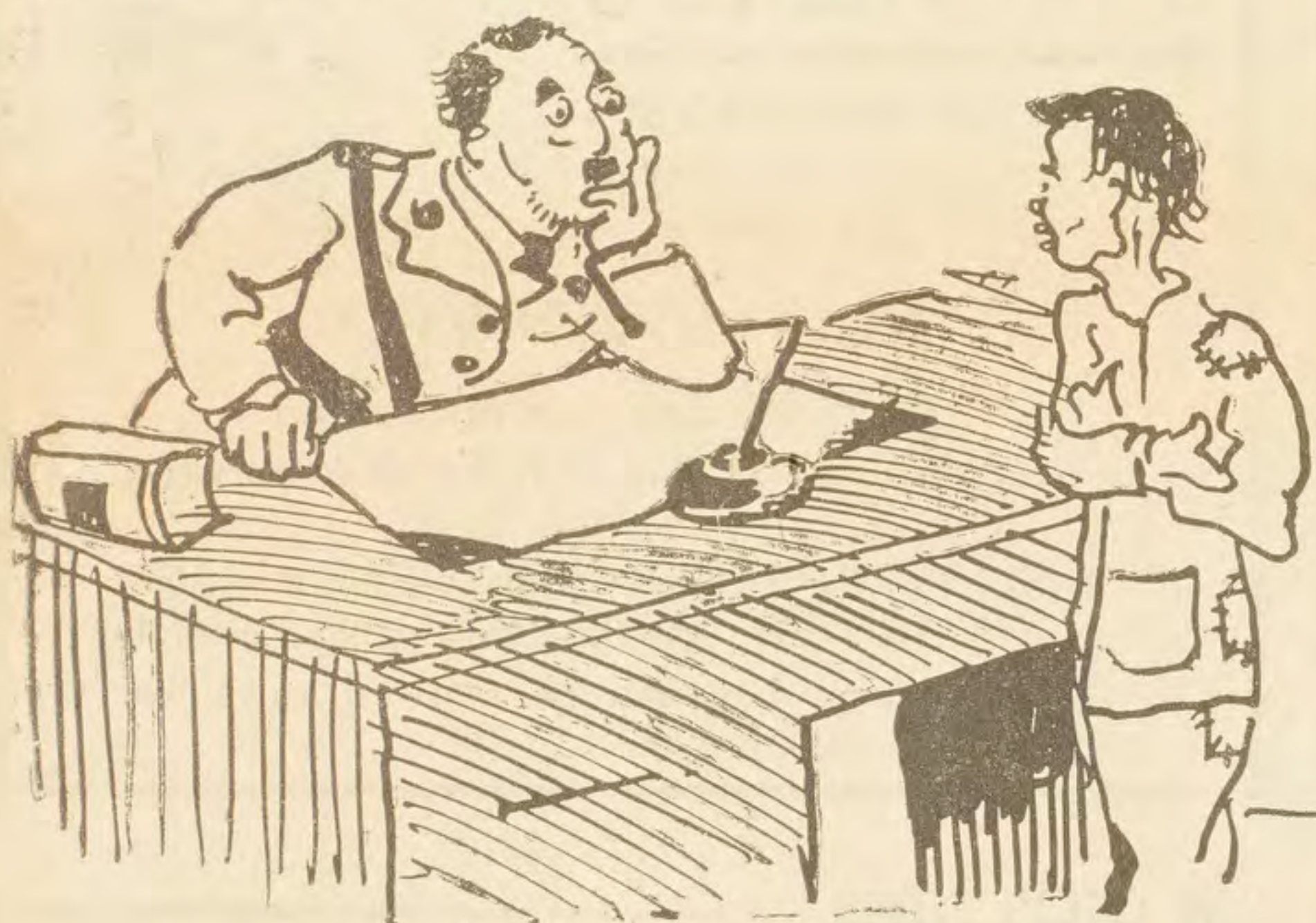
— Bẩm quan lớn, chúng con là cu-li đánh xe bò. Người ta mướn chúng con rồi chở đồ đất chỗ này, đem đồ chỗ kia, mỗi xe 2 cái. Chúng con là thiên lỏi, sai đâu đánh đó, đâu biết đất nọ của ai?

— Bẩm quan lớn, oan cho chúng con lắm. Chúng con là cu-li làm mướn. Ai ăn cắp không biết, mà bây giờ chúng con chịu sao?...
Quan hiện lý không biết liệu làm sao...

Ba ông trạng sư Lê-văn-Kim Vương-quang-Nhường và Sar-raut đứng ra bình vực kịch-liệt.

Ông Kim bảo rằng: « không hiểu tại sao hai anh lính-kín có cái phận sự đến đó rình bắt người ăn cắp đất, không bắt anh cắp-răng, hay là bắt anh thâu-khoán, mà nhè mấy người cu-li xe-bò này đem về bắt giam; rồi biện-lý-cuộc giam họ luôn 11 ngày? Chúng có tội-tình gì?...
Tòa tha...

Bảy anh cu-li sẽ ra về, nhưng ắt không khỏi giựt mình mười một ngày ở kham.



- Các anh chở mấy trăm xe bò bán cho Địa-phương...
- Bẩm chúng con không có bán...
- Ai mướn anh?
- Bẩm chủ Bang-Xinh, thâu khoán.

— Quan tòa nghe bảy anh cu-li nói vậy, lật hồ-sơ coi giấy tờ lại. Ủ, Bang Xinh bán đất cho nhà nước cũng được bộn tiền rồi, nhưng mà... tôi ngóng cái cổ lên, tôi kiểm chủ Bang-Xinh nhưng không có chủ. Chủ được kê như là vô tội! Bởi vì chủ không có «chở» đất! Lý-luận cứng thật!

Quan tòa hỏi tới một chút nữa:

— Bang-Xinh bán đất nọ, cái đó đã đành, mà ai kêu các anh đi chở đất?

— Bẩm quan lớn, anh cấp ràng Ba.

Cấp-ràng Ba! Cấp-ràng Ba! À há! một chuyện lạ nữa: anh này đã trốn mất rồi!

— Các anh đào đất nọ, tức là bị cáo về tội ăn cắp đất, chủ đất thưa các anh, các anh có lợi kêu nại gì không?

tin chắc là một việc dễ-dàng như lấy đồ trong túi, ai ngờ phú-de nói: « Các anh có muốn bắt bò về, phải đóng cho ta 11 ngày nuôi ăn... »

Các anh cu-li tưởng chừng một vài cái, không dè, họ đòi 170 đồng! Một trăm bảy chục đồng bạc! Hỏi anh thợ sắp chữ anh hãy coi chừng, tôi không có viết lộn đâu!

Bởi vậy cho nên trạng sư Kim nói trước mặt quan tòa: « Bảy con bò ăn 11 ngày mà 170 đồng thì chắc ăn hơn ở nhà hàng Continental. »

Bảy anh cu-li lấy gì trả cho phú-de?

Lẽ tất-nhiên là phú-de phải bán phát-mãi bảy con bò!

Không cần phải nói cho hết lời chắc ai cũng phải nhìn nhận bảy anh cu-li là bị thiệt hại nặng nề hơn hết.

Người sướng nhất là chủ Bang Xinh!

NAM-DINH

Học tiếng, chủ Pháp

không cần thầy

M. PAUL CHÉP

TÚ TÀI PHÁP

Giáo-sư tại trường

HUYỀN-KHƯƠNG-NINH

Nhờ sự nghiên cứu rất công phu, đã tìm ra cách dạy chữ Pháp không cần thầy. Muốn học, chỉ phải mua bộ sách này, M. Chép đã ra quyển sách đầu, bà con các nơi ham mộ chữ Pháp nên mua mà học lần lần, về sau sẽ mua tiếp thêm. Mỗi quyển bán 0 \$ 10 mỗi tháng ra ba bốn quyển. DÙNG PHƯƠNG PHÁP KHÔNG THẦY của M. Paul Chép tức là mau hiểu mà ít hao tốn, không cần phải mua thứ sách gì thêm nữa và phương Pháp ấy gồm đủ những cách dạy đọc dạy viết, dạy đặt đề và dạy nói chuyện. Ở xa xuôi gởi tiền cho tác giả Hồng-minh Chép 34 rue de Reims Saigon, mỗi quyển thêm 0.03. Gởi có thơ cũng được.

Sách có lời tựa khen của ông Phan-văn-Thiết, cử-nhơn luật là nhà viết báo và sách trữ danh.

M. Paul Chép cũng còn dạy riêng học trò tại nhà ông và bằng cách gởi ấn đến nhà như trên 5 năm nay

CHU-VAN-HAI

AUTO ECOLE

BREVET GARANTIS

Transports et demenagements

45.Colonel Grimaud SAIGON

Trưởng dạy thi xe camion

Torpedo motocyclette.

Bảo lãnh chắc có giấy thi

đầy đủ sửa máy xe hơi máy điện

Có cho mướn xe camion

Chở hàng hóa và dọn nhà.

Muốn dùng CON-DẤU đồng hay tấm MÔ-BIA được vừa ý thì gọi ngay cho nhà chuyên môn:

TRAN-TAM-CHI

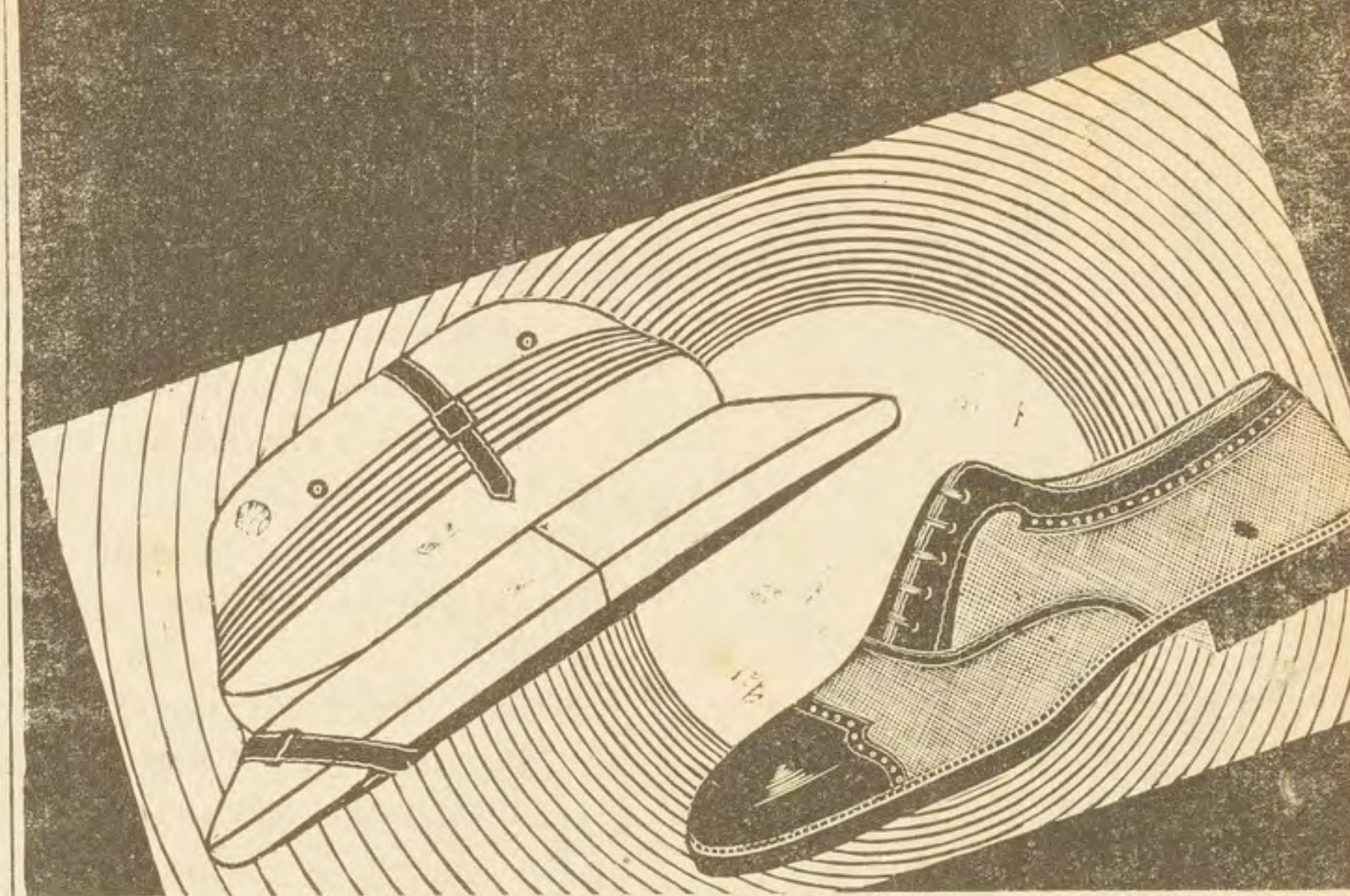
42.rue Đỗ huu-Vi SAIGON

đồ làm Mỹ-Thuật giá rẻ có Catalogue Biếu

Phan-văn-Hùm	KHẢO CỨU TÙNG THO'	Dào-trình-Nhất
BIỆN-CHỨNG-PHÁP		VIỆT - NAM
PHỔ-THÔNG		TÂY THUỘC SỬ
		(1 nguyên-do)
	EDITIONS ĐU PHƯƠNG QUẾ	
124 trang 0\$50	41, Boulevard	150 trang 0\$60
	Tổng-đốc-Phương	
	CHOLON	

AU COQ d'ANNAM

108 boulevard Bonard Saigon



... Hỡi các ngài! muốn trong gia đình quý ngài được mạnh khỏe và vui vẻ thì hãy uống

SÂM NHUNG DƯỢC TINH

hiệu THIÊN-THẦN là một thứ thuốc bổ thượng hạng, có hiệu quả tức thời cho những người lao tâm lao lực, mất máu, đau mỏi mạnh, đàn bà thai nghén hoặc sau khi sanh đẻ, hoặc ăn ngủ không được. Mỗi ve . . . 0 \$ 60

... Nêu các ngài! muốn tránh chứng bệnh ho lao không xảy ra trong gia đình thì hãy uống

PHÊ SANH KÝ

là một thứ thuốc có những chất bồi bổ phổi và ngừa lao tòn, công hiệu lạ lùng cho những người mới ho hay ho đã lâu ngày như: ho đàm, ho gió, ho khan, tức ngực, ho siên, ho lao v Mỗi ve 0 \$ 40

Tổng phát hành: **WALIN DƯỢC PHÒNG**

40, Rue Viénot - Saigon



TRU'ONG THE-THAO CUA "MAI"

Hội banh nào muốn có cầu tướng đều hay ?

Lo cho đoàn hậu-tấn tiến lên
là một phương-pháp hay hơn hết

TRONG số báo trước chúng tôi đã nói phút qua tinh - hình thiếu sót của các đội túc-cầu ở đây rồi, bạn đọc hẳn còn nhớ.

Cái tệ chung của các hội banh bây giờ là mắng lo tranh giết cầu tướng lẫn nhau. Ông chủ hội X... đi tiêu lòn dụ dỗ chiến tướng hay của một hội khác rồi hội này lại dờ cái trò đó với hội Y..., thành thử rốt cuộc chỉ rước sự ương dờ thì có chớ không thấy được cái kết-quả tốt đẹp chút nào.

Mấy ông chủ hội banh không chịu tưởng đến cái thuyết thời-gian. Họ không dè rằng vạn vật sống trên mặt đất này cũng chung chịu cái số kiếp nở tàn.

Một chiến tướng đã có tuổi mặc dầu là có tiếng chơi hay mấy năm trước, nhưng hiện giờ không khác một cánh hoa sắp tàn, chủ hội banh không nên vận-động mua chuộc cho được mới nghe. Cầu thủ này về giúp họ không được mấy mùa banh là thấy « lụi ». Rồi cũng cứ theo cái mừng cũ ấy, họ lôi họ kéo chiến-tướng già về giúp cho họ cho đến khi họ thấy sự thất bại!

Ngay khi đó, một đám niên thiếu có cái tương-lai hẹn hò tốt đẹp kia đang chờ nếu họ gọi tới, thì vui lòng nhận lời liền.

Chúng tôi muốn nói đến bọn đá banh chơn không đang lẫn quần nơi mấy xóm, làng, mà trong nhóm ấy có biết bao nhiêu là danh-thủ.

Họ muốn có một cái áo thung, một đôi giày để mang vô dặng ra mặt, song hêm vì họ nghèo và sự sanh-hoạt buộc họ khó lòng rời bỏ quê nhà, thành ra cái tài họ phải chịu mai-một vạy.

Chúng tôi có ngờ ý-kiến này với nhiều ông chủ hội banh, song dường như không ai chịu lưu ý tới. Cái đó không phải là khó hiểu. Vì họ không chịu được sự cực nhọc luyện tập đó thôi.

Đã đành rằng người đá banh chơn không đã quen đi rồi, nay xô đôi giày vô chẳng khỏi bơ ngỡ và đá không được. Nhưng nếu để cho họ duợt lâu lắm thì một tháng họ sẽ đá giày rất dễ dàng.

Chọn cầu tướng không phải căn cứ nơi cái tài, mà cần hơn hết là cái tuổi kia. Về môn thể thao, chuyện này lại càng quan-hệ hơn nữa.

Thế nên chúng tôi muốn kêu những ông chủ-hội muốn lập đội banh cho hay ho được một cách lâu dài, chúng tôi xin nói nhỏ rằng nếu các ông dám bỏ tiền ra để mua hoặc giúp đỡ làm cho những cầu-tướng già, thì hãy thử tính lại mà ngó về phía anh em trẻ tuổi đang đá chơn không kia còn hơn. Lựa chọn đám đó, các ông không bao giờ thất vọng. Có chịu khó chọn lựa tập rèn như thế, tức cầu ở xứ này mới có thể thành-vượng kịp người được.

Y. M.

Sang tháng Octobre này, ông Nguyễn hữu Hưng sẽ bắt đầu cuộc đi xe đạp khắp Đông-dương

Theo tin của Việt-báo ở Hanoi thì sang tháng Octobre này ông Nguyễn-hữu-Hưng sẽ bắt đầu cuộc đi xe đạp khắp Đông-dương.

Ông Hưng sẽ đem theo lều vải để cắm trại ở những nơi cần dừng bước.

LU'OM LAT

MẤY năm về trước ở đây, người ta được hân hạnh thấy bóng một vài bạn phụ-nữ trên sân quần vợt, như cô giáo l'it chẳng hạn. Nhưng không bao lâu các cô liệng vợt đi ăn non xanh nước biếc nào hết, chưa được cái thành tích nào về vang.

KHÁCH trong Nam ngoài Bắc có bà Dương-dinh-Tây được công chúng cho là một người đàn bà Annam thứ nhất ở Bắc-kỳ đã dự một cuộc tranh đấu chánh thức về quần vợt.

Bà múa vợt rất có dáng điệu làm cho nhiều người Pháp phải tỏ lời ngợi khen.

LÝ-Huệ-Đường một cầu thủ khét tiếng ở Viễn-dông, bà con ở đây đã được nhiều dịp trông rõ cách va lừa banh với cú « suốt » súng đồng, đã nay va thành ra người tàn-tật rồi.

SAU khi sang đây chạm trán với vài đội banh hỗn xừ, Lý-huệ-Đường kéo rốc đại đội cầu tướng của va sang Nam-dương quần đảo để dự tranh nhiều trận nữa. Nhơn một trận giao phong với hội Sémaraul-Bond Lý-huệ-Đường bị hậu vệ bên nghịch chụp chơn đến gãy. Một cái rủi cho thủ quân đội Nam-hoa nhưng cũng biết đâu là một cái cơ hội tốt đẹp để cho Lý giải nghệ lúc bóng dàu đã xể ngang đầu.

TUẦN tới đây tại Saigon, Ủy-ban cứu-tế nạn lụt Đông-dương sẽ tổ chức nhiều cuộc chơi đặc biệt, dưới sông và trên đất, chương trình đó ra thề nào trong số tới chúng tôi sẽ đăng rõ.

Ping-Pong sắp tái sanh !

ĂN-răn rờ-rờ trong một lúc, không khác nào như lửa rơm mau cháy mau tàn, mồi vợt gỗ ở xứ này bỗng dưng không nghe người ta nói tới nữa.

Có người tự hỏi: Môn Ping-Pong, Nam-kỳ ta đã từng nắm quyền bá-chủ với những tay như Các, Khai, thế sao lại chết đi ?

Thật không ai trả lời câu hỏi ấy cho xuôi, cho đến ông chủ hội « Càn-lac-bô càn-sau » ở đây cũng chịu chèo xuôi rằng « Họ không muốn chơi nữa thì dẹp đi chớ làm sao bây giờ ! »

Đang lúc người mền điệu đánh banh trên bàn này muốn làm bài văn tế đề tiên đưa vong linh chiếc vợt gỗ thì lại có tin « Ping-Pong tái-sanh »

Tin này đã hầu thành ra chánh-thức là vì gần đây thấy các báo hằng ngày đã có nó tới.

Người ta đã thảo xong chương-trình tranh giải vô địch Ping-Pong năm 1937 1938 tại nhà hội C. S. S. ở vườn Bờ-rô kể từ ngày 10 Octobre tới đây.

Giải vô địch chia ra nhiều hạng :

10 Một giải vô - địch đánh đơn đàn ông,

20 Một giải vô - địch đánh đơn đàn-bà.

30 Giải vô - địch đánh đôi đàn ông,

40 Giải vô - địch đánh đôi đàn bà.

Ai muốn dự tranh phải đóng 0p,50 mỗi độ đánh đơn và 1 đồng mỗi độ đánh đôi. Đơn xin đăng tên phải gửi lại hội Cercle Sportif Saigonnais trước ngày 7 tây là ngày khóa sổ.

Hội sẽ hiến cho những phần thưởng sau đây :

10 Một cái mẽ-đai màu đỏ cho nhà vô địch đàn ông đánh đơn.

20 Một cái mẽ-đai màu đỏ cho nhà vô địch đàn bà đánh đơn,

30 Một cái mẽ-đai bằng bạc cho mỗi nhà vô địch đàn ông đánh - đôi.

40 Một cái mẽ-đai bằng bạc cho mỗi nhà vô - địch đàn - bà đánh đôi.

Cổ nhiên là khi tới dự, số-phí chi chi đều do mình chịu hết.

Các cuộc chơi

NGÀY CHÚA NHỰT 8 OCTOBRE

I. — BUA XE ĐẠP

Quanh vườn ông thượng từ 6 giờ sáng có cuộc đua gọi là « Cuộc đua thuộc điệu Sport ». có cả thầy 41 cua-rơ đứng tên.

■ ■ ■

II. — ĐÁ BAYH

1. — Tại vườn Bờ-rô

15h — Auto-Hall với Jean-Comte.

16h, 15 — Cercle Sportif với Saigon Sport.

II — Tại sân Lareynière

15h — Thudau với Police,

16h, 15 — Stade militaire với Electro.

III — Tại sân C.I.A.

15h — Au. Bienhoa với L. U. C. I. A.

16h, 15 — Etoile Gladiol với Sielle,

IV — Tại sân Renault Cholon

1h — U. S. Cholon với ELEC-tro B.

16. 15 — Aviation A với Etoile Sud.

Cùng các vị đại-lý

Xin chư vị nhớ tính toán số báo bán được trong tháng Septembre gửi về cho nhà báo. Đa tạ. MAI

Các nhà thể thao danh tiếng trong xứ như Chim, Hương, Ngân Lợi, và chiến tướng hội, Jean Comte đều có dùng :

TONIKOLA

Vua Thuốc Bó

Ai cũng công nhận Tonikola là một thứ thuốc hay vô cùng. Có trữ bán ở các hiệu bào chế thuốc tây ở Saigon, và lục tỉnh, nhất là ở :

Pharmacie Dakao
106, Bô. Albert 1^o

Là nơi phát ve nhô Tonikola để giúp anh em thí nghiệm thử

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xù nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mụ, có bang cấp để tiếp qui bà qui cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho qui bà qui cô gởi thử hỏi.



Truyện ngắn của **DONG-CHI**

CÔNG CHÚA KIỀU - HOA

(Tiếp theo kỳ rồi)

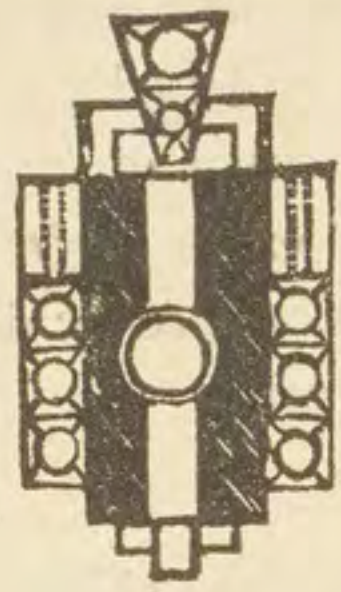
Tổ - Lan giựt mình :
— Trời ơi ! Công - chúa có sự muốn kỳ vậy sao được ?... Nếu như người ấy... người ấy... Bầm, công - chúa, con ngại ngừng nói lắm.
Nhưng trong lòng công-chúa bỗng như lửa đốt, nàng thấy nóng nảy, bức rức và nàng đã hoảng hốt quên cả mọi sự đề dặt, kín đáo :
— Được, ta không quở em đâu, cho phép em cứ nói.
— Nhưng con e ngại lắm... Công chúa ngắt lời :
— Ta cho phép, không ngại gì.
Tổ-Lan kiểm lời chống chế :
— Bầm công-chúa, nếu người ấy không đáng để công-chúa thương yêu... nếu người ấy chỉ là một chàng thơ-sinh nghèo khó, hay là một gã tiểu - phu già lụ khụ ? Vả ả...
— Vả lại thế nào ? Con nói hết đi...
— Vả lại, nếu phụ - vương mà rõ thấu thì tánh mạng công chúa không yên.

Đến đây, công chúa bỗng thấy mình bị ép giữa một cái trở-lực nặng nề, nghiêm khắc. Quả thật việc này nếu bại-lộ ra, thấu đến tai phụ-vương thì tánh mạng nàng khó mà bảo toàn được.
Nhưng lòng nàng vẫn thiết tha rên-rĩ.
Nàng phóng tầm con mắt nhìn sang bên kia chân trời, trên rừng cây xanh, những đám mây u-âm nặng nề trong buổi chiều tà đã nổi lên, và sắp đem cảnh quang minh vào trong đêm tối. Nàng bỗng cau mày lại, như thấy trước những sự thất vọng, buồn thảm sẽ dẫn đến cho nàng, vì, biết đâu người đánh đàn ấy lạ chẳng là một gã tiểu-phu già lụ-khụ...
Nhưng nếu là một chàng thơ-sinh trẻ tuổi, đẹp trai thì...
Nghĩ đến đây, công chúa thấy cái hy - vọng của mình chưa đến nỗi tiêu tan như mây khói. Nàng cố nuôi thêm hy-vọng của mình cho thêm sung sướng.
Điểm một nụ cười lẳng lơ,

công chúa nhìn Tổ - Lan giễu cợt :
— Ngại gì, nếu người ấy là một văn nhân trẻ tuổi, đẹp trai chưa vợ cũng được chứ gì ?... Không ngờ rằng công chúa quá mê man vì người yêu trong mộng, mà đã bạo dạn thốt ra những lời chơn thật như thế. Những lời do tận đáy tim mà ra. Công chúa Kiều-Hoa, một bực giai-nhân tuyệt sắc, có cái sắc đẹp chim sa cá lặn, mà tài văn thơ cũng nức tiếng xa gần. Biết bao nhiêu công tử vương tôn đã ngấp nghé vì nàng, nhưng nàng chưa hề để mắt xanh vào ai, mà cũng chưa thấy trái tim mình hồi hộp vì ai như lúc này. Thật nàng chỉ ước ao có một người yêu hoàn toàn vừa đẹp trai, vừa thông minh, lại có đủ tài hoa cầm, kỳ, thi, họa, thế là mãn nguyện.
Nhưng, tiếng đàn của ai vẫn đương véo von, hiu hắt nửa lưng chừng trời, như cùng theo một điệu với trái tim của nàng mà cùng rung động, cùng hồi hộp. Nàng thấy thần thừ một cách tê tái.
Kiều-Hoa buồn thương trong lòng, đảo mắt nhìn quanh bốn phương trời thăm thẳm, vàng ủa.
Bên cầu Huệ-Lý, ngọn gió êm ái sẽ đưa khóm lau thướt tha rung động, gợi nên một tiếng gọi tha thiết nồng nàn đề ca ngợi một cuộc đời trẻ trung, tươi đẹp.
Mặt trời chiều thu cũng lần lần phai nhạt,
Bầy chim lạnh-lạnh trên mấy cành trúc vừa im hơi, thì tiếng đàn ai cũng theo bóng hoàng-hôn mà im bật sau mấy rừng cây xơ xác. Còn thoảng lại một chút dư-âm cũng hòa theo với gió với mây mà tan vào cõi trời mù mịt xa xăm.
Rồi công chúa Kiều-Hoa mệt nhọc, trẻ nãi, bước trên díp cầu mắt đắm đắm nhìn xuống dòng nước trong veo. Nàng tưởng tượng thấy người yêu trong mộng của nàng cũng có sắc đẹp hơn sắc đẹp của bóng nàng lung linh dưới nước: đẹp như

18- PENDENTIFS da đen nước.

Nhiều kiểu pendentifs da đen nước vô bạc pha vàng y (argentor) có giấy bảo kiết không đen, nhận hột xoàn tằm mới thiếp đẹp dùng theo kiểu áo tằm thời giá từ 12p.00 đến 15p.00



một miếng không giây, gổi lạnh hóa giao ngân, Cờ rá hồng tại đá đen khoan lỗ ngay giữa hột da đen nhận hột xoàn mới vô thật khéo. Chúng tôi nhận lãnh làm vô bằng vàng, bạc, tùy theo ý muốn đầu kiểu khó, tiền công phải chăng.

Quý bà quý cô muốn mua sắm đồ nữ trang kiểu lạ, viếng nhà QUẬN CHÙA sáng kiến chế va làm đồ nữ trang thật khéo, khỏi làm giả, hột xoàn mới không chét nước đổi màu, có giấy bảo kiết 15 năm.

QUẬN CHÙA

Bán hột xoàn mới
21 Rue Amiral-Courbet SAIGON

một buổi chiều thu êm-ái, đầm ấm và nên thơ.

Nhưng chiều hôm nay cũng như chiều hôm qua, tiếng ly-tao bên hồ Xuân-Liêu bỗng đứng im bật. Để công - chúa Kiều-Hoa chiều chiều ra dạo tiếng đàn diu dặt, véo von của người yêu trong mộng, mà chỉ thấy lá vàng bay tả tơi trước gió, với mặt nước vô tình lạnh đạm nhìn nàng bằng một cách mỉa mai chua chát.

Lá rụng... hoa trôi...

Đã mấy lần trăng khuyết rồi, mà người đánh đàn vẫn bật tiếng, để lại cho công chúa Kiều-Hoa một khối tình tuyệt vọng.

Dựa theo mái chèo, trên con thuyền, Vương-Sanh uốn mình vươn vai như chiều mỗi một. Từ ngày xuống Trảng-an du học, quen lệ chiều chiều, chàng một mình chèo chiếc thuyền lan trên hồ Xuân-liêu, lấy dương cầm ra gảy vài khúc tiêu sầu... Rồi, chàng vẫn vờ nhìn bóng mây lồng bóng nước...

(Còn nữa).

NÊN ĐỀ Ý!!

Những bệnh ngứa ngăm ngoài da, chỉ dùng thuốc «Phong ngứa QUANG MINH» là dứt tuyệt. Thuốc thiết hay! Dám cam đoan

MỎI LẠI

Nhiều thứ nhưng tơ, nhưng kim tuyến, nhưng đóng giầy rất tốt đủ màu, hàng cloqué satin, kim - tuyến, albène kiểu mới, nỉ may áo dài và manteau bận lạnh bên Pháp mới lại, giá bán phải chăng
Xin mời quý khách chiếu cố.

MỸ - LỢI

48-54 Rue Vannier - SAIGON

MỘT BỨC THƠ

MARCEL FERRADE
Dalat

Dalat, le 17 Juin 1936.

Monseur Nguyễn-thượng-Hiền
Chiromancien,
251, Rue Lagrandière, SAIGON.



Cher Monsieur,
J'ai été chez vous il y a deux reprises pour une devination de 2 ans. Il existe des causes qui sont vraiment exactes dont je ne m'en souviens plus. Je vous adresse mes félicitations pour votre propre talent et mes vifs remerciements.

Par la même occasion je vous envoie un mandat de cinq piastres avec les empreintes de mes mains.

Vous m'obligerez en voulant bien m'adresser dans le plus bref délai le résultat de mon avenir.

Dans l'attente je vous prie d'agréer, Monsieur nos sincères salutations.

M. Marcel FERRADE,
Surveillant concession
de M. GRILLET
à DALAT.

Trên đây là bàn tay và bức thơ nguyên văn của M. Marcel Ferrade ở Dalat gửi vô khen tặng tài nói Tiên-Tri của

M. Nguyễn-thượng-Hiền

và gửi thêm tiền coi số cuối

Nài cho dặng

Savon hiệu PHỤNG-HOÀNG

Bọt nhiều, ít hao, Không mục đồ. Giá rẽ.

Là bốn cái đặc-sắc của nó. Phải nài cho dặng savon Phụng - Hoàng. Cần nhiều đại lý.

—: Savonnerie PHENIX:—
139, Rue des Marins 139 CHOLON

THIEN HẠ ĐỒN

Muốn dùng hột xoàn mới thật tốt nên đến tiệm Ba-Quan là chỗ mài hột xoàn mới khéo nhứt. Mua hột xoàn mới Ba-Quan được sự tin cậy, không khi nào chết nước đổi màu, có thể dùng như xoàn Tây.

Hột xoàn mới Ba-Quan chỉ bán tại tiệm Ba-Quan 58 Rue Vannier, Saigon, Chợ - cũ. —
Télép. 21.476.



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

RMONTESSEIER-SAIGON

THUỐC HỒNG-KHÊ

LÂU NĂM HƠN HẾT và được TÍN NHIỆM HƠN HẾT
Nên ngày nay nhà thuốc khuếch trương ra rất lớn được rõ ràng tên tuổi khắp cả Đông-Dương

SỐ 60 BẠCH ĐÁI HẠ

Huyết trắng dầm dề khi nhiều khi ít, bất cứ lâu hay mới dùng thuốc HỒNG-KHÊ số 60 thế nào cũng dứt. Giá 1 \$ 00, 1 hộp.

SỐ 84 SÂM NHUNG BÁCH BỔ HOÀN

Giúp được cho những người nào làm công nghệ thương mại làm việc bằng trí não nhiều, khí huyết hư hao, tình thần mệt mỏi, người đang đi học, các nhà văn đem hết tình thần ra lo nghĩ quá nhọc, tổn hao gan óc, tâm huyết khô khan, mắt hoa đầu váng, ù tai, rụng tóc bạc đầu, là vì tiền thiên hậu thiên suy kém, vợ chồng lấy nhau lâu ngày không thai nghén. dùng SÂM NHUNG BẠCH BỔ HOÀN sống lâu mạnh khỏe tại mắt thông minh, tính thần sáng suốt thân thể tráng cường, con cái đông đúc. Thuốc này lấy các cơ quan sinh dục của loài vật, chế luyện với sâm nhung. Nên uống thuốc SÂM NHUNG BẠCH BỔ HOÀN thì nó dẫn đến cơ quan sinh dục của người, khiến cho các bệnh ở trong thân thể đều tiêu tan hết, mỗi hộp 1 \$ 00. Đâu ông dùng thuốc hộp Vàng. Đâu bà dùng thuốc hộp Trắng.

SỐ 20

BỘ Á-PHIÊN

Dầu quý ngài ghiền nặng hay nhẹ là dùng thuốc HỒNG-KHÊ số 20 thế nào cũng bỏ được một cách vui vẻ không mất sức không ngáp ghiền không vật và mà cũng không sanh ra chứng bệnh gì khác.

Thứ viên. 0 \$ 50
Thứ nước 1 00

HỒNG KHÊ

Nº 88, Route de Huế HANOI
146, 148, 150 Bd Albert 1^{er} SAIGON

Bán lẻ Nguyễn-thị-Kính, Maison Đức-Thắng Dakao, Photo Hà-Đông 16, Bd Delanoue Cantho, có Đại lý khắp lục tỉnh miền Nam.

N.T. — Có tặng thêm 2 cuốn sách Gia-dinh y-dược và Hoa-nguyệt cầm-nang, rất có giá trị và rất cần thiết ở trong gia đình: Ở xa gửi 5 xu cò.

(Tiếp theo)

May sao có người anh có cậu là Huỳnh-Quần, buôn bán ở Tô-châu Hàng-châu mới về thăm nhà, ghé lại chơi với Tấn-Đình. Trong khi nói chuyện Tấn-Đình rõ biết Huỳnh-Quần mua bán bấy lâu kiếm lời khá lắm, trong lòng hết sức hâm mộ.

Huỳnh-Quần dò xét cảnh nhà Tấn-Đình đang còn túng bấn, liền rủ Tấn-Đình tìm kiếm một số vốn để buôn bán với mình.

Tấn-Đình mừng rỡ, tìm người chịu cầm thế tất cả gia viên điền sản được hơn 200 lượng bạc. Để số tiền lẽ ở nhà cho vợ con, Tấn-Đình học nguyên 200 lượng đi theo Huỳnh-Quần tới miệt Tô-Hàng gặp gi buôn này.

Cũng là thời-vận Tấn-Đình đã đến lúc khá, thành ra buôn gì cũng lời, tiền bạc thâu vô chần-chứa. Thấy mỗi buôn khá Tấn-Đình cũng có gan buôn lớn, mà càng có gan buôn lớn lại càng lời to. Hai người hùn vốn buôn chung chưa đầy 3 năm, tính lại được lời gần hai muôn bạc.

Không may năm ấy Huỳnh-Quần đau bệnh kiệt mà chết. Nhưng trước khi đó, hai người đã tính toán sổ sách với nhau xong xuôi và chia lời vốn rồi. Thế là từ đây Tấn-Đình phải buôn bán một mình.

Cứ theo tuổi già và cơ-nghiệp Tấn-Đình đã dựng lên như thế,

đang lẽ bây giờ phải nghĩ ngơi ở nhà, chẳng tội tình gì mà phải lận lợi xông pha nữa.

Song Tấn-Đình thấy cơ buôn bán còn đang phát đạt, đâu có chịu buông. Bởi vậy Tấn-Đình trở về nhà ít bữa, rồi dắt thằng con lớn là Nguyên-Son, lại đi Tô-Hàng mua bán như cũ.

Thấm thoát hai năm, thương nghiệp vẫn phát đạt, Tấn-Đình có thêm mấy vạn tài sản trong tay, về cất nhà cửa mới và mua thêm ruộng nương, trở nên một nhà giàu bực nhứt bực nhì ở Lâm-Nhai.

Thế mà Tấn-Đình vẫn không chịu thôi buôn. Hai cha con ra sức kinh doanh còn háng hời hơn trước.

Trong lúc đó Nguyên-Thuận đã 15, 16 tuổi. Gia-đình hồi nào túng rồi không đủ miếng ăn, giờ đã phát nên một nhà cư-phú, giàu nhứt trong làng.

Nguyên-Thuận sẵn có tư chất thông-minh, nên chỉ đi học tấn tới mau lắm. Đến đôi thầy học phải khen:

— Nó học sáng đảo đề, lại còn chịu khó dụng công thêm nữa, mai sau thế nào nó cũng nhẹ bước mây xanh...

Tấn-Đình nghe qua, trong lòng bôn chôn mong mỏi cho hai đứa con út mau được thành tài nên danh. Lúc bấy giờ nhà mình đã có tài lại thêm có thế, đã nhiều cửa lại thêm danh giá trong làng, cảnh giàu của mình sung sướng biết mấy!

Tới năm 16 tuổi, Nguyên-Thuận cùng người anh thứ hai là Nguyên-Giang đi thi khoa đồng tử. Lúc thấy treo băng, Nguyên-Thuận đậu cao, trong vòng 10 người đầu bảng, còn Nguyên-Giang thì đập nhảm vô chuỗi.

Tuy vậy, Tấn-Đình cũng mừng rỡ, khuyên nhủ Nguyên-Thuận nên gia-công đọc sách; bây giờ đã đậu tú tài rồi, nếu gắng sức học tập thêm, thì năm ba năm nữa, chắc chắn đậu được cử-nhơn, rồi giựt giải tấn-sĩ nữa cũng nên:

— Con rần đi tới đó mới

không phụ lòng cha kỳ vọng nghe con.

Nguyên-Thuận vàng vọt, dạ dạ.

Ngoài miệng Nguyên-Thuận còn nhỏ tuổi, nhưng mà trí-lự đã cao xa như người lớn; ngó thấy nhơn-tình thế - thái mà ngán ngấm chân chừng, cho nên đối với sự phú quý cũng danh ở đời, xem như hột sương mai, như đám mây nổi, chẳng đáng gì cho mình đeo đuổi ham muốn. Nguyên-Thuận thường nói như vậy:

— Đời con người ta sống đến trăm năm, chẳng qua cũng là một giấc mộng. Tới lúc con quỷ Vô-thường tới rước mình, thì muôn việc đều tiêu. Sao bằng mình tìm chỗ non cao vắng vẻ mà ở ẩn một mình, tha hồ giọc ngang vui thú ở giữa cảnh xuân - hoa thu nguyệt, sớm chiều tiêu dao với

nước biếc non xanh, xem ra yên vui sung sướng hơn nhiều. Vừa bảo toàn được tấm thân trời phú, vừa được độc-lập tự-do, chỉ cầu cho không đời không rét là đủ rồi, tội-tình gì phải đem thân ra bưng chải chen lẫn với người ta trong chợ lợi đường danh cho mệt.

Ta nghe mấy lời như thế đủ rõ Nguyên-Thuận lập chí khác người ta ra sao.

Vì đó mà Nguyên-Thuận cũng từng khuyên lơn Tấn-Đình:

— Nay cha tuổi già sức yếu rồi, không nên rước lấy những nỗi nhọc-nhằn cay đắng vào mình làm chi nữa. Công việc buôn bán, cha nên giao phó cho anh cả con gánh vác thế cha, để cha ở nhà nghĩ ngơi, chờ bôn-ba lao-lực hoai với tuổi già, con tưởng không nên.

Nhưng Tấn-Đình còn ham kinh doanh trục-lợi, đâu có chịu nghe.

Muốn chịu lòng cha già, sau khi đậu tú-tài rồi Nguyên-Thuận bề ngoài tuy chăm chỉ sách đèn khoa cử, nhưng bề trong thì say mê nghiên-cứu sách thiền kinh phật. Ngày nào cũng tới miếu thờ Quan-đế ở cách nhà một dặm, cùng vị lão - huê - thượng Khê-phòng đàm luận về những đạo lý kinh sách nhà phật, còn văn-chương khoa cử thì xếp lại một xó không thêm nói tới.

(Còn nữa).

Một kỳ-công trong khoa thuốc A-đông

HUÊ-LIỆU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Số 60 hiệu VÔ-ĐÌNH-DẪN trị được tận gốc 3 chứng bệnh:

BỆNH - LẬU

GIANG - MAI

HỆT - XOÀI

Đi tiểu gắt, nóng uất. Lờ uế sưng đỏ, chảy mủ, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc lộn máu.

Bệnh lành rồi mà lâu lâu đi tiểu thấy có mủ lại, hoặc tiểu ra vật nhớt như sợi chỉ. Đi tiểu không đau, có hơi nóng nóng mà thôi. Mỗi buổi sáng lấy tay nặng có chút mủ chảy ra, lỗ tiểu bị bít lại.

Như thế là lậu kinh-niên. Hay có chứng đi-únh, trong tiểu có lộn máu. Phải uống thuốc.

Bị lây cách 20 ngày mọc lên một thứ mụn lở màu đỏ như thịt trâu, sờ thấy cứng mà không đau. Cách vài tháng mọc toàn thân mình, những mụn trắng lờ, ướt ướt không đau nhứt, mà hay lây lây. Rồi sanh đứ chứng như đau gân, đau xương, nhức con mắt, đau thận, vân vân, rồi rụng tóc, người ốm xanh.

Uống thuốc lành đờ vớt, sau từ 10 năm trở lại thiên hình vạn trạng, làm đui mắt, mọc xương, sụp lỗ mũi, tê bại, tay chơn rung, có khi làm điên khùng. Phải trị ngay lúc đầu.

Bị lây cách vài ngày, mọc lên mụn nhỏ đau nhức lắm. Bề ra có mủ rồi ăn tròn bằng cát bạc. Ấy là ngoài da. Còn trong háng nghe nặng nặng, thỉnh thoảng lờ lờ, có mủ nhiều, bề ra đau nhức khổ sở.

Mụn hệt - xoài rất độc, có thể ăn to lớn lắm, sanh ra nhiều mụn khác, ăn đứt ngọc-hành. Phải uống thuốc trên đây, đáng triệt độc lần lần, để lâu ngày nguy hiểm lắm.

Thuốc số 60 này chế bằng dược-liệu bốn xứ, không hại sanh-dục.

Bệnh mới phát, trị ba mươi ngày, bệnh kinh-niên trị trong hai tháng.

Danh tiếng đã lâu năm, cả vạn người khen ngợi,

Giá 1 hộp 1 p. 00 uống 5 ngày. Ở xa mua tại phân-cuộc, hoặc tại Đại-lý, hoặc viết thư chúng tôi gửi contre-remboursement.

VÔ-ĐÌNH-DẪN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

819-323, Rue des Marins, CHOLON

8, Rue des Cantonnais, ANOÏ

4, Rue Ohier Pnompen

118, Rue d'Espagne SAIGON.

PHÂN CUỘC: MỸTHO, PHANTHÉT, HUẾ, HAIPHONG, NAMĐÌNH, BACNINH, CAO BANG, HADONG, HAI DUONG, HATINH, HONGAY, HUNGYEN, KIENAN, LANGSON, LAOKAY, NINH BINH, PHATDIEM, PHULY, PHUTHO, SONTAY, THAIBINH, THAKHEK, VIENTIANE, VINH, VINHYEN, YENBAY.

300 ĐẠI-LÝ ở các tỉnh NAM-KY và TRUNG-KY.

Những khi nào nên dùng

CỪ'U-LONG-HOAN ?

1. — Khi ăn uống mất ngon và chậm tiêu.
2. — Đêm thao thức không ngủ.
3. — N ử dậy thấy bồn thần mỗi mội.
4. — Khi tâm-thần rối loạn, chán đời.
5. — Đau lưng, hồi-hợ, lở tai kêu.
6. — Nhức mỗi tay chơn, hay mệt th i-thời.
7. — Mắt lòa, hay ngáp dài.
8. — Người ốm yếu, muốn mập mập.
9. — Thức đêm quá mệt nhọc rồi khó ngủ.
10. — Đi xa mệt nhọc rồi mất sức ăn n u.
11. — N ổi lâu đau lưng nhức, mỏi tay chơn.
12. — Kém huyết, xanh xao, gầy mòn.
13. — Kém khí lực, âm dương bất cử.
14. — Kém tinh-huyết, thận hư.
15. — Di tinh, huyệt tinh, lâu ngày thành lao.
16. — Kém vận động lâu ngày thành lao.
17. — Đan hạ trong thời kỳ thọ thai.
18. — Đan hạ mất sức vì cho con bú.
19. — Đan hạ hư huyết, da mặt xanh mợt.
20. — Bệnh vật con gái lúc dậy mây.
21. — Bệnh vật đàn bà lúc hết đường kinh.
22. — Trẻ con xanh bầm vì thất dưỡng.
23. — Học-sanh lấy ốm vì ham học.
24. — Con n i. chậm lớn, bộ tiện kém chóng chổi.
25. — Vợ chơn uống để cần- u.

Thuốc Cừu-Long-Hoan đã được thưởng nhiều huy-chương và cấp-bằng danh-dự ở các cuộc đấu-xảo. Các nhà quyền quý đều có dùng và tặng nhiều bản son chữ vàng. Thật là một phương thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, có danh nhứt ở Viễn-Đông.

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins CHOLON

30 Phân-cuộc khắp Đông-Dương

BINH PHONG-TINH LÀ NGUYÊN-NHON LỚN GÂY RA BỊNH ĐIỀN

Một vị Bác-sĩ đã nói với những vị cựu-sinh-viên trường Sư-phạm rằng : « Binh phong-tinh là cái nguyên-nhơn lớn gây ra bệnh điền. » Ông Bác-sĩ nói rất đúng.

Bình phong-tinh mà trị không nhằm thuốc, gốc độc nhập cốt làm cho khí huyết suy nhược, tâm thần không tương giao, tinh thần hao kém, não giác độ dần dần ngày làm cho con người hóa ra như mất trí. Thời-kỳ ấy bệnh điền rất dễ mắc.

Muốn kiếm một thứ thuốc hay, trừ dứt bình phong-tinh chắc chắn, không hại sanh dục, khỏi trừ căn, quý ngài hãy dùng thuốc BACH - ĐỘC - HOÀN ĐAI-QUANG. Bình năng uống ba bữa và là dứt tuyệt, nhẹ chỉ uống hai bữa. Đây là một phương thuốc trị bệnh linh - nghiệm, thuốc này trị được chứng Bạch-đái-hạ đần độn; Kinh nguyệt không đều, khi trời khi sụt, kinh huyết đỏ bầm, hoặc vàng dợt, nước da vàng mét, dùng thuốc này thì khí huyết sung túc, kinh huyết đúng kỳ, không đau bụng, nước da hồng hào. Một trăm người dùng đều hết bệnh cả một trăm.

THÔI-NHIỆT - TAN ĐẠI-QUANG

Trị các chứng cảm mạo, nhức đầu, ban trái Trẻ em nóng mình, đêm ngủ đổ mồ hôi, khát nước, quý bà hãy cho em uống thuốc này, nửa giờ sau em sẽ mát ngay. Em có ban có trái mà làm nóng sáng mê man, cho uống thuốc này nửa giờ sau cũng mát. Quý ngài nên để sẵn trong nhà vài gói thuốc này phòng khi nửa-đêm nửa hôm, trong nhà có ai nóng lạnh, nhức đầu hoặc trẻ em cảm sốt; dùng trong lúc nửa đêm rất tiện.

Nhà thuốc ĐẠI-QUANG
N° 27 Bd Tổng-Đốc Phương
CHOLON. Télép : 30.055

N° 29 Rue des Cantonnais,
HANOI. Télép : 805

Những tiệm thuốc và
những nhà Đại-lý Annam
đều có bán đủ thứ thuốc
Đại-Quang, khắp nơi.

HỄ THÂN HU' tức nhiên phải đau lưng

Người già cả trong mình suy yếu bạc nhược, thân-thủy không đáng sung túc đầy đủ, tức nhiên hay đau lưng, mỏi gối, một nhọc và ăn uống không đáng ngon cơm, đêm lại ngủ rất ít, hay mắc đi đái đêm, lỗ tai lùng bùng, mắt hay lòa, hay chân vẩy xây xẩm, tinh thần lơ yếu, hãy dùng ngay thứ thuốc bổ khí huyết và bổ thận kẻo là SÂM-NHUNG BO - THẬN-TINH hiệu MÈ CON của Phục-Đáng, 130, rue de Paris - Chợ Lớn, trong một vỏ 0p.60 sẽ thấy hết bệnh trên đây, thuốc hết sức hay và đáng nhiều người có dùng qua một lần đều khen là công - hiệu chắc chắn linh-nghiệm.

Thuốc này dùng hòa với rượu uống xen lẫn vào bữa ăn rất ngon thơm đẹp miệng bổ khỏe vô cùng, chẳng những trị người già cả có bệnh trên đây công hiệu vô cùng lại trị người thanh-niên, chơi bời sắc dục vô chừng sanh ra bệnh di-tinh huyết-tinh cũng hoàn toàn là linh nghiệm.

Saigon bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet, Cholon Bạch-Loan 300, rue des Marins.

MỘT MÓN THUỐC TIEN AI HO ?

mà uống thuốc nào
cũng không hiệu nghiệm,
không dứt tuyệt, thì nên
uống thuốc của

GIA - BỬU - ĐƯƠNG
N° 90, Tổng đốc Phương
CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần-
hiệu. Bất cứ dãn bà, con
mít, ho gió, ho đàm, hoặc
lâu hoặc mau, uống thuốc
này hết bệnh liền.

Người đang mạnh uồn
thuốc này cũng bổ tinh
thần khỏe khoắn.

tiểu thuyết

Mới của « MAI »

- 1

HẠT MƯA SA

MOT TRUYỆN THẬT TREN RỪNG

Tào-Khê viết

I
Năm ấy, vì hoàn-cảnh xô đẩy
tôi phải lên ở tận trên miền
núi Vũ-Quang.

Trại tôi đóng một mình trơ-
trọi trên núi. Đứng trên trại có
thể dòm qua làng Vũ-Quang ở
bên kia sông, thấy một vùng
tre xanh cao ngất, lẫn với lách
lau, thỉnh thoảng len vào một
cây cao thẳng-thẳng và nhằng-
nhịu, giữa đôi mái nhà tranh âm
khỏi.

Ban ngày đứng trên trại
nhìn xuống chỉ thấy khúc sông
Ngân-trươi lượn quẩn-quẹo với
những cái thác chảy trắng xóa
và ò-ò. Thỉnh-thoảng một chiếc
thuyền hay chiếc bè xuôi, thuận
giòng nước chảy, trôi lững lờ;
hay một chiếc thuyền ngược,
chống với giòng nước, nặng
 nề bở lên.

Nhìn chung quanh, chẳng
thấy gì khác hơn là núi cao
núi thấp chập-chồng, và lách
lau rậm-rạp, cây cối um tùm,
đầy một vẻ bí-mật và ghê-sợ.

Mỗi chiều, ngọn khói nấu
ăn ở làng Vũ-Quang bốc lên,
vân vơ bay rồi bị ngọn gió hiu
hiu thổi bạt...

Đêm đến, tai mình chỉ nghe
không biết bao nhiêu là tiếng côn
trùng kêu rí - rả và con chim
tử-quy buồn rầu gọi « hóp thì
hóp ». Chốc lát, một tiếng
vòi hí, một tiếng cộp găm, làm
cho mình rợn người, thất đảm.

Tôi, ngoài giờ làm việc, vì
chưa quen cảnh rừng núi nên
cũng vẫn buồn. Nhất là mỗi
buổi bình-minh, tiếng vượn
đưa nhau hú ở rừng sâu đưa
lại, càng như gọi cho tôi nhớ
lại những mối sầu qua.

May mà bên trại, còn có một
túp nhà nho-nhỏ của một cặp
vợ chồng son, gọi là nhà thầy
đồ Mai, thường khi tôi sang
nói chuyện gẫu cho tiêu thì giờ
đôi chút.

Đồ Mai, tiếng gọi là « thầy
đồ », nhưng chính thiệt là một
anh chàng dốt đặc! Anh đồ
sống với rừng núi, nghĩa là
làm nghề chặt cây, đốn gỗ
kiếm ăn. Chỉ đồ làm vườn,
làm ruộng, và những lúc có
người làm gỗ nào đi lên Vũ-
Quang ghé vào nhà ăn vài bữa
cơm, thì chị chịu khó làm bếp
nấu ăn thết-đãi họ để lấy tiền,
như là một nhà bán cơm hàng
ở đường rừng vậy.

Qua lại đó một vài lần, bắt
đầu để ý đến cặp vợ chồng đồ
Mai, tôi mới thấy họ khác nhau
xa lắm, từ dáng-diệu cho đến
ngôn-ngữ, tánh tình.

Anh đồ, mặt mũi thô lỗ và
hốc-hác, hình dung to lớn, ăn
nói lau chau, không có một vẻ
gì lễ độ, không ra dáng « thầy

đồ » chút nào cả. Chỉ đồ, trái
lại, khuôn mặt tròn, màu da
trắng đỏ, xem có vẻ hiền hậu,
nói năng ôn-tồn, đáng là « chỉ
đồ » lắm chứ không đáng là vợ
một anh làm rừng, không đáng
là một cô ả nấu cơm hàng chút
nào.

Tình ý, ngó thấy sự khác xa
nhau trong cặp vợ chồng ấy,
tôi liền dò xem họ ăn ở với
nhau có thuận-hòa không, hi
có nhiều sự tình cờ khiến cho
tôi được biết là vợ chồng nhà
đồ Mai đối đãi với nhau như
« xắc xắc trong bụi tre ». Nhiều
khi, trước mặt tôi, chỉ vì một
câu chuyện con con mà vợ
chồng họ cũng cãi nhau được.
Nhân nói về chuyện cộp trên
rừng, anh đồ Mai nói cách
trợn trạc :

...Đêm khuya nghe
tiếng voi hí cộp găm
làm cho mình phải rợn
ốc ghê sợ.



—Hừ! Tôi đi làm rừng thì
gặp cộp luôn, mà tôi có sợ
đâu.

Vợ đón lấy, bẻ :

—Anh đồ làm sao lại không
sợ cộp?

Có vẻ anh-hùng hơn, chồng
đáp :

—Sợ gì! Gặp cộp, tao đánh
chết cả cộp kia!

Vợ liền chia môi, kéo dài

giọng nói :

—Thôi đi, thôi đi anh đồ,
anh đừng nói thế mà quá sai
mất.

Ấy thế là vợ chồng cãi nhau
hung. Nếu không có tôi ngồi đó
« ký-đà », thì có lẽ anh đồ đã
nhảy sấn vào chị đồ như con
cọp nhảy vồ mồi, mà cho chị
những quả đấm nên thân.

Vì anh đồ Mai hay đánh vợ
lắm.

Nhà anh đồ Mai có một vụ
đầy-tờ già, được một nết tốt.
là hay đem chuyện xấu của chủ
nhà ra kể. Vụ nói chuyện với
tôi :

— Vợ chồng nó cãi nhau
luôn. Con ấy bị thằng ấy đánh
ngày một. Có lần, thằng ấy
nhốt vợ nó trong nhà, đóng
cửa lại, chốc lát chạy vô đám

củ vớ ít cái, như thế luôn
trong 2 ngày.

Rồi vui miệng, mụ kể luôn :

— Chúng nó lấy nhau khi
nhà thằng ấy còn giàu có kia.
Nhưng vì thằng ấy chơi bời,
cờ bạc dử quá mới sạt nghiệp,
đến nông nổi này! Chớ như bây
giờ, thì con ấy khi nào chịu
lấy thằng kia làm chồng!

(Còn tiếp)

THANH - VÂN

CÔNG NGHỆ NỮ-HỌC-ĐƯƠNG
157-159-161-163
Boulevard Gallieni
SAIGON-CHOLON

Một trường Nữ - Công
lớn nhất ở Namkỳ, rất có
danh tiếng xưa rày là một
nhà trường kỹ-luật nghiêm
chỉnh, chỗ ăn ngủ rộng rãi,
khoản khoáng. Dạy đủ các
khoa nữ công như thêu
may, bánh mứt, và nấu ăn
rất khéo.

Rất đáng đề cho quý bà,
quí cô tin cậy, ở xa gửi
em, con đến học.

Dưới quyền giám đốc
Mme Trần-thị Thanh-Vân,
đã được nhiều bằng cấp
tốt-nghiệp về các khoa
nữ-công.

Học thành tài, nhà
trường có thưởng bằng
cấp rất xứng đáng.

Bổn trường lại có làm
bánh mứt trong các đám
tiệc, và có * may đủ các
kiểu áo tân thời, đã được
quý bà, quý cô khen ngợi,
Chủ nhơn Kính cáo

TRUNG - HUỆ

ĐƯỢC - PHÒNG

39, Rue de Paris CHỢ LỚN

Thuốc rét... thuốc rét.

Anh có phải bị bệnh rét không?

Khi nóng khi lạnh, nhức mỏi
từ chi... Mau mau mua một gói
thuốc rét hiệu Song-Sur Địa-
Cầu Phát-Lãnh-Hoàn uống
vào lập tức hết nóng, hết lạnh,
hết nhức mỏi, hiệu nghiệm cấp-
kỳ; hiệu hai con Sư-Tử ôm trái
đất mới thật hay. « Xứ nóng
nực, chỗ bùn lầy, nơi có nhiều
muối mông, nước độc, phải mua
để dành sẵn trong nhà ».

Ấy là thuốc thần hiệu có một
không hai, mỗi gói ... 0\$10

Các tiệm thuốc bắc có bán.

Trung-Huệ Được-Phòng
89, Rue de Paris CHỢ LỚN

Ngừa và trị chứng bệnh đau Bao-tử Ruột, đau bụng

Bộ máy tiêu hóa vật thực của người ta nếu
có rối bị bệnh là vì :

Con người máu huyết suy kém, làm cho cái
bao tử (dạ dày) yếu sức vận-dộng, nên đồ ăn
uống không được. Bởi đồ ăn ứ trong bao tử,
mới sanh ra sên lồi bốn uần sinh ruột đau bụng,
nó hơi, tức nghẹn, ợ chua, chảy nước dãi,
uất đi sông không được, nó cũng đau, đôi
cũng đau.

Đau bụng có nhiều chứng, đau bụng vất,
đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết,
đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh đau bụng trong bao tử,
đau bụng vừa kể trên, ai đã bị mau mau lo
điều trị, nếu để lâu ngày nó mọc mụt ở dạ
dày hoặc thủng ruột thì rất nguy hiểm khó chữa.
Bệnh mới phát ra, muốn ngừa trước, xin hãy
nài mua thuốc gia-truyền :

ĐAU RUỘT ĐỨC-TRỌNG

và nhìn kỹ cái NGÔI SAO NĂM NHÁNH,
cầu chứng tại tòa, uống ít lần thì thấy giảm
bệnh, thuốc rất linh nghiệm.

Một hộp 0p.60

Nhà thuốc: ĐỨC-TRỌNG
Số 280, đường Dellefosse

(Xóm-cũ) CHỢ LỚN

Đã bán tại Nguyễn-thị-Kính, Nhơn-Hoàng,
Dakao Đức-Thắng, Chợ Lớn Bạch-Loan, Tân-
Thanh, các đại-lý ở Lạc-tĩnh và nhà buôn
Nghĩa-Hiệp Namvian.

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

QUÝ KHÁCH MUỐN CÓ TẤM
HÌNH ĐẸP, XIN MỜI ĐẾN

ARTISTA PHOTO

74, Boulevard Bonnard